

LÃ QUAN NHƯ

THAI ẤT THẦN QUÊ



SÂM GIANG

LÀ CỬA NHẬP

thái ất
thần quẻ

Alous

THAI ẮT

THẦN QUẺ

ĐỒ QUẺ CỐ HẠNH LƯU KSI
ĐỒ THỜI CHẾ XQUỠ

LÃ QUÁN NHƯ

Thần Lôi Điện Thiên

THÁI-ẤT

THẦN QUÊ²

(DO QUÍ-CỐC THẦN-SƯ LƯU LẠI)
(TỪ THỜI CHIẾN-QUỐC)

SÀM GIANG
XUẤT BẢN

BA QUẢN LÝ

THÀNH

THÀNH QUÊ

THÀNH QUÊ (C. TH. QUÊ)

DỊCH-GIẢ GIỮ BẢN-QUYỀN

Vài Lời Giới Thiệu

Thưở ấy, vào thời Đông Châu Liệt Quốc, cuộc tranh thủ hùng liên tục xảy ra giữa các tiểu quốc, phân chia lãnh thổ Trung Hoa thành nhiều mảnh, không khác gì thời Thập Nhị Sư quân ở nước Việt Nam ta, loạn lạc và xáo trộn.

Trong những cuộc xáo trộn ấy, thỉnh thoảng xuất hiện một nhân tài, xuất chúng về võ công, hoặc lỗi lạc về chính trị.

Cũng trong những cuộc xáo trộn, thỉnh thoảng xuất hiện một nhân vật dị thường, cử chỉ ngổ nghè như người thiếu tâm trí nhưng có những hành động phi thường. Số này có một bốc sư, suốt ngày lang thang đây đó, xem quẻ cho người này, đoán số mạng cho người khác và dám cả quyết những gì xảy ra cho người này hay người kia.

Bốc sư nói rất ít, nhưng mỗi lời nói là một sự quyết định la lung, không hề sai chày, khiến mọi người khiếp phục, không ai dám không dám xem thường bốc sư qua cử chỉ, mà còn kính nể, xem như vị thần thánh và vị cứu tinh, khi có việc cần.

Người ta cũng không biết bốc sư xuất thân từ nơi nào, chỉ biết bốc sư sống trên một ngọn núi, trong một hang động kỳ bí khó tìm. Ngọn núi có tên là Quỷ Cốc, nên mọi người đều gọi bốc sư là Quỷ-Cốc thần-sư.

Tuy biết chỗ ở của bốc sư, nhưng muốn tìm đến không phải là việc dễ, vả lại khi lên tận đỉnh núi cũng không biết cửa động ở đâu. Mặc dù vậy, mỗi người, khi thành tâm muốn cầu, lúc lên đến trên núi, sẽ có bốc sư xuất hiện một cách bất ngờ và chỉ dẫn mọi nẻo, không cần phải thổ lộ tâm tình với bốc sư.

Rồi băng đi một thời gian dài, không thấy bậc sư thấp thoáng ở đâu nữa. Có người lên tận núi tìm bậc sư chỉ thấy từ lòng núi bậc ra những đợt sa mù bao phủ trọn quả núi, leo cao trơn trượt, không thể lên được tới đỉnh. Do đó lần hồi lắng tiếng Quí Cốc thần sư phai mờ trong trí óc mọi người, chỉ còn là vấn đề thuộc dĩ vãng mà thôi.

Nhưng không ai ngờ thời gian xuất hiện đó đây chính là thời gian Quí Cốc thần sư đi tìm người thu làm môn đệ, hầu truyền bí quyết của mình.

Thần sư chọn được 4 môn đệ, đó là Tô Tần, Trương Ngải, Bàng Quyên và Tôn Tấn nên đưa về động, bế kín cửa lại truyền dạy binh pháp.

Mãi lúc 4 môn đệ này bìa sơn, người ta mới biết tông tích Quí Cốc thần sư, vốn tên thật là Vương Hủ.

Thần sư không những phi phàm về Khoa Số học, bốc toán việc quá khứ vị lai như thần, mà còn là một cường phái võ môn lừng lẫy, cũng như một lão sư chính trị đại tài, đã tạo nên bốn môn đệ khét tiếng, lưu danh sử sách.

Mặc dù vậy, ngay tận đáy lòng, thần sư không được mãn nguyện.

Thật ra, theo truyền thuyết, ngoài các môn vừa nêu trên, thần sư còn nắm trong tay bí quyết về xuất-thế-học, giữ toàn chân tính, luyện thuốc nuôi mình không đau, không g chết, đức đạo thành tiên. Do đó, khi chu đáo đầy đủ, cốt ý thần sư chỉ muốn tìm môn đệ chọn lọc để tạo những người nối về sau đức đạo thành tiên hơn là đem tài năng xử dụng vào việc mua danh bán tước.

Cho nên, tuy đào tạo được 4 môn đệ lừng danh thiên hạ, Quí Cốc vẫn cảm thấy không được mãn nguyện, vì lần lượt cả 4 môn đệ đều dấn lên con đường danh vọng, mà không một người nối chí thần sư. Có chăng chỉ một Tôn Tấn, nhưng Quí Cốc đoán được người môn đệ này còn trải qua tai nạn thảm khốc, trước khi xa lánh trần tục.

Bàng Quyên là người môn đệ trước nhất làm Quĩ Cốc thần sư thất vọng. Tuy lúc mới nhận vào hàng ngũ học trò, thần sư vẫn đoán trước tâm tính Bàng Quyên, nhưng hy vọng sẽ cải tạo được con người này, theo ý muốn của mình.

Sau 3 năm rèn luyện, thần sư xét thấy ở thực chất, con người Bàng Quyên rất tâm thường, không may mắn có tiết hảo của một môn đệ, như Quĩ Cốc hằng lựa chọn.

Thế rồi một hôm, thần sư đang tĩnh tọa nơi hồ đoàn hồng thấy thấn thoảng hồng Bàng Quyên nơi ngoài, nửa muốn vào, nửa lại thôi, Quĩ Cốc đã hiểu cả tâm sự.

Bàng Quyên vốn người nước Ngụy, nay nghe Ngụy vương yết bảng cầu nhơn tài liền quyết định xuất sư, hiềm vì con e ngại thầy không cho phép, nên thập thò ngoài cửa.

Biết rõ tâm trạng của đứa học trò, Quĩ Cốc liền vẫy tay cho Bàng Quyên vào, vui vẻ bảo :

— Thời vận con đã đến, sao không xuống núi cần lấy giầu sang ?

Bàng Quyên khắp khởi mừng bái lạy, thưa :

— Bạch thầy. Con đã có ý ấy từ lâu, nhưng không dám nói.

Quĩ Cốc mỉm cười :

— Nhưng con liệu sẽ làm gì khi hạ san ?

Bàng Quyên đáp, không cần suy nghĩ :

— Con sẽ làm tướng chấp chương binh quyền. Vì con liệu hiện nay trên đời này chưa có ai là người đối thủ với con, ngoại trừ anh Tôn Tản, vì chưa có dịp giao đấu, nên không thể nói được.

Quĩ Cốc gật đầu :

— Thế, thầy bằng lòng để con xuống núi. Vậy trước khi ra đi, con hãy tìm bề vẽ đây cho thầy một cảnh boia để thầy đoán cho vận số.

Bàng Quyên vội vàng xuống núi. Nhưng lúc đó vào giữa mùa hè, tiết trời oi bức, cây cỏ trở cảnh, làm gì tìm được bông hoa. Loay quay một lúc Bàng Quyên bắt gặp một cây cỏ có độc một đóa hoa liền nhổ lên cả gốc lẫn cây.

Nhưng nhổ xong, ngắm nghía thế nào lại vứt vào bụi, tiếp tục đi tìm hoa khác. Tuy nhiên đi cả buổi không hề trông thấy cây hoa nào khác, đành quay lại chỗ cũ, nhặt lấy cảnh hoa thấy hoa đã ulla xau, nhưng cũng đành giấu trong tay áo, trở về yết kiến thầy.

Trông thấy Quí-Cốc còn tĩnh tọa nơi hồ-đoàn chờ đợi, Bàng-Quyên vội thưa :

— Con tìm khắp nơi vẫn không có hoa.

Thần sư liền nói :

— Hoa nở trong tay áo con, sao bảo không có.

Bàng-Quyên đành trình hoa ulla lên thầy, Quí-Cốc hỏi :

— Con biết đây là hoa gì không ?

Bàng Quyên lắc đầu, Quí-Cốc giải thích :

— Hoa này gọi là hoa mã-đầu-linh, mỗi lần nở 12 nụ, ứng vào cái số 12 năm lừng danh của con. Tuy nhiên hoa có sắc thái ulla xau khi thấy ánh sáng mặt trời, điểm ứng sau này vì bản tính dối trá của con mà con bị dối trá lại. Vậy thầy khuyên con, hãy sửa mình ngay từ bây giờ.

Bàng-Quyên liền lay tạ thầy, toan ra đi liền được Quí-Cốc gọi lại bảo :

— Trước khi con ra đi, thầy cho tám chữ này, tuà nhớ lấy: «gặp dê thì vinh, gặp ngựa thì mất».

Bàng-Quyên vâng dạ ra đi. Tôn-Tân theo tiễn đưa bạn đến chân núi mới quay về, mặt còn bụi ngời chưa vui. Quí-Cốc liền hỏi :

— Bàng-Quyên đi, con luyến tiếc lắm sao ?

Tôn-Tân thưa :

— Nghĩ 3 năm cùng học bên nhau, sao khỏi bìn
Quý-Cốc lại hỏi :

— Con liệu Bang-Quyên có làm tương được chăng ?
Tôn-Tân đáp :

— Nhờ ơn thầy truyền dạy, lẽ nào không được ?
Quý-Cốc nói ,

— Chưa làm được.

Tôn-Tân hỏi duyên cớ, nhưng Quý-Cốc không nói
lời nào. Hôm sau, Quý-Cốc gọi 3 đứa học trò còn lại,

— Thầy vốn không ưa tiếng chuột rúc ban đêm.
đêm nay lại nghe tiếng ấy. Vậy kể từ đêm nay, các con
thay phiên nhau thức đuổi chuột cho thầy.

Ba môn đệ vâng lời, chia nhau mỗi người thức một

Đến đêm Tôn-Tân phải thức, Quý-Cốc liền lấy tron
ra một quyển sách rồi nói :

— Đây là mười ba thiên binh pháp của ông nội co
Tôn-Võ. Trước kia ông con đem dâng cho vua Hạp-Lư
Ngô. Ngô-Vương theo đó đánh tan quân Sở. Biết là của
nên về sau Ngô-vương giấu dưới chân cột cỏ-lô-dài mà k
truyền lại cho ai. Từ khi đại nầy bị quân Việt đốt, họ
không còn. Thầy vốn thân thiết với ông con nên được
qua sách ấy và nhớ mãi, ghi chép lại. Những bí quyết
binh đều ở trong quyển này, thầy chưa đem dạy ai,
thấy con có chí và trung thành, thầy định coi bảo.

Tôn-Tân thưa :

— Thầy đã nhọc công thu thập, sao không cùng dạy
Bang-Quyên, lại chỉ truyền riêng cho con ?

Quý-Cốc đáp :

— Được quyển sách này khéo dùng thì làm lợi
thiên hạ, không khéo dùng lại hại to. Bang-Quyên vốn
thất phu, thiếu trung hậu, truyền dạy sẽ sanh hậu-họa.

Nói xong Quĩ-Cốc trao quyển sách qua tay Tôn-Tấn.

Lúc ấy trời còn vòm sáng, tinh cở từ chân núi có bóng người xam xúi đi lên. Quĩ-Cốc định nói thêm, nhưng phải ngưng lại vì người kia đã đến, trông lại là lão sư Mặc-Địch.

Tôn-Tấn đành bỏ tay thầy lui về để thầy tiếp khách.

Mặc-Địch vốn là bạn thân của Quĩ-Cốc, xưa hai người cùng tu tại ngọn núi Vân-Mộng-Sơn, lúc thành công, Quĩ-Cốc về ẩn náu trong động còn Mặc-Địch lão sư ngao du khắp nơi, lấy tài đức cứu người, giúp đời.

Hôm ấy nhơn qua ngang, nhớ bạn, Mặc-Địch liền lên núi viếng bạn. Câu chuyện hàn huyên suốt buổi, lúc từ giã nhau, Quĩ-Cốc chỉ định Tôn-Tấn tiễn đưa Mặc-Địch lão sư xuống núi.

Dọc đường lão sư hỏi:

— Quĩ Cốc cũng tôi là bạn thân, hằng nhắc nhở về tài đức của anh mỗi lúc có dịp chuyện trò. Nay nghe Bàng Quyên là bạn đồng song anh xuất sư xuống núi được Vua Ngụy trọng dụng, làm nên chức lớn. Tôi muốn biết giữa anh và Bàng Quyên, tài cán hai người như thế nào, sao anh không đem ra giúp đời?

Tôn Tấn đáp:

— Thầy tôi thường dạy: «cuộc thế hỗn độn, thiên hạ đang tranh giành xâu xé nhau, người trung kẻ nịnh không phân biệt, nước không có vua hiền, chỉ bằng ẩn thân tu luyện đến đức đạo là hơn».

Lão sư lại nói:

— Quĩ Cốc và tôi tuy bạn thân, xưa cùng tu với nhau, nhưng không cùng quan niệm. Quĩ Cốc muốn an phận, tu hành, không muốn dự vào thế sự. Còn tôi, trái lại quyết đem đạo kiêm-ái phổ biến cho đời, cứu vớt thiên hạ. Chúng ta cùng xuất thân ở cõi thế, dù có tu hành đạo lý nào, cõi thế cũng là gốc. Nếu bỏ gốc, chỉ nghĩ riêng phận mình

được nhân cư, sao phải. Chính vì thế sư mà ta cần rèn luyện tài năng, vì thế sư mà ta đem thân giúp đỡ, đem thái binh bana phước cho thiên hạ. Ý niệm như thế đâu phải đề cầu vinh, hưởng lạc?

Tôn Tần thưa :

— Tiên sinh nói rất chí lý, song Bàng Quyên khi ra đi có hứa lúc nên danh sẽ không quên nhau, lời danh chờ vậy.

Lão sư nói :

— Nay Bàng Quyên đã làm quan ở nước Ngụy, tôi đến đây tiến cử, anh lắng lòng?

Nói xong lão sư ra đi.

Ba ngày sau Quĩ Cốc gọi Tôn Tần vào hỏi quyền sách. Tôn Tần đem dâng.

Quĩ Cốc theo từng thiên hỏi lại, Tôn Tần ứng đáp không sai chữ nào.

Quĩ Cốc mừng rỡ bảo :

— Con biết dụng tâm học tập như thế, thầy lấy làm hài lòng. Vậy thầy còn thêm một quyển khác, cùng của nội tổ con và cùng một họ. Quyển thầy giao cho con mấy hôm nay là quyển thượng, có tên là «Binh Thư Tôn Võ hay Tôn Tử» cũng thế. Binh Thư Tôn Tử nói về việc điều binh khiển tướng, chiến lược, chiến thuật, còn quyển nữa là quyển hạ, có tên là «Thái Ất thần quân» nói về số học, hắc toán. Thầy định truyền hết cho con.

Quĩ Cốc vừa nói đến đây xảy thấy binh mã rầm rộ lên núi, không hiểu việc gì đành bỏ dở câu chuyện, để đón tiếp quan quân.

Thi ra đoàn binh mã chính của Ngụy Vương sai đem lễ vật dâng Quĩ Cốc, xin đón Tôn Tần về triều.

Quĩ Cốc có vẻ không vui, nhưng lệnh vua không dám từ chối, và lại Quĩ Cốc đã biết trước tai họa sẽ đến cho Tôn Tần, thế nào xuống núi cũng không tránh khỏi bị Bàng Quyên chặt chân.

Nên khi Tôn Tần ra đi, Quí Cốc liền cho một cầm mang và dặn lúc lâm nguy mới nên mở ra xem.

Tôn Tần đi rồi, Trương Nghi và Tô Tần đều xin hãy xuống núi lập công danh.

Quí Cốc buồn bã nói :

— Trong đời này ít kẻ không nịnh, cứ theo tư chấ hai con, thầy thấy có thể đắc đạo thành tiên được, sao lại còn mền trần tục làm gì.

Tô Tần và Trương Nghi đồng thưa :

— Gỗ tốt không thể dựng vào xó, gương bèn không để mãi trong bao. Anh em tôi theo thầy học tập là cốt giúp đời lập thân mà không nuôi ý thành tiên phong đạo cốt xin thầy nhận lời.

Thấy hai trò nhất định ra đi, Quí Cốc thở dài, đành để cả hai theo đuổi sở nguyện.

Tô Tần và Trương-Nghi từ biệt đi rồi, mấy hôm sau Quí-Cốc than thăm : «Thế thì còn quyền Thái-Ất thần quẻ ta truyền cho ai đây ?»

Than xong thần sư cẩn thận cất quyền sách vào rương đá, đây nắp kỹ càng rồi rời thạch-dòng đi mất, không hiểu đi đâu. Có người cho là Quí-Cốc thần sư đã thành tiên nên, xa lánh cõi trần.

Còn Tôn-Tần ra đi, ít lâu sau quả đúng như lời tiên-đoán của Quí-Cốc, bị Bàng-Quyên bắt 2 bàn chân. Nhờ xem cầm-nang nên thoát được về nước Tề, giúp Tề-Vương đánh bại cuộc xâm lăng của Ngụy do Bàng-Quyên gây hấn và chính Bàng-Quyên bỏ mình trong trận này.

Giúp xong Tề-vương, Tôn-Tần cảm thấy chân nân nơi trần tục, nên từ già trở về Quí-Cốc động rồi mãi danh ẩn tích luôn, không còn thấy đâu nữa. Mọi người đến cho là Tôn-Tần theo thầy thành Tiên.

Nhưng nào ai biết, khi Tôn-Tân về Qui-Cốc động, chờ mãi không gặp thầy, lục soát khắp nơi không thấy vật gì lưu lại.

Lúc mở được rương đá thì lạ thay quyền Thái Ất thần quẻ đã biến thành đá nhưng những giòng chữ vẫn còn in rành rành trên mặt.

Tôn Tân đành trì chí ở lại học xong quyền Thái Ất thần quẻ, mới chịu bế kin cửa động lên núi Thiên Thai tu đến ngày đắc đạo.

Nbờ vậy mà bộ Thái Ất thần quẻ còn được truyền tụng đời này qua đời nọ và chúng tôi có dịp sưu tập đề cống hiến qui bạn đọc một pho tài liệu giá trị vậy.

Dịch - giả :

LÃ QUÁN NHƯ

THẺ THỨC XIN QUÊ

QUÊ này rất đơn giản.

Chỉ cần 1 đồng tiền (bất cứ tiền gì, đồng xu, đồng điều của thời trước, hoặc đồng bạc đang lưu hành). Trước khi xin quê, cần thiết nên thành tâm, không cần nhang đèn rơm rã, cũng không cần khăn vải.

Khi đang tâm tưởng, chúng ta dùng đồng tiền gieo vào chiếc đĩa.

Dĩ nhiên bất cứ đồng tiền thuộc loại nào, đều có 2 mặt : sấp và ngửa. Giản dị hơn nữa và muốn phân biệt, khi gieo quê không nên sai lầm sấp thành ngửa hay ngửa thành sấp, trước khi gieo, chúng ta nên làm dấu một mặt và nhất định mặt đó là mặt gì, sấp hay ngửa.

Nhất định xong, chúng ta gieo tiền vào đĩa. Khi đồng tiền nằm yên chúng ta hãy ghi vào một chẻo giấy : sấp ghi sấp, ngửa ghi ngửa.

Lần thứ nhất yên rồi, gieo thêm lần thứ nhì và cũng ghi sấp ngửa kể đó.

Lần lượt đến đồng thứ ba, thứ tư, và sau cùng đồng tiền thứ năm là đồng chốt.

Gieo xong đồng này rồi, chúng ta sẽ có một quê trước mắt, chẳng hạn như :

- Đồng thứ nhất sấp.
- Đồng thứ hai và những đồng kế tiếp đều ngửa.

Chúng ta có một quẻ như thế này :



Tim những trang kế tiếp một quẻ bết như quẻ chúng ta đã gieo được. Thế là chúng ta biết quẻ ấy là quẻ gì.

Việc sau đó là tìm ở quẻ ấy, phần giải thích đúng theo tuổi mình. Chúng ta sẽ nhận thấy, đồng thời cũng gieo được một quẻ nữa nữa, người khác tuổi đời giải thích sẽ khác nhau. Sự linh nghiệm của THÁI ẤT THẦN-QUẺ là điểm này.

Về những đồng tiền in trong sách, mặt sấp là mặt chữ, đương nhiên mặt có hình rồng là mặt ngửa.

Thời gian sẽ đáp ứng linh nghiệm. Chúng tôi mong mỗi các bạn sẽ có dịp chiêm nghiệm sự linh ứng ấy.

SẦM GIANG

LỜI THÊM : Trang sau cùng quyển này có Thứ Tự các quẻ. Qui bạn gieo được quẻ nào, cứ lật sang trang ấy mà dò để dễ biết quẻ xin được, nằm ở trang nào và tên quẻ là gì. .

ĐẶC BIỆT LƯU Ý

Do sự phổ biến từ nhiều năm trên đất Tàu, dần như nơi nào được dịp biết qua Quẻ Thái Ất này cũng đều đồng ý công nhận sự linh ứng của nó.

Tuy nhiên sự linh ứng này chỉ đặc biệt linh ứng một lần cho người thành tâm, mỗi khi có việc cần mà thôi.

Nói như thế chúng tôi muốn nhắc nhở quý vị, khi có việc cần, quý vị nên thành tâm cầu nguyện việc mình muốn cầu, nhất là nên tìm một nơi thanh tịnh bất luận giờ nào, ngày hay đêm, quý vị đều có thể gieo quẻ. Khi nhận thấy tâm ảnh mình đã tập trung vào sự thỉnh cầu, quý vị sẽ gieo tiền, đoán xếp theo thứ tự như đã dẫn giải ở đoạn trên, để gầy thành một quẻ.

Chúng tôi muốn nói chỉ một QUẺ cho MỘT LẦN cầu nguyện về việc gì, có nghĩa là khi đã gieo được quẻ, dù Xấu dù Tốt quý vị cũng phải nhận quẻ ấy mà không thể vì xin được quẻ Xấu mà ~~chợt~~ xin lại một quẻ khác cho hợp với ý mình. Như thế, chẳng những quẻ sẽ mất hết sự linh ứng mà đôi khi quý vị còn phản ván nữa.

Khi xin xong, quý vị lật tờ trang bên, tên quẻ vừa xin được và dò số để biết quẻ ấy nằm ở trang nào trong sách. Thế là quý vị sẽ hài lòng, vì đã có một quẻ THÁI ẤT trước mắt, với lời giải rõ ràng tương hợp tiền thời của quý ban.

Một lần nữa chúng tôi xin lặp lại: Quẻ này chỉ ứng MỘT LẦN cho MỘT VIỆC mà thôi, quý vị sẽ thấy sự linh ứng kỳ lạ của nó. Xin quý vị lưu ý như thế mỗi khi có việc cần thỉnh cầu.

Dịch giả: LÊ QUÁN NHƯ

THÁI ÁT ĐỆ NHẤT QUÊ



Rồi rằm thay, rồi rằm
 Vạn số dài long đông
 Tuất, Hợi, Tý để phòng
 Tiểu nhân chớ ám hại
 Dần, Thân, Tý thất bại
 Thiên Kiết ngộ hung đa
 Tang khò ắt đến nhà
 Mưu sự nhiều bất lợi
 Sửu, Mùi thừa cơ hội
 Dần, Hợi đến có đời
 Đừng nên nghĩ lời thôi
 Ngọ, Thìn vui như cười
 Không còn lo chi nữa
 Dần thạm nguy, chi nguy
 Giáp, Mậu, Canh, Nhâm, Kỷ
 Cùng số, cùng hội, thuyền
 Hạ bình, Đông thêm duyên
 Bình, Đinh, Tân, Ất, Quý
 Thu vượng, Xuân bình yên.

Tý



TAI LỘC : vượng tài, phát đạt, nhưt là các tuổi Bình Tý

Đinh Tý, Tân Tý, Ất Tý, Quý Tý luôn luôn hanh thông, nhưng cần đề phòng kẻ tiểu-nhân dòn đồ thừa cơ hội hạ mình đề tước đoạt. Các tuổi Giáp Tý, Mậu Tý, Canh Tý, Nhâm Tý, Kỷ Tý đều không may, phải chờ đến nửa Đông mới khởi sự, mọi việc sẽ trở nên dễ dàng.

VẬN MẠNG : Gặp hồi tai biến, tuy làm ăn được nhưng thương đau ốm, chạy thầy thuốc rất tốn kém đôi khi tiền mất tật mang. Tin xa vẫn bật.

TÂM TÌNH : Buồn nhiều hơn vui. Có thể bị lừa dối đến điên đảo. Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày hạn : 30, 10, 8,

Sửu



TÀI LỘC : Đã đến lúc làm nên, cần chụp lấy cơ hội, đừng bỏ hồng không tìm lại được. Các tuổi Bính Sửu, Đinh Sửu, Tân Sửu, Ất Sửu, Quý Sửu hạn nhưt vào mùa Thu, làm đâu được đó.

VẬN MẠNG : Công danh tài lợi đi đôi, sức khỏe lại dồi dào. Gia đình êm ấm, có tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH : Gặp tình duyên đẹp, đưa đến hôn nhân giàu. Tháng hạn : 6, 7, 8. Ngày hạn : 29, 11, 2.

Dần



TÀI LỘC : Đồng quẻ với tuổi Tý, nên lúc nào cũng rồi rắm, lo nghĩ liên miên, cực lắm khổ tri. Các tuổi Giáp Dần,

Mau Dần, Canh Dần, Nhâm Dần, Kỷ Dần xin được quẻ này để phòng trộm cắp, rủi nhiều hơn may.

VẬN MẠNG : Tuy cùng quẻ với tuổi Tỵ, nhưng Dần lại được dồi dào sức khỏe. Gia đạo bình yên, tuy chật vật về tiền bạc. Tin xa vừa ý.

TÁM TÍNH : phiền muộn không đáng kể. Tuang hạp : 1, 3 4. Ngày hên 7, 13, 28.

Mão



TÀI LỘC : Đây là quẻ xấu nhất của tuổi Mão, có thể ví như đang đứng trước lửa hồng dầu sôi, tư bề bị vây phủ. Các tuổi Bình Mão, Đinh Mão, Tân Mão, Ất Mão, Quý Mão đỡ hơn các tuổi Giáp Mão, Canh Mão, Nhâm Mão, Kỷ Mão. Nhưng muốn giải quyết được tình trạng cũng phải chờ đến mùa Thu mùa Đông.

VẬN MẠNG : Vận mạng khắc kỷ, đau ốm liên miên. Gia đình không được sung túc. Tin vui từ xa.

TÁM TÍNH : Cần tránh người muốn đem tám tính ru quên mình, đang lảng vảng trước ngõ. Tháng hạp : 10, 11, 12. Ngày hên : 30, 1, 7.

Thìn



TÀI LỘC : Rồng gặp cơ hội lên mây. Thanh vân đắc lộ, Vượng tài, thêm dồi dào danh vọng. Nếu khởi sự ngay việc đang trù định, sẽ thành công.

VĂN MẠNG : hanh thông, nhiên hanh phúc. Tin xa đừng mong

TÂM TÌNH : hôn nhân đẹp gia đạo cực vui. Tháng hạn: 8, 9, 12. Ngày hên: 22, 26, 24.

Ty



TÀI LỘC : thất bại chức chờ ngoài cửa, nên thu xếp vén khe: để tránh đồ vỡ có thể đến sát nghiệp. Ràng mình luôn luôn có kẻ gièm pha. Đừng trợn tin bạn bè.

VĂN MẠNG : coi chừng, có tang rất gần. Tin buồn.

TÂM TÌNH : Lạm dâm khó lường, hao tốn mà không được lợi lộc. Tháng hạn: 3, 6, 10. Ngày hên : 9, 15, 21.

Ngọ



TÀI LỘC : Tuần mã gặp cơ hội đề thi thố tài năng. Từ hồng lồi vượt lên đại danh vọng nhờ người giúp đỡ tận tình. Các tuổi Bình Ngọ, Đinh Ngọ, Tân Ngọ, Ất Ngọ, Quý Ngọ xin được quẻ này nên chụp cơ hội làm ăn sẽ trở nên giàu có.

VĂN MẠNG : gặp nhiều may mắn. Tin vui từ xa

TÂM TÌNH : đừng do dự kéo lỡ mất cơ hội. Tháng hạn : 1, 8, 11. Ngày hên : 3, 19, 26.

Mùi



TÀI LỘC : Đang lưỡng lự trước một vấn đề, nên tiến bay

lui. Xin được quẻ này cứ tiến tới, sẽ đạt thành ý nguyện. Các tuổi Giáp Mùi, Mậu Mùi, Canh Mùi, Nhâm Mùi, Kỷ Mùi mùa Hạ, mùa Thu gặp của bất ngờ.

VẬN MẠNG: vượng thời, vượng cả công danh. Tin vui sắp về.

TÂM TÌNH: duyên đẹp đến tình cờ. Tháng hợp: 5, 9, 10. Ngày hên: 28, 26, 6.

Thân



TÀI LỘC: tài cạn, lộc cùng, dễ phòng rủi nhiều may ít. Có kẻ muốn dùng đến lúc dễ không chắc chắn. Nên đề dặt giấy tờ.

VẬN MẠNG: Kiện tụng thất bại, rủi ro phòng hỏa. Tin xa thất vọng.

TÂM TÌNH: dễ bị lừa. Tháng hợp: 3, 5, 9. Ngày hên: 15, 18, 25.

Dậu



TÀI LỘC: quẻ này là quẻ mất tài cả của tuổi Dậu. Phải chờ đến mùa Tân, mới tìm được phương pháp giải quyết.

VẬN MẠNG: tang k ho, kiện tụng, mất của. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH: tốt hơn đừng nghĩ đến chuyện tâm tình. Tháng hợp: 8, 9, 10. Ngày hên: 9, 10, 18.

Tuất



TÀI LỘC: cùng quẻ với tuổi Tý. Công việc đang trù định nên tiến hành, có lợi, đừng để qua mùa Đông sẽ hồng cả.

VẬN MẠNG : yên vui, dồi dào sức khỏe, con cái vui vầy.
Tin xa về đến.

TÂM TÌNH : có cưỡi gả tốt. Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày
hên : 15, 17, 27.

Hợi



TÀI LỘC : gặp mùa Thu nên làm ngay, sẽ thu gặt được
kết quả tốt. Giàu có thêm giàu có.

VẬN MẠNG : vững, danh cùng đến với lợi, tin vui từ xa.

TÂM TÌNH : dễ bị lợi dụng. Đề phòng cạm bẫy. Tháng
hạn : 8, 9, 11. Ngày hên : 14, 24, 28.

KIM CANG ĐỆ NHỊ QUÊ



Tý, Sửu thiên hành thông
 Nước chưa lớn đã ròng
 Thìn, Ty ước viên vông
 Mười sự còn nghìn lời
 Chờ hết Đông sang Xuân
 Hoa là trở tưng bừng
 Dậu, Hợi lộc tài đến
 Tuất Dần tròn ước mơ.
 Người xa đang nhắc nhở
 Tin nhận sắp đưa sang
 Mão, Ngọ phòng hãm oan
 Chờ oa trử đồ vật
 Người mặc dù thân mệt
 Không chưa chấp làm chi
 Thân, Mùi lâm sâu bi.
 Bình, Đinh xoay sở khéo
 Mậu, Kỷ nhiều khó hèo
 Lữ khóc lại lữ cười
 Thưa Giáp, Ất, Canh, Tân
 Bốn mùa đều sanh lộc.

Tý



TÀI LỘC : chưa phải lúc, nên theo đường lối cũ, chờ

sang Đông sẽ nghĩ đến việc tiến thủ. Tuy vậy luôn luôn được người giúp đỡ ngầm, nên ít thất bại.

VẤN MẠNG : Mùa Xuân không tốt, có tin xa về nhưng không được vừa ý. Thi cử đỗ đạt.

TÂM TÌNH : Duyên thơ mộng, nhưng lỡ làng. Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày nên : 30, 1, 3.

Sửu



TÀI LỘC : Cùng quẻ với tuổi Tý, nhưng có thể chớp ngay cơ hội, sẽ thành công, dù rất khó khăn lúc ban đầu. Phòng kẻ thân tin.

VẤN MẠNG : Thi đỗ, gia đạo bình thường, phòng bệnh khi mùa Đông đến. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, giàu và hạnh phúc. Tháng hạn : 6, 7, 8. Ngày nên : 20, 10, 1.

Dân



TÀI LỘC : Đã đến lúc làm nên danh phận. Đừng chần chờ gì nữa, có người giúp đỡ tận tình. Nhưng danh vọng nhiều thì tài lộc ít.

VẤN MẠNG : Có tin từ xa về. Người đi lâu nay trở lại sum họp. Gia đạo vui vẻ. Nếu đã có gia đình, sẽ có tin vui về con cái.

TÂM TÌNH : Mơ ước sẽ thành tựu. Tháng hạn : 4, 8, 11. Ngày nên : 10, 22, 26.

Mão



TÀI LỘC : tai nạn có thể đến pháp luật, nhưng rốt cuộc sẽ thắng. Làm ăn chưa được, nhất là những tuổi Mậu Mão, Kỷ Mão có thể sa vào tù tội. Chờ đến mùa Xuân mới gỡ rối.

VẬN MẠNG : đau ốm liên miên, gia đình xào xáo vì tiếng thị phi. Không nên chấp chừa người lạ trong nhà. Tin vui từ xa.

TÂM TÌNH : thất bại vì có kẻ phông lay trên. Tháng hạn: 1, 3, 5. Ngày hạn: 9, 13, 18.

Thìn



TÀI LỘC : Chờ nghĩ việc xa vời, phải thực tế. Đừng quá nghi kỵ người tận tâm giúp mình, sẽ hỏng việc. Mùa Đông vượng tài. Mùa Thu thành công, nhưng thất nhỏ.

VẬN MẠNG : gia đình vui vẻ, tuy kèm về tiền bạc. Con cái thi sẽ đỗ. Tàu xa chưa về.

TÂM TÌNH : chưa phải lúc nói chuyện tâm tình, khổ tâm nhọc trí. Tháng hạn: 12, 7, 8. Ngày hạn: 3, 5, 7.

Tỵ



TÀI LỘC : Khả hơn Thìn tuy cùng một quê. Tuổi Giáp

Ty, Ất Ty, Canh Ty, Tân Ty thất tốt, sẽ thành công trong việc trừ đình, nhất là vào mùa Thu.

VẬN MẠNG : vài bất mãn trong gia đình, nhưng giải quyết được ngay. Thăng quan tấn lộc. Tin vui từ xa.

TÂM TÌNH : tình duyên thơ mộng thành tựu sau vài trở ngại nhỏ. Tháng hạn : 7, 9, 11. Ngày hạn : 8, 10, 18.

Ngọ



TÀI LỘC : Cùng quắc với Mão. Có thể năng hơn, nên lo trước là vừa. Kiện tụng sẽ thất bại. Nên thu xếp êm đẹp. Phòng kẻ thân tin.

VẬN MẠNG : vãng vàng, nhất là những tuổi Bính Ngọ, Đinh Ngọ sẽ có tin vui.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, giàu và có người tận tình giúp đỡ. Tháng hạn : 8, 11, 12. Ngày hạn : 3, 6, 30.

Mùi



TÀI LỘC : Thất bại trước mắt, lo chạy chữa kéo không kịp. Đi về hướng Đông Bắc sẽ có người giải quyết giúp. Các tuổi Mậu Mùi, Kỷ Mùi nên an phận thủ thường, kéo nguy hiểm.

VẬN MẠNG : Kỳ đi sông biển, đề phòng tai nạn lúc sắp sửa tới. Tin xa còn trở ngại.

TÂM TÌNH : thất bại, bị bội ước. Tháng hạn : 3, 5, 9. Ngày hạn : 6, 15, 21.

Thân



TÀI LỘC: Không hơn gì tuổi Mùi. Không nên tính chuyện quá sức. Liều lĩnh có thể sạt nghiệp.

VẬN MẠNG: Phòng kẻ phao ra, tin buồn là xa về.

TAM TÌNH: Duyên đẹp, đồng cảnh ngộ. Tháng hạn: 6, 8, 9. Ngày hên: 1, 10, 20.

Dậu



TÀI LỘC: Đã đến lúc thành công, bất cứ chuyện gì trừ định nên thi bành, lợi to, thành công chắc chắn. Mùa Đông càng vượng hơn các mùa.

VẬN MẠNG: Gia đình yên vui có thắng quan tấn tước. Tin xa đừng mong.

TAM TÌNH: Có hôn nhân giàu, vừa ý. Tháng hạn: 12, 1, 2. Ngày hên: 3, 9, 13.

Tuất



TÀI LỘC: Nên chup lấy cơ hội. Hiệp tác với người lớn tuổi hơn mình sẽ được hảo. bực tròn vẹn, thanh công không chối cãi.

VẠN MẠNG: Có đau yếu, nhưng chỉ một lúc ngắn.
Thì sẽ đồ đạc. Tin xa thất vọng.

TÂM TÌNH: Trắc trở, khó thành. Tháng hạn: 3, 9,
11. Ngày hên: 15, 17, 25.

Hợi



TÀI LỘC: Một quẻ thật hay cho tuổi Hợi. Nhất là những
tuổi Giàu Hợi. Ất Hợi. Canh Hợi. Tân Hợi, mọi việc đều
vừa ý, tiền vô như nước.

VẠN MẠNG: Danh vọng chắc chắn, gia đạo vui vẻ.
Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH: Hôn nhân đẹp Tháng hạn: 12, 3, 6.
Ngày hên: 9, 18, 27.

LỤC YÊN ĐỆ TAM QUÊ



Một năm không bốn xi ân
 Thời cơ tới vô chừng
 Tý, Ty lộc tung bừng
 Khà tua qìn giữ lấy.
 Sửu. Mùi chẳng ham thấy
 Tiêu hạn trở thành đa
 Dần, Ngọ muốn yên nhà
 Đừng mưu toan việc lớn.
 Dần, Thân rầy được trôn
 Nên mừng vầy đua tranh.
 Mậu, Kỷ, Bình, Ất, Canh
 Thu, Đông hợp, ất thành.
 Giáp, Tân nhiều trở ngại
 Đinh, Quí thêm nguy hại
 Kỷ, Thu mãn, Đông sang
 Mão, Thìn cùng Hợi, Tí ất
 Gặp Nhâm chắc vượt bực
 Lộc, tài đến bời bời
 Danh phận thêm rạng ngợi
 Khoa trường ất đỗ đạt

Tý



TẠI LỘC: Việc đang trù định, nên thực hành ngay, sẽ

có kết quả như ý muốn. Đừng bỏ lỡ cơ hội, sẽ hối tiếc. Tài lộc vượng trong mùa Xuân, nhưng mọi việc không nên tiến hành giữa lúc giao mùa Thu và Đông.

VẬN MẠNG : danh lợi đi đôi, gia đình sung túc. Thi chắc đầu. Tin vui lặp về.

TÂM TÌNH : tuy tài lộc có, nhưng rất xấu về tình duyên, đừng nên gánh lụy vào mình. Tháng hên: 1, 5, 12. Ngày hạp: 3, 9, 13.

Sửu



TÀI LỘC : Việc bắt thành, nên an phận chờ có dịp sẽ tình tới. Có rắc rối nhỏ, đừng gây thành to chuyện, tốt hơn nên thu xếp bằng tình cảm và đừng nghĩ đến chuyện thiệt hơn.

VẬN MẠNG : vững vàng, có tin vui từ xa.

TÂM TÌNH : quê hay nhứt về tâm tình, nên tiến tới, có lợi. Tháng hên: 3, 5, 7. Ngày hạp: 9, 15, 19.

Đán



TÀI LỘC : Có lợi, nên thực hiện ý định, dù lúc ban đầu thiếu điều kiện, cố gắng sẽ gặt hái kết quả tốt. Quê này có của bất ngờ.

VẬN MẠNG : Ky những mùa Đông, Hạ, đề phòng tai nạn lúc đi đường. Có bình loạn. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : tình duyên đẹp, nhưng không bền. Tháng hên: 9, 8, 1. Ngày hạp: 1, 11, 21.

Mão



TÀI LỘC : Tài lộc bất ngờ, như là tuổi Nhâm Mão, làm việc ăn thiệt. Nên tiến hành ngay chuyện đang toan tính, có lợi chắc chắn. Nếu thì sẽ đổ đạc.

VẬN MẠNG : Nhiều danh vọng đang chờ. Mùa Thu hợp nhất cho việc tiến thân, Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : Duyên bất ngờ, trở thành duyên nợ, giàu đẹp. Tháng hen : 7, 8, 9. Ngày hợp : 3, 30, 29.

Thìn



TÀI LỘC : Hoành tài đang chờ ngoài ngõ, nên đón lấy. Việc làm ăn phát đạt vào mùa Xuân. Tuổi Nhâm Thìn tốt hơn tuổi Tân Thìn.

VẬN MẠNG : Phòng mất của. Kỳ mùa Thu, đừng giữ món gì cho ai cả. Tin và vừa ý.

TÂM TÌNH : Tình duyên đẹp nên thơ nhưng không thành tựu. Tháng hen : 1, 2, 3. Ngày hợp : 9, 28, 30.

Tỵ



TÀI LỘC : Sửa soạn đón tài bất ngờ. Việc mưu toan

nên thực hành ngay. Hùn hạp nên hùn với người lớn hơn tuổi mình. Sẽ thành công chắc chắn.

VẬN MẠNG : Phòng đau ốm khi Xuân về, tìm thầy ở hướng Đông Nam mới mong khỏi. Thi cử nên chờ khoa sau. Tin xa vu;

TÂM TÌNH : gặp sự giúp đỡ tận tình, nhưng vì tánh đo dury mà hỏng mất. Tháng hạp: 4, 6, 8. Ngày hên: 1, 9, 15.

Ngo



TÀI LỘC : Nên từ chối việc hùn hạp. Tiếp tục công việc sẵn có còn kết quả hơn, đừng ham khuếch trương sẽ thất bại nặng.

VẬN MẠNG : không được yên, gia đạo gặp nhiều chuyện buồn phiền có thể đến tang khó. Tin xa sắp về.

TÂM TÌNH : chỉ là một thứ trò đùa, đừng mơ việc bất bõng. Tháng hạp: 4, 9, 12 Ngày hên : 3, 6, 29.

Mùi



TÀI LỘC : Chấm dứt ngay ý định mới kịp thời nắm được những gì mình đang có. Chờ cuối Đông sang Xuân sẽ xảy mọng nhưng cũng chỉ thanh tựu một phần.

VẬN MẠNG : Thiếu may mắn, có bệnh hoạn. Phòng ngã xe cộ thiệt hại một phần thân thể. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : Không đẹp. tránh giao dịch với người đã có gia đình. Tháng hạp: 2, 3, 4. Ngày hên : 6, 26, 29.

Thân



TÀI LỘC : Có người giúp, nên thực hành ngay việc trừ định. Tài lộc nhiều, sẽ thành công chắc chắn. Những tuổi Mậu Thân, Kỷ Thân, Bình Thân, Ất Thân, Canh Thân nên chờ cuối Thu sang Đông. Trái lại những tuổi Đinh Thân, Qui Thân nên tránh thời gian này.

VẬN MẠNG : Quê tốt về gia đạo, thi sẽ đỗ. Tin xa vui.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, bền chặt. Tháng hạn : 2, 9, 11.
Ngày hạn : 5, 25, 29.

Dậu



TÀI LỘC : Cùng quẻ với tuổi Ngọ. Đừng nên bòn hạp, sẽ bị lường đến mất hết của cải, còn sanh kiện tụng và phần thất về mình. Việc mưu tính, nên chờ 100 ngày mới có kết quả.

VẬN MẠNG : Bình yên Gia đạo vui vẻ. Nhưng tài cử sẽ không đỗ đạt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : Có số đào hoa, nhưng đừng đi quá mức có hại. Tháng hạn : 4, 9, 10. Ngày hạn : 18, 26, 28.

Tuất



TÀI LỘC : Việc đang mưu tính trong lòng, nên thực biện

có lợi. Cửa bất ngờ đang chờ ngoài ngõ. Giàu sang đến không
mấy hồi.

VÂN MANG : Danh đi đôi với lợi, gia đình hạnh phúc. Tin
xa vui.

TÁM TÌNH : Tốt đẹp đến Lớn nhân đà n ấm. Tháng hạn
12, 3, 5. Ngày hạn : 6, 7, 27

Hợi



TÀI LỘC ; Nếu nhằm mùa Thu việc toan tính không làm
cũng có người xui bảo. Lợi tới tấp đến.

VÂN MANG ; Không được tốt, đề phòng bệnh thuộc về phổi
hậu quả bị đất. Tin xa đừng thất vọng.

TÁM TÌNH ; tình duyên nối tiếp hay phòng hờ không mấy
đẹp. Tháng hạn : 3, 7, 9. Ngày hạn : 13, 25, 26.

QUAN ÂM ĐỆ TÚ QUÊ



Nắng Hạ chờ bàn khoản
 Mưa Thu rồi sẽ đến
 Hợi, Mão đời qui mền
 Thất thập nhứt, nên danh
 Tu. Tuất việc đang thành
 Người xa sẽ trở lại
 Kiên trì vượt trở ngại
 Gia đạo hết âu lo.
 Thìn Thân tròn duyên nợ
 Ngại gì chuyện đang dở
 Từng tay trắng lập nên
 Có tài thêm có chí
 Sửu, Mùi, Tý chia ly
 Mưu mẹo chẳng ai bì
 Ba sáu ngàg đoàn tụ.
 Dần, Ngọ, Dậu lam lu
 Bền chí ắt rạng danh
 Sanh trái ngọt cây lành
 Ba thu nên hương lửa
 Lo gì đời mai mả

Tý



TÀI LỘC . Nên chăm dứt ngay ỷ định, họa chẳng còn kịp

thời giữ được của cái. Thất bại về mọi mặt. Không nên khuếch trương lúc này, nhất là hùn hạp.

VẤN MẠNG : trạng bình, danh không xằng. Tài củ cũng hỏng. Tin xa đừng mong.

TÁM TÌNH : rã rời khó lường, nên dè dặt kéo gậy thành chuyện lớn. Tháng hạp : 5, 6, 8. Ngày hên : 13, 18, 22.

Sửu



TÀI LỘC : Hãm tài, mọi hoạt động đều bất lợi. Cố gắng lắm mới khỏi đổ vỡ. Tiền ra như nước mà vào như nhỏ giọt. Phòng kiện cáo bất lợi.

VẤN MẠNG : Không yên vì bị quấy rầy mãi. Có tin không vui và bất lợi. Trông chừng con cái. Thi cử thiếu may mắn.

TÁM TÌNH : bị phỉnh gạt, chớ nên theo đuổi, sẽ hoai công. Tháng hạp : 2, 9, 12. Ngày hên : 22, 26, 30.

Dần



TÀI LỘC : Tài đến rất chậm nhưng đều đều. Không nên mưu việc lớn. Được người thân tin hết lòng giúp sức. Chờ đến hết mùa Thu, sẽ thành công.

VẤN MẠNG : danh vọng nhờ tánh tình khiêm tốn. Thi cử sẽ đỗ đạt. Có thăng quan tấn trước. Tin mừng sắp về.

TÁM TÌNH : duyên đẹp, đi đến hôn nhân. Tháng hạp 10, 11, 12. Ngày hên : 3, 13, 30.

Mão



TÀI LỘC : Công việc trù định nên chờ đến 71 ngày nữa sẽ thành tựu. Đừng hấp tấp sẽ thất bại nặng. Nên làm một mình và nên tránh sự bùn bạp. Số không có hạn tốt.

VẠN MANG : yên vui, gia đình đầm ấm, thi cử đỗ đạt, danh phận rõ ràng. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : có sự giúp đỡ đắc lực, nên thật tình đề giữ mãi điều đẹp đẽ. Tháng hạn: 9, 10, 11. Ngày hạn: 3, 22, 25.

Thìn



TÀI LỘC : Cố gắng thêm chút nữa sẽ thành công. Đừng chán nản sớm mà mất cơ hội tốt. Chuyện mưu tính sẽ đạt thành, nhưng đừng vội, trong cặp thời chưa làm được, chờ hết mùa Thu.

VẠN MANG : danh nhiều hơn lợi. Kỳ lửa, phòng mất trộm lúc vừa hưng sáng. Tin xa chưa về.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, tình đậm đà. Tháng hạn: 10, 11, 12. Ngày hạn: 3, 9, 19.

Ty



TÀI LỘC : Nên chụp lấy cơ hội, đừng chần chờ mà mất

cơ hội tốt. Nhưng cần đề dặt mới có kết quả. Bạn thất tâm.

VÂN MẠNG : điều hòa mọi mặt. Có tin vui, người đi xa lâu ngày nay trở về sum họp. Thi cử thành công. liến đến công danh sẽ có kết quả.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, nghèo nhưng bền chặt. Tháng hạn : 3, 6, 7. Ngày hen : 21, 24, 30.

Ngọ



TÀI LỘC : Nên an phận, giữ việc cũ mà làm đừng nghĩ đến việc quá sức mình. Bạn bè tốt, giao dịch có lợi. Nhưng không vượng tài, ở bực trung.

VÂN MẠNG : đến hồi nên nghĩ lời công danh kết quả như ý muốn. Thi cử sẽ đỗ đạt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : số đào hoa, gặp sự giúp đỡ tâm tình. Tháng hạn : 5, 9, 11. Ngày hen 3, 8, 13.

Mùi



TÀI LỘC : Cần chăm duri ngay việc trừ định. Không nên khuếch trương, lui về vị trí cũ. Chờ hết mùa Hạ sẽ có người rủ hôn hợp có lợi.

VÂN MẠNG : gia đình bất hòa, lục đục mãi, có thể đổ vỡ. Họa chàng sau 36 ngày mới thu xếp được. Tin xa chưa về.

TÂM TÌNH : duyên hờ hững, không thật tình, nên thận trọng. Tháng hạn : 8, 9, 10. Ngày hen : 8, 6, 30.

Thân



TÀI LỘC : Thành công chắc chắn trong ý định, nên thực hành ngay. Tài lộc dồi dào có bệnh tai ngoài ngo, được của bất ngờ.

VẬN MANG : dồi dào, êm ấm, yên xa với cửa với nhà.

TÂM TÌNH : chưa phải lúc nên nói đến chuyện tâm tình, rất xấu và bị phỉnh gạt. Tháng hạn : 2, 4, 6. Ngày hạn : 13, 17, 19.

Dậu



TÀI LỘC : Nên an phận, tài lộc sẽ đến lần lần. Đừng hòn chòn mà hỏng việc. Mùa Thu mùa Đông nên tiền thân, hoặc xoay nghề khác, sẽ thành công.

VẬN MANG : Tin vui về con cái, gia đạo hòa thuận, thì cử lễ đặc.

TÂM TÌNH : Có số đào hoa nhưng không bền chặt, cần cần thân kéo an phận về sau. Tháng hạn : 9, 10, 11. Ngày hạn : 16, 25, 29.

Tuất



TÀI LỘC : Tài lộc dồi dào nên buôn bán sẽ có lợi to.

Bền vững về mọi mặt, nhưng phòng kẻ thân tin thường phản phúc.

VẬN MẠNG : gia đạo an vui, trên dưới thuận thảo. Con cái nên danh. Thi cử đỗ đạt. Tin xa về.

TÂM TÌNH : tình duyên rất xấu, hôn nhân chưa thành tựu được. Tháng hạn: 3, 5, 7. Ngày hên: 6, 16, 26.

Hợi



TÀI LỘC : Có người muốn giúp đỡ, nên nhận ngay. Số được nhiều người bảo bọc, nhất là bạn hay người chung quanh. Sẽ thành tựu chắc chắn.

VẬN MẠNG : đang bồi sung túc, gia đình vui vẻ, thi cử đỗ đạt. Tin mừng sắp về.

TÂM TÌNH : duyên giàu, đẹp, có của bất ngờ do tình duyên mang lại. Tháng hạn: 3, 6, 9. Ngày hên: 15, 25, 30.

NHU LAI ĐỆ NGŨ QUÊ



Đời cơ hồ trơn bết
 Lớt lớt bỗng nổi lên
 Tý, Tý, Sửu vững bền
 Nhờ tài, kiếm đức cả.
 Hỡi đừng nghe thiên hạ
 Hay tự xé bản thân.
 Giáp, Ất, Bình trong Dần
 Việc hay rồi tất đến.
 Đinh, Mậu, Kỷ đời mến
 Xuân lai gặt vinh quang
 Mão số kiếp huy hoàng
 Qua rồi thời hoạn nạn,
 Canh Tân từng gặp bạn
 Trợ lực lúc lâm nguy
 Nhâm, Quý trong Ngọ, Mùi
 Như Dậu, Thân, Thìn, Tuất
 Từng gánh nhien uất ức
 Rồi cuộc cũng chẳng sao
 Thu rặng mặt anh hào
 Hưởng danh cao lộc cả.

Tý



TÀI LỘC Vượng tài, gặp nhiều may mắn. Việc đang tra

tình, nên thực hiện sẽ có lợi. Nếu có người rủ bôn bap, nên bôn với người lớn tuổi hơn mình sẽ thành công chắc chắn.

VẬN MẠNG : Mùa Thu đề phòng binh hoạn, hoặc tai nạn xe cộ, nhưng không đáng kể. Sắp có tin người đi xa.

TÁM TÌNH : thoải mái, gặp nhiều may mắn bất ngờ, đẹp bên chắt. Tháng bap: 1, 6, 7. Ngày bôn: 20, 24, 28.

Sửu



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Tý, nhưng Sửu nên đề phòng có kẻ thọc gậy vào bánh xe. Chuyện toan tính chưa thực hiện được, phải chờ hết mùa Thu tự nhiên sẽ có cơ hội may mắn đưa đẩy tới cho mình thành công chắc chắn.

VẬN MẠNG : Vững vàng, gia đạo yên vui, thi cử đỗ đạt. Tin người ở xa chưa thấy, nhưng chưa phải tuyệt vọng.

TÁM TÌNH : buồn vui lẫn lộn, nên thành thật mới giữ được lâu dài. Tháng bap: 9, 10, 11. Ngày bôn: 21, 26, 30.

Dần



TÀI LỘC : Chưa tới lúc nên nghĩ việc to. An phận chờ dịp tốt, sẽ đến vào cuối Thu. Hoành tài ở trước ngõ. Những tuổi Giáp Dần, Ất Dần, Bính Dần dịp may đang chờ đợi, nên chụp lấy cơ hội để thành công.

VẬN MẠNG : Đừng suy nghĩ quá độ, chuyện đàn rỗi sẽ vào đây, không lo tự nhiên có người giúp đỡ giải quyết. Thi cử chưa gặp may. Danh đang hời chưa thịnh đừng nên nghĩ tới. Tin xa vừa ý.

TÂM TINH : buồn nhiều vui ít, tránh mọi tranh giành.
Tháng hạn : 9, 11, 12. Ngày hạn : 6, 16, 26.

Mão



TÀI LỘC : Vừa qua một chuyện nào nề, tuy chưa dứt khoát nhưng cứ yên tâm, rồi sẽ được giải quyết dễ dàng. Tài sắp vượng, hãy chụp lấy cơ hội tuy nhiên nên tránh mọi bòn bap, bắt lợ.

VẬN MẠNG : Hạnh thông. Gia đạo vui vẻ, con cái học đàn làm nên danh phận. Tin đang trông nên mừng, vì là tin vui.

TÂM TINH : êm đềm, đầy đầy hạnh phúc. Tháng hạn : 6, 8, 10. Ngày hạn : 15, 25, 30.

Thìn



TÀI LỘC : Nếu là giữa mùa Thu thì cứ an lòng, không ai làm gì xuê mình. Vượng tài danh vọng chờ trước ngõ. Nhưng cần đề phòng sự phỉnh gạt nên có kẻ đem tin đến thì không nên nghe lời người hèn.

VẬN MẠNG : Chưa được trọn yên, hết mùa Thu bình chấm dứt. Tuyệt đối không chấp chừa người mà mình không biết rõ căn cứ. Thi cử đỗ đạt. Tin xa sắp về.

TÂM TINH : duyên đẹp kèm theo danh vọng, nhưng chênh lệch về tuổi tác. Tháng hạn 8, 9, 12. Ngày hạn : 15, 20, 25.

Ty



TÀI LỘC : Đến lúc vượng tài, nên xoay sở ngay, sẽ

được lợi lớn. Hùn hạp không nên hùn với người ngang tuổi hoặc nhỏ hơn mình. Chuyện toan tính từ trước, nên bỏ. Chỉ nên theo đuổi chuyện vừa nghĩ đến và đừng lưỡng lự lợi to đang chờ.

VẬN MẠNG : vâng như rồng, gia đạo yên vui, thi cử đỗ đạt, người xa về bất ngờ.

TÂM TÌNH : đơn giản nhưng nhiều hạnh phúc. Tháng hạp : 8, 10, 11. Ngày hên : 3, 13, 29.

Ngo



TÀI LỘC : Tuổi Nhâm Ngọ, Quý Ngọ đến lúc vượng tài. Có người đề nghị công việc nên đón nhận ngay, sẽ thành công chắc chắn. Những tuổi Ngọ khác, nên an phận thủ thường, chờ qua mùa Hạ, bắt đầu sang Thu tự nhiên tài lộc vào bất ngờ.

VẬN MẠNG : trước khó sau dễ, tuy chưa được trọn vui. Thi cử không được may mắn. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : buồn nhiều vui ít, gặp tuổi Nhâm, tuổi Quý sẽ kết hợp bền chặt. Tháng hạp : 9, 10, 11. Ngày hên : 8, 18, 28.

Mùi



TÀI LỘC : Qua rồi những thất bại chưa cay vì quá tin tưởng vào kẻ thân tin cũng như bạn tác. Cần đề dặt nhiều hơn và đừng bao giờ nghĩ tới sự hùn hạp với người bao tiền bạc cho mình. Hết mùa Hạ, sẽ thấy bực vọng.

VẬN MẠNG : hanh thông, nhưng phòng tai nạn trong lúc đi đường. Tin xa đừng mong đợi. Thi cử đỗ đạt.

TÂM TÌNH : bình thân sẽ được lợi, quả đon chồn sẽ bị
hoài nghi mà lòng duyên đẹp. Tháng hạn : 7, 8, 9. Ngày
bên : 6, 16, 22.

Thân



TÀI LỘC : Chưa phải lúc nên nghĩ tới việc. lo. An phận
chờ cơ hội. Có tài nhỏ, gặp may mắn bất ngờ trong ngày bất
gần. Danh vọng chưa nên nghĩ tới, sẽ thất bại đến phũ phàng
nếu cố chạy theo danh vọng.

VẬN MẠNG : bình thường, gia đạo buồn nhiều vui ít, tránh
cãi vã để khỏi đồ võ. Thi cử đồ đạc, Tin xa về.

TÂM TÌNH : duyên đẹp thoải mái, đầy hạnh phúc. Tháng
hạn : 8, 10, 12. Ngày bên : 3, 9, 19.

Dầu



TÀI LỘC : Bình thường, nhưng rất khó khăn khi muốn vượt
thêm một bước nữa. Không thể toan tính việc đang suy nghĩ,
nếu có sự bợp tác của người khác nên chấp nhận ngay, sẽ
gặp người tốt bụng. Mùa Thu có hoạnh tài.

VẬN MẠNG : nay đau may mắn, giờ đạo ít thuận hòa,
con cái không đoan tu. Thi cử không may Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : gặp duyên tình cờ trên đường xa, đẹp và
bền chắc. Tháng hạn : 8, 9, 10. Ngày bên : 22, 24, 26.

TÀI LỘC : Đã đến lúc nên bước thêm bước nữa để gặt hái
thành công. Tài đến chậm nhưng đến chắc chắn. Chuyện toan

Tuất



tính nên dò xét kỹ trước khi thực hiện và chỉ nên thực hiện một mình, dù rất khó khăn nhưng sẽ có kết quả.

VẬN MANG: bình thường, gia đình an vui. Thi cử chưa gặp may mắn. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH: đứng quá say đắm mà thiệt thòi, có sự chênh lệch về tuổi tác. Tháng hạn: 1, 2, 3. Ngày hen: 13, 15, 17.

Hợi



TÀI LỘC: Tuổi này hay nghe, vì nhẹ dạ, nhưng càng nghe càng thấy thiệt hại. Chuyện đang trù định nếu thấy có lợi cứ làm, trước thất trở ngại sau thật dễ dàng, nhiều kết quả bất ngờ. Mùa Xuân hạn nhưt cho tuổi Quý Hợi, Tân Hợi nên nghĩ tới việc to, sẽ gặt hái thành công lớn.

VẬN MANG: tốt nhưt trong số các tuổi cùng quẻ này, danh phận đang chờ, tin vui từ xa sẽ về. Thi cử đỗ đạt chắc chắn.

TÂM TÌNH: êm đềm, đẹp và thơ mộng, nhưng chưa phải lúc nên nghĩ đến việc hôn nhân. Tháng hạn: 1, 2, 3. Ngày hen: 1, 11, 21.

DI ĐÀ ĐỀ LỤC QUÊ



Ao hồ này phẳng lặng
 Hết bão táp phong ba
 Lợi, Tỵ nên cửa nhà
 Người xa mang tin đến.
 Ất. Giúp phòng rừ quên
 Mối cầu thêm tài ương
 Sửu, Dậu khó trộm đường
 Lành xa nơi từ điểm
 Mão bị đời chằm hiểm
 Thân hồ hải muôn phương
 Nên quay về cố quán
 Gây sự nghiệp miên trường
 Thìn, Tỵ. Ngo càng cường
 Gặp Bình, Đinh, Mậu. Kỷ
 Quê tiền hưng, hậu hỉ
 Mùi, Tuất, Thân rạn bi
 Cay đắng lắm phong trần
 Canh, Tân ngộ Nhâm, Dần
 Quí, bốn mươi vẹn vẻ.
 Yên nhà và lợi cửa.

Tỵ



TÀI LỘC: Qua rồi vận xấu, đến lúc nên vẫy vùng dè

nắm lấy thành công. Việc ao ước trong lòng, nên thực hiện, đừng chần chừ lỡ dịp may. Nhưng tránh mọi hùn hạp và nên tin cậy những người thân tin, họ sẽ giúp mình tận tình.

VẬN MẠNG : sung mãn, gia đạo yên vui, thi cử đỗ đạt. Tin chưa về đến, qua 30 ngày sẽ nghe kết quả.

TÁM TÍNH : tính duyên không mấy đẹp, nhưng vẫn phải chấp nhận vì là số kiếp. Tháng hạp : 3, 7, 9. Ngày hên : 3, 13, 27.

Sửu



TÀI LỘC : Gặp lúc vau đen, không nên ý tài thi hành việc quá sức, có thể thất bại đến sát nghiệp. Tốt hơn nên an phận thủ thường chờ thời cơ. Những tuổi Ất Sửu, Giáp Sửu đừng ham nghe lời phỉnh nịnh mà hỏng, mất của con có thể đi đến tụng đình.

VẬN MẠNG : Buồn nhiều hơn yên ổn, Tin buồn từ xa thi cử thất bại, nhất là danh vọng tốt hơn chứ nên nghĩ tới.

TÁM TÍNH : lung man, bề tha có phương hại, nên bớt lần việc lui tới nơi tửu bần trà dư. Tháng hạp : 7, 8, 9, Ngày hên : 17, 19, 29.

Dần



TÀI LỘC : Tuổi chưa quá 40 đừng nói đến gầy dựng hay hùn hạp trong công việc to tát. Những tuổi Canh Dần,

Nhâm Dần, Tân Dần và Quý Dần sắp vương tài cơ hội đến bên tay, nên chụp lấy sẽ thành công, vén cửa vĩ nhà.

VẬN MẠNG : bình thường, gia đạo hòa vui th cữ chưa hy vọng, đề phòng tai nạn nước, lửa. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : buồn nhiều, nhưng chờ thất vọng, trước xấu, sau tốt. Tháng hạn : 6, 7, 8, Ngày hạn : 2, 22, 29.

Mão



TÀI LỘC : Trót hao phóng nên bị đời hạ thấp thê diện. Qua rồi giấc mơ, nên quay về đường xưa tìm người cũ gây dựng lại, sẽ thành công chắc chắn và nên sự nghiệp. Những tuổi Quý Mão, Tân Mão đang vương tài, của chờ ngoài ngõ.

VẬN MẠNG : phòng bệnh về tim. Thi cử đỗ đạt. Tin xa về.

TÂM TÌNH : có số đào hoa đứng bên tha sẽ gây đổ, cố sửa lại tánh nết để giữ lấy hạnh phúc nơi tâm tay. Tháng hạn 9, 10 12, Ngày hạn : 12, 22, 30.

Thìn



TÀI LỘC : Việc đang trù tính nên đẹp qua một bên chờ dịp khác. Hùn bạp càng không nên. Nhân nại sẽ thành công vào lúc Đông về. Hợp tác với người khác phải sẽ được lợi và gặt hái kết quả dễ dàng. Những tuổi Bình Thìn, Đinh Thìn, Mậu Thìn, Kỷ Thìn thời cơ đến ở tầm tay, nên chụp lấy. tài lộc ở sát bên.

VẬN MẠNG : tránh xa nơi chỗ đông người kéo và lấy. Số đến tọng đình. Thi cử nhiều may. Tin xa buồn.

TÂM TÌNH : duyên đẹp nhưng chỉ là duyên tạm tình hờ.
Tháng hạn: 2, 4, 8. Ngày hên: 2, 28, 30.

Tỵ



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Thìn, nhưng Tỵ có thể linh chuyển hùn hạp với người vừa đề nghị. Tài tuy không mấy vượng nhưng nhiều lộc. Cuối Đông hưởng của bất ngờ.

VẬN MẠNG : yên vui, gia đình sung túc, thi cử đỗ đạt. Có tang khô vào cuối năm. Tin xa vừa ý.

TÂM NTÌNH : duyên may, hợp hoàn cảnh, hạnh phúc, bền chặt. Tháng hạn : 12, 4, 6. Ngày hên: 12, 22, 24.

Ngọ



TÀI LỘC : Đứng theo đường cũ mà gánh lấy thất bại. Có người đang chờ giúp đỡ, bầy trở lại hợp tác, dễ gặt hái thành công. Mùa Thu vượng tài, số có của bồi môn.

VẬN MẠNG : Không mấy yên ổn, gia đình có người bệnh tìm thầy hướng Đông Nam, cuối Thu mới hy vọng lành. Tin vui từ xa.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, cần đẹp cảm nghĩ vu vơ để tránh biền lằm. Hạnh phúc sẽ đến: Tháng hạn: 8, 9, 10. Ngày hên: 3, 13, 29.

Mùi



TÀI LỘC : Vừa qua một chuyện náo lòng, lại đến chuyện cay đắng khác. Nhưng không lo, vận tài đã tới hồi giải quyết, trong bảy ngày, sẽ có kết quả. Nhưng tuổi Canh Mão, Tân Mùi, Nhâm Mùi, Quý Mùi tài sắp vượng, chuyện mưu tính có thể thực hiện, sẽ thành công.

VẬN MẠNG : Không được hân thông, can định e kuo lạnh. Tim thấy hướng Tây Nam hy vọng cuối Xuân sẽ khỏi. Tin xa đừng mong. Thi cử thất bại.

TÂM TÌNH : Duyên vừa ý, hãy nắm lấy kéo hối tiếc
Tháng hạp : 4 6 9. Ngày hén : 15, 17, 27.

Thân



TÀI LỘC : Cũng quẽ với Mùi, nhưng Thân nhờ bản tánh trầm mặc nên không quá sôi nổi. Sắp vượng tài của đang chờ ngoài ngõ, nên đón lấy, đừng bỏ qua cơ hội. Tuổi Quý-Thân cuối tháng Tư nên tính việc to tát, sẽ thành công.

VẬN MẠNG : Bình thường, tin vui từ xa sẽ về đến trong vài ngày. Danh vọng không được như ý, nên chờ dịp khác thì cử nếu đồ đạc cũng chỉ là dịp may vầy thôi.

TÂM TÌNH : Buồn thật nhiều, dừng tính việc xa với nhân hân. Tháng hạp : 3 6 9. Ngày hén : 18 20 28.

Dậu



TÀI LỘC : Nên ngừng lại sự xa hoa kéo măt tất cả, chỉ còn tay trắng và bị phiền lụy không nhỏ. Tài đang hãm, không nên tính việc đang tru định, an phận thủ thường sẽ trọn hưởng sự an nhàn. Tuổi Giáp Dậu, Canh Dậu nếu có người rủ bùn bạp, nhằm mùa Xuân, nên nhận ngay, hoàn toàn lợi, các mùa khác không tiện bành được.

VẬN MẠNG : Sung túc, gia đạo an vui trong suốt thời. Phòng đồ vỡ nên mai miết mãi nơi trác táng. Thi cử đồ đặc danh vọng tới lúc nên nghĩ đến. Tin vui sẽ về.

TÂM TÍNH : Duyên đẹp, bền chặt, nhưng chênh lệch tuổi tác. Tháng bạp : 1 2, 3. Ngày hên : 20 24 26.

Tuất



TÀI LỘC : Vận bị qua rồi, nên chuẩn bị đón nhận thành công. Việc đang tru định cứ thực hiện sẽ nắm được lợi to, nhưng chỉ nên thực hiện một mình, dù thật vất vả lúc ban đầu. Tuổi Quý Tuất cần cẩn thận hơn, thường gặp phần trác, nhất là kẻ thân tin.

VẬN MẠNG : Bình thường, thi cử đồ đặc. Phòng bình về tim vào lúc cuối mùa Hạ. Tin xa vừa ý.

TÁM TÍNH : Tình duyên bề bạng chóng qua vì số kiếp, nên lọc lừa kéo gập nhiều ân hận. Tháng hạn, 3, 4, 5. Ngày hạn : 6, 16, 26.

Hợi



TÀI LỘC : Đang lúc vượng tài, danh vọng cũng đến, bấy đến lấy. Việc mưu tính cứ thực hành, nếu có người rủ hôn hạp, hôn với người khác phái, chắc chắn sẽ thu hoạch được kết quả ngoài sự mong muốn. Tuổi Ất Hợi, Giáp Hợi, Tân Hợi, có hoạn tài. hoặc của phu ảm bất ngờ.

VẬN MẠNG : Sáng tỏ, vui đẹp. Danh vọng đang chờ trước ngõ, thi cử đỗ đạt, có thăng quan tấn tước. Tin vui từ xa.

TÁM TÍNH : Duyên êm ả, vừa ý và lâu bền, sẽ đi đến hôn nhân. Tháng hạn : 7 8 9. Ngày hạn : 3 13 18.

CÀN KHÔN ĐỀ THẤT QUÊ



Tý, Tý tại trước mặt
 Khôn lường điều thác ngặt
 Tìm người nơi phương bắc
 Mọi việc giải quyết xong.
 Dậu, Mùi cơ hội đến
 Thuyền linh tạm cập bến
 Sở cậy nhờ lương duyên.
 Thân, Tuất, Sửu đồng thuyền
 Danh, tài, lộc như nguyên.
 Qua rồi thời sương gió
 Dần, Mão Thìn gắng bó
 Ước vọng còn xa vời
 Xuân lai e tái tạn.
 Ngọ, Hợi nhiều lần đạn
 Giáp Nhâm, Quý họa chằng
 Thu sang được yên lành
 Giáp, Ất. Bình công thành
 Tân, Canh, Đinh, Kỵ. Mạn
 Hồ, thi tang bằng võ
 Gian khờ thêm vương sầu.

Tý



TÀI LỘC : Việc rồi rắm bên mình, khôn khéo lắm, nhưt

là nhằn nai đến mức tối đa, mới mong gian xếp được, dù chính mình hiền minh. Nên đi về hướng Bắc, sẽ có người giúp đỡ với được một phần gánh nặng. Tuy nhiên vẫn còn dài dai, qua 100 ngày mới ngã ngũ vấn đề. Tuổi Canh-Tý, Tân-Tý, Đinh-Tý, Kỷ-Tý, Mậu-Tý có thể gây đổ' gia đình, cần đề phòng. Giáp-Tý, Ất-Tý, Bính-Tý tại sắp vương, chờ hết Thu sang Đông sẽ thành công.

VẤN MẠNG: Chưa yên, phòng binh về thần kinh, tai nạn tới tung đình. Tin xa đừng mong đợi. Thi cử đồ đặc.

TÂM TÌNH: Trắc trở, buồn nhiều vui ít, phòng cuộc tranh giành có hại. Tháng hạp: 11, 12, 1. Ngày nên: 20, 24, 26.

Sửu



TÀI LỘC: Tài đang vượng, nếu là nghề thương mại sẽ hành công to. Không nên hùn hạp, một mình âm thầm làm việc gì mình mưu định, đừng thổ lộ với ai trước khi thành công, sẽ bị ngăn trở mà hỏng sự nghiệp. Những tuổi Giáp Sửu, Ất Sửu, Bính Sửu mọi việc đều nên làm, tài danh đang hồi sung mãn.

VẤN MẠNG: Phòng binh, phòng tai nạn thuộc về lửa, thi cử đề đồ đa nhưng phòng kẻ ganh tị. Tin xa vui.

TÂM TÌNH: Duyên đẹp, nhưng chênh lệch tuổi tác. Tháng hạp: 7, 8, 9. Ngày nên: 21, 25, 27.

Dần



TÀI LỘC: Đang lúc gặp mọi trở ngại, tốt hơn nếu an phận thủ thường, đừng quờ hờn chón mà gánh thêm việc lực mình vào thân. Phòng mưu Xuân, có thể sạt nghiệp

nếu hấp tấp tính làm một nước cờ. Mùa Thu, Mùa Đông sẽ có người giúp đỡ. Những tuổi Nhâm Dần, Quý Dần vượng tài, nhưng cũng chưa nên nghĩ đến việc đang trừ định. Chờ qua thêm một mùa Xuân nữa, sự nghiệp sẽ có cơ hội thành công.

VẬN MẠNG: Yên vui, gia đình con cái hạnh phúc. Tin xa sẽ đến. Thi cử thắng lợi.

TÂM TÍNH: Nên tránh xa hoa vật chất, gây đổ đang rình rập sau lưng. Tháng hạn : 8, 9, 10. Ngày hên : 28, 29, 4.

Mão



TÀI LỘC: Tuổi này quả có tính kiên nhẫn, nhưng đừng quá trớn sẽ bị xem là dai. An phận thủ thường mọi việc đều thành tựu. Những tuổi Giáp Mão, Ất Mão, Bính Mão nên chú ý lấy cơ hội, thành công dễ dàng. Tuổi Nhâm Mão Quý Mão có của bất ngờ đến trong ngày rất gần.

VẬN MẠNG: Tương đối tốt, gia đạo yên vui, thi cử chưa được hanh thông, nên chờ khoa khác. Tin xa vui.

TÂM TÍNH: Có số đào hoa, phòng bị lợi dụng. Tháng hạn : 6 7 10. Ngày hên : 15, 17, 24.

Thìn



TÀI LỘC: Cùng quê với Dần, nhưng Thìn được cái may là sẽ thắng thế ở nước sau cùng. Ăn nhậu thêm chút nữa, kẻ thù sẽ trở thành bạn thân và tận tình giúp đỡ mình. Qua hết mùa Xuân sẽ tới lúc thành công như ý nguyện. Đừng bao giờ nghĩ tới những việc gì mình chưa hiểu biết chắc chắn. Những tuổi Tân,

Thìn, Canh Thìn, Mậu Thìn vẫn còn lao đao, tìm người bảo bọc ở hướng Nam mới yên thân.

VẬN MANG : Phòng bệnh vào lúc cuối mùa Thu, khô lạnh. Có thể có tang khô. Tin xa đừng mong. Thi khô đỗ.

TÂM TÌNH : duyên lỡ làng, đừng để bị luân lạc. Tháng bạp 10, 11, 12. Ngày hên: 3, 13, 19.

Tỵ



TÀI LỘC : Mọi tài lộc đều ngưng trệ, đừng nên nghĩ tới việc khuếch trương lo tát. Nên thủ phận, trở về với thực lực mình. Việc rắc rối sẽ giải quyết thắng lợi, đừng nghe lời chỉ chọc vừa mắt của vừa thiệt thòi. Những tuổi Nhâm Tý, Quý Tý nên xoay nghề khác, hoặc bớt lần sự mở rộng trong mọi công việc để thu thập được sự thành công sau cùng. Phòng đổ kỵ, sẽ đến kiện tụng.

VẬN MANG : Không được yên ổn, gia đình bình thường, được mỗi niềm vui là thì cử ất thành đạt. Tin xa vui.

TÂM TÌNH : cứ mạnh dạn bước tới, đừng để hồng lần đầu sẽ hồi héc. Tháng bạp 17, 8, 9. Ngày hên: 17, 19, 21.

Ngọ



TÀI LỘC : Hàng bao nhiêu năm trường khô cực, chỉ tìm đủ miếng ăn. Chờ mùa Thu năm nay, sẽ thấy tài lộc vượng lần. Điều may mắn chờ trước ngõ. Những tuổi Nhâm Ngọ, Quý Ngọ khởi sự phát đạt ngay từ bây giờ, đến cuối mùa Hạ sẽ thấy thành công lộ dạng, trước lán đận, sau an hưởng. Phòng lời ra vào mà gây đổ.

VẬN MANG : không được hanh thông, qua mùa Đông mới đỡ lo ngại. Thi cử thiếu may mắn xa buồn.

TÂM TÌNH : vui ít buồn nhiều. Có kế toán phải hạn chế của mình, nên tự chủ mới bảo toàn được công trình xây dựng
Tháng hạn : 8, 9, 12. Ngày hạn : 22, 24, 28.

Mùi



TÀI LỘC : Số nhờ người khác phái. Đã nên rồi một sự nghiệp, nên giữ gìn cẩn thận, đừng quá tham lam và đừng bao giờ nghĩ là mình còn quá nhiều tài ba, đi quá trớn sẽ dừng lại không kịp. Phòng thất bại vào lúc cuối Thu. Những tuổi Giáp Mùi, Ất Mùi, Bính Mùi đang lúc vận lên, lo gì không gặt hái kết quả.

VẬN MANG : qui nhứt là tuổi Nhâm Mùi, gia đình luôn luôn là nguồn an ủi sau những phút giây mệt mỏi. Con cái vui vầy, tin xa về đến. Thi dễ đỗ.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, số đào hoa. Tình đầu tươi mộng sẽ thành duyên nợ. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn 4, 8, 18.

Thân



TÀI LỘC : Cung quẻ với Sửu tài sắp vượng, nếu có người rủ hùn hạp, cứ nhận lời đã đến lúc thành công chắc chắn. Nhưng cần bỏ bớt đa nghi, có thể hỏng việc vì nó. Những tuổi Canh Thân, Giáp Thân, Mậu Thân, còn trở ngại chút ít, chờ hết Đông sang Xuân mới nên nghĩ tới điều toan tính. Tài bất ngờ lúc đầu năm mới.

VẬN MẠNG : Yên ổn gia đạo sum vầy, con cái đỗ đạt, nhưng phòng tai nạn lúc đi đường, nhất là khi trời bưng sáng Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : Thơ mộng nhưng đừng quá trớn có thể trở thành sa đoạ. Tháng hạn : 1, 3, 5. Ngày hạn : 12, 24, 30.

Dậu



TÀI LỘC : Tài vượng mạnh, nên chú ngay cơ hội để đi đến thành công. Danh lợi sẽ đến cùng lúc, nhất là khi bạn tác đề nghị, không nên chần chờ mà lỡ dịp may. Các tuổi Nhâm Dần, Quý Dậu, Ất Dậu, có hoạnh tài rất gần.

VẬN MẠNG : trung bình, phòng bệnh thuộc về phổi. Tin xa vui.

TÂM TÌNH : duyên chệnh lệch nhưng là duyên quyết định. Số có của hội môn to. Tháng hạn : 7 8 10, ngày hạn : 3, 7, 9.

Tuất



TÀI LỘC : Đến hồi đón lấy mọi may mắn. Những gì mơ ước sẽ thành tựu trong hội này, nên danh phận và nên sự nghiệp. Những tuổi Nhâm Tuất, Canh Tuất, Mậu Tuất sẽ có người đề nghị việc lớn, có lợi to tát. Khởi đầu mùa Hạ là thấy cơ hội.

VẬN MẠNG : yên vui, sum họp con cái, tin mong đời sẽ được mãn nguyện. Thi cử đỗ đạt.

TÂM TÌNH : lãng mạn, phòng mọi thất bại vì bị lừa dối. Tháng hạn : 4, 5, 6. Ngày hạn : 3, 5, 15.

Hợi



TÀI LỘC : Đừng nên chán nản, cố nhẫn nại chờ thời cơ. Qua mùa Đông sẽ giải quyết được mọi vấn đề. Những tuổi Nhâm Hợi, Quý Hợi sắp sửa có người đề nghị việc có lợi, nên dựa vào người đề thành công. Những tuổi Giáp Hợi, Đinh Hợi, Canh Hợi, số còn lận đận, đừng quá suy nghĩ mà ảnh hưởng đến sức khỏe. Chờ 3 năm nữa mới có cơ hội liên lạc.

VĂN MANG : long đông mãi, nhưng vẫn bình yên. Con cái sẽ đỗ đạt, tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH : đừng quá bi quan mà thiệt thòi. Bỏ mặc cảm sẽ thành công. Tháng hạp : 8, 9, 12. Ngày hên : 22, 26, 30.

BÁT QUẠI ĐỀ BÁT QUẾ



Hợi, Dần trời dầ hồng
 Đứng với vật nông công
 Chờ đợi hết trong đồng
 Tin hay chắc đưa đến
 Mùi, Mão, Tý xa bến
 Ngày về khó đợi trong
 Thán, cả chầu chim lồng
 Nhâm, Quý, lai, hậu hỉ.
 Sách có câu vận bị
 Lo lắng găm ich gì
 Đông tàn diết sầu bi
 Giáp, Ất, Bình ở Tý
 Tái lộc thêm thanh danh
 Người từ xa yên lành.
 Sửu, Thìn, Ngọ gặp Canh
 Đứng cay số phong trần.
 Dậu, Tuất ở Đinh, Tân
 Cha mẹ không được gần
 Dạn dày thay số kiếp
 Nhưng rạng rỡ ngày mai,

Tý



TÁI LỘC : Đang mưu tính việc đi xa, số phải ở

nơi chôn nhao cát rún, đi xa sẽ có hại có thể không có ngày về. Tốt hơn nên nhẫn nại thêm chút nữa, sẽ gặt hái thành công sau cùng. Những tuổi Nhâm Tý, Quý Tý vận số đến bởi hanh thông, sẽ có người mang cơ hội đến cho mình thành đại.

VẬN MẠNG : gặp bởi xung kỵ, đề phòng kiện tụng, tốt hơn nên giải quyết thỏa đáng để khỏi chác lụy vào thân. Gia đạo ục đặc mãi. Tin buồn từ xa về. Thi cử may ra đỗ.

TÂM TÌNH : lãng mạn, cố gắng đừng để mắc vào việc đã rồi. Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày hạn : 27, 28, 29.

Sửu



TÀI LỘC : Đời chỉ là một trường ảo mộng, có đó rồi mất đó như phù du, chớ lấy thế làm chán nản, hãy nhẫn nại một thời gian không lâu nữa, cũng gặt hái được thành công. Tuổi Canh Sửu càng lận đận hơn nhiều, phải tìm chỗ dựa mới mong yên thân.

VẬN MẠNG : luôn luôn có bất hòa trong gia đình, ảnh hưởng đến sức khỏe, phòng bệnh thuộc về tâm trí. Tin xa vui.

TÂM TÌNH : số đào hoa, nhưng được đó rồi tiêu đó, không trường tồn, tốt hơn nên chừa đi sự bẽ tha. Tháng hạn : 1, 2, 5. Ngày hạn : 3, 22, 30.

Dần



TÀI LỘC : Vừa qua một cơn thất bại lại tiếp thêm lần thất bại nữa, tài đang trong hoàn cảnh bị hãm, tốt hơn nên thu gọn việc làm, chờ cơ hội hơn là cố lay nháy; vì càng cố

gượng càng sa lầy thêm. Tuổi Nhâm Dần, Quý Dần khi mùa Đông sắp tàn, nên vùng lên để đón lấy thành công. Riêng một tuổi Mậu Dần là đang trên đà vượng tài, lộc đang chờ ngoài ngõ.

VẬN MẠNG: yên ổn, gia đạo đầm ấm, thi cử đỗ đạt. có tin vui.

TÂM TÌNH: Cứng rắn quá sẽ mất cơ hội. Tháng hợp: 3, 7, 9. Ngày bên: 3, 8, 18.

Mão



TÀI LỘC: Cùng quê với Tý. Mão được cái may mắn là có người an ủi, tận tình giúp đỡ nên tránh được thất bại. Mặc dầu vậy, cũng không nên nghĩ đến việc đi xa. Những tuổi Giáp Mão, Tân Mão và Canh Mão sẽ qua được cảnh nào lòng dễ dàng. Nên tính tới việc đang trù định. Tuổi Nhâm Mão, Quý Mão cuối mùa Đông sẽ vượng tài, muốn toan tính điều chi, nên chờ dịp ấy.

VẬN MẠNG: lục đục mãi vì lãnh tình cau có, gây gổ suốt ngày. Thi cử không may. Tin xa vừa ế.

TÂM TÌNH: duyên đẹp, đến hôn hôn. Tháng hợp: 10, 11, 12. Ngày bên: 23, 25, 27.

Thìn



TÀI LỘC: Số cô độc, không bao giờ ở gần cha mẹ nên khó có việc được cha mẹ giúp đỡ và làm nên ở phương xa. Tuy vậy vẫn chưa gặp vận nên còn lận đận lao đao mãi. Đến giữa mùa Xuân sang năm, sẽ có cơ hội làm nên, ngay bây giờ

đừng bay nhảy nông công vô ích. Như là việc hôn hạp, đừng
hao giờ nghĩ tới, không lợi mà còn có hại. Phòng hao tài tổn
của còn dính liu đến pháp-ly. Tuổi Canh Thìn cũng khó vãng
vãng, chờ thời gian nữa, sẽ hay, bây giờ mọi việc tốt hơn nên
an phận thủ thường.

VẬN MẠNG : vãng vãng, gia đạo yên vui, con cái đỗ đạt,
Tin trông đợi sẽ về đến.

TÁM TÌNH : nhát nhán gần như khiếp nhược. Nên cố gắng
kéo an bản. Tháng hạp: 2, 3 6. Ngày hên 15, 25, 30.

Ty



TÀI LỘC : Đây là tuổi tốt như trong quẻ. Tài lộc đang
lúc cực vượng, làm giàu được đó, nên tiến tới bất cứ việc gì
mình đang toan tính, như là sự hôn hạp chắc chắn có lợi.
Tuổi Giáp Ty, Bính Ty, Ất Ty, sẽ gặt hái được danh phận, cuối
Thu tự nhiên hoàn cảnh sẽ đưa đẩy tới. Những tuổi Ty khác
cứ yên lòng khuếch trương sẽ phát tài lộc.

VẬN MẠNG : vãng vãng gia đạo yên vui hạnh phúc, thi
cử đỗ đạt. Có tin từ xa về mang thêm sự vui vẻ.

TÁM TÌNH : lãng mạn, số đào hoa nhưng đừng nên tính
đến việc hôn nhân, khi chưa có thể đứng trong xã hội. Tháng
hạp: 7, 8, 11. Ngày hên 3, 13, 27.

Ngọ



TÀI LỘC : Tuổi lận đận lao đao việc toan tính khó thành
nên nhần nại chờ dịp khác. Những tuổi Đinh Ngọ, Tân Ngọ,

Mân Ngộ tam yên ổn chờ chưa có điều kiện tiền thù. Tuổi Canh Ngọ nên quay về vị trí cũ mà hay hơn là cố đay nhầy, không theo cái nổi văn số, chờ thời gian nào đó, có cơ hội sẽ hay.

VẤN MẠNG : lặn dần mãi nên ít có khi nào thật hanh thông gia đạo bất an, phòng bệnh về tâm trí. Tin xa chờ mong thì dễ thất bại.

TÁM TÌNH : vui duyên bất ngờ, nên đón lấy đừng bỏ lỡ cơ hội. Tháng hạn : 3, 4, 7. Ngày hạn : 9, 19, 29.

Mùi



TÀI LỘC : Cùng quê với Tý, nhưng Mùi được cái may là thành công rất sớm nơi quê xa xứ lạ. Hùn hạp là việc nên làm vì số được người xa tận tình giúp đỡ, việc đang toan tính, cứ thực hiện, sẽ thành công không khó. Nhưng tuổi Nhâm Mùi, Quý Mùi làm nên danh phận sau tuổi 30, nhưng số không ở gần với gia đình, nên lúc muốn quay về nơi sinh trưởng thì thấy trong người khó chịu, hoặc bệnh nặng làm gián đoạn điều mong muốn. Những tuổi Đinh Mùi, Ất Mùi, Canh Mùi sẽ được của bất ngờ trong mùa Đông.

VẤN MẠNG : yên ổn, gia đạo sum vầy, con cái làm nên.

TÁM TÌNH : trầm mặc nên bỏ lỡ nhiều dịp. Tháng hạn : 11, 12, 1. Ngày hạn : 4, 8, 28.

Thân



TÀI LỘC : Sở bị ràng buộc bên cạnh gia đình, không bao giờ rời xa nên không thực hành được gì theo ý muốn. Việc

toan-tính chưa nhằm lúc, nên hoãn lại dịp khác, đừng liều lĩnh có hại to. Tuổi Nhâm Thân. Đinh Thân sẽ có tai lộc trong ngày rất gần. Tuổi Mậu Thân. Canh Thân phòng bị gai găm, có thể tiêu tan sự nghiệp con mang thân đến tung hoành.

VẬN MẠNG : vui vẻ, sum vầy, danh vọng thăng tai lộc, thi dễ đỗ đạt. Tin xa vui.

TÁM TÍNH : duyên đẹp, vừa ý, sẽ tiến tới hôn nhân. Tháng hạn : 3, 5, 7. Ngày hạn : 20, 24, 26.

Dậu



TÀI LỘC : Tài sắp sửa vượng, nên tính toán ngay việc hôn hạp, sẽ thắng lợi về vang. Tuổi Đinh Dậu, Tân Dậu thành công đang chờ ngoài ngõ, nhưng số kiếp phải ở xa cha mẹ. Những tuổi Canh Dậu, Nhâm Dậu, Mậu Dậu vượng về công danh, sẽ có người mang đề nghị đến.

VẬN MẠNG : hanh thông, lưng danh một thuở. Tin xa vui.

TÁM TÍNH : duyên đẹp, hanh phúc bền chặt. Tháng hạn : 3, 4, 12. Ngày hạn : 7, 9, 11.

Tuất



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Dậu, Tuất còn may mắn nhiều hơn. Danh vọng đến cùng lúc với tài lộc, nhưng số không nên hôn hạp, chuyện người rủ rến tốt hơn nên tìm cách từ chối, có hại hơn có lợi. Những tuổi Đinh Tuất, Tân Tuất sẽ có cửa bất ngờ, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG : trung bình. Phòng bệnh thuộc về tim. Tin xa
đừng mong đợi. Thi cử dễ đỗ,

TÂM TÌNH : buồn nhiều hơn vui, đừng bồn chồn có hại.
Tháng hạn : 8, 9, 10. Ngày hạn : 13, 17, 21.

Hợi



TÀI LỘC : Vận thời chưa phải lúc, nên từ chối mọi rủ rê,
hại nhiều hơn lợi. Tuổi Bính Hợi, Tân Hợi tạm thời điều hòa
 nếp sống, muộn tiền thù nên chờ giữa mùa Đông. sẽ có người
mang tin đến.

VẬN MẠNG : chưa được yên ổn. Phòng tai nạn liên quan
đến tung hoành. Thi cử đỗ đạt. Tin xa vừa ý

TÂM TÌNH : duyên may, dù chênh lệch tuổi tác. Tháng
hạn : 12, 1, 2. Ngày hạn : 22, 24, 28.

CỪ THIÊN ĐỀ CỪ QUÊ



Qua rồi cơn bão tố
 Hãy nói chuyện trùn lại
 Tỵ, Ty, Mùi đang cày
 Cổ lấp bằng đầu bễ.
 Dần, Thân, Mão đang tré
 Khôn lường nổi tai ương
 Phòng khổ sớm trăm đường
 Mơ chi đến quan tước.
 Hợi, Sửu nên lui bước
 Thủ phận được yên thân
 Dâm mũi bước phong trần
 Thiệt thân còn vương hại
 Dận đành cam thất bại
 An phận đợi thời cơ.
 Ngọ, Tuất, Thìn sẵn chờ
 Tài vương như lộc đến
 Thuyền lái danh cập bến
 Hường lạc thủ, giàu sang
 Hòe, Quế trở gia đang
 Cho tròn cân ước nguyện

Tý



TÀI LỘC : Lộc đang bồi xuống dốc, chờ nên tính toán

quá nhiều mà thất bại to. Chờ đến cuối Thu, sẽ có tin hay đưa đến. Những tuổi Bính Tý, Đinh Tý, Tân Tý vừa qua cơn bão tố, cứ vững lòng xây dựng lại cuộc đời, tuy chậm nhưng chắc chắn. Tuổi Mậu Tý kỵ hôn hạp, phòng kẻ thân mị rình rập âm hại.

VẤN MẠNG : nay đau mai mệnh gia đạo thiếu yên vui, thì cứ thất bại, mua danh bán trước càng không nên. Tin xa buồn.

TÁM TÌNH : duyên tình cứ trở thành duyên nợ sẽ được mãn nguyện. Tháng hạp : 2, 4, 6, Ngày hên : 2, 9, 29.

Sửu



TÀI LỘC : Tài vừa vợ ỷ liên sụp đổ vì vận hạn còn dài, nên an phận, đừng nghĩ đến việc to tát. Có người rủ hôn hạp, nếu người lớn hơn mình cứ nhận lời, sẽ có lợi. Những tuổi Quý Sửu, Canh Sửu có hoạn tài bất ngờ, thử thời vận một lần thì biết. Tuổi Giáp Sửu gặp người khác phải giúp đỡ, việc sẽ thành tựu không sai.

VẤN MẠNG : đề phòng kiện tụng, thất bại không tránh khỏi. Có tin từ xa về như bằng móng môi, Tài cứ thiếu may mắn.

TÁM TÌNH : có số đào hoa, nhưng chỉ vang bóng một thời, đừng quá xa xỉ mà ăn hậu về sau. Tháng hạp : 3, 7, 9. Ngày hên : 22, 26, 28.

Dần



TÀI LỘC : Tài bắt đầu mấp máy, có thắng quan tiền trước. Nên tránh xa những việc mua bán không hợp pháp kéo lụy vào

thần. Tuổi Canh Dần, Đinh Dần Bình Dần phong cũ vãi, chuyển
bê xê ra to, có bùn hạp chỉ nên hùn hạp với người trong thân
lộc. Tuổi Giáp Dần, Mậu Dần vượng tài sẽ có người mang lợi
đến trong ngày rất gần, nhưng cần đề dặt để phòng chữ tai
bay đi liền với chữ tai.

VẬN MẠNG: hanh thông, gia đạo thuận hòa, tốt phước
sinh con quý, thi cử đỗ đạt. Tin đang mong đợi sẽ đúng như
ý mình.

TÂM TÌNH: lặn đần, không nên nghĩ viên vông, đừng
nghe lời đường mật sẽ gặp điều chua chát. Tháng hạp: 7, 9, 11
Ngày hén: 22, 24, 26.

Mão



TÀI LỘC: Sợ lặn đần không tránh khỏi, vừa hết long
đong đến rắc rối, phòng thất bại nặng, đừng nghĩ đến việc to,
an phận thủ thường chờ dứt mùa Đông sẽ có người mang cơ
bội đến. Tuổi Mậu Mão, Ất Mão có tiếng không miếng đừng
ham danh bỏ lợi sẽ hối tiếc, nên chụp lấy cơ hội để thành
công về sự nghiệp, sắp có người đề nghị. Tuổi Giáp Mão, Bính
Mão. sẽ có của bất ngờ.

VẬN MẠNG: phong bình thuận về tìm, qua 3 trăng mới
hy vọng lành, gia đạo bình thường thi cử chưa phải lúc mong
muốn. Đừng mong tin xa, sẽ thất vọng.

TÂM TÌNH: đừng quá mơ mộng, cần thực tế hơn, đề
nắm lấy hạnh phúc trong tầm tay. Tháng hạp: 10, 11, 12.
Ngày hén: 18, 24, 28.

Thìn



TÀI LỘC: Dịp may hiếm có, người sắp đến chớ từ

nan. Tài lộc đi đôi với danh vọng, ngàn năm một thuở hãy đón nhận. Tuổi Nhâm Thìn, Đinh Thìn. Canh Thìn có dịp nên đổi nghề, xa phương cầu thực là thượng sách. Tuổi Giáp Thìn có người đang chờ đợi, trong bảy ngày sẽ thấy tin vui.

VẤN MẠNG : hanh thông, gia đạo hòa thuận. Phòng đi sông đi biển, thi cử đỗ đạt. Tin xa kèm vui nhưng không quá chênh lệch như sự mong muốn.

TÁM TÌNH : đừng hắt hủi người chung tình, hạnh phúc là ở đó. Tháng hạn : 6, 8, 10. Ngày hạn : 3, 7, 17.

Ty



TÀI LỘC : Vượng tài nhưng có thể vượn tài, tốt hơn đừng nghĩ đến điều không vừa với sức mình, tránh mọi hùn hạp bất lợi. Điều đang nghĩ cứ thực hành một mình sẽ thành công chắc chắn, đừng bao giờ thất vọng với một ai trước khi đạt được sở nguyện. Tuổi Tân Ty, Quý Ty, Ất Ty có hoạnh tài giữa mùa Thu, thử thời vận một lần, sẽ thấy kết quả. Tuổi Canh Ty, Giáp Ty, có danh mà không có tài điều mơ ước sẽ thành tựu.

VẤN MẠNG : bình an, gia đạo vui, thi cử tuy có kết quả nhưng chưa đúng với ý nguyện của mình. Tin vui xa về đến trong vài hôm.

TÁM TÌNH : duyên đẹp thành hôn nhân bền chặt. Tháng hạn : 6, 8, 12. Ngày hạn : 7, 22, 29.

Ngọ



TÀI LỘC : vượng tài đến mức không thể lường tượng,

nhưng chỉ trong nhứt thời, phòng thất bại do lời đường mật sẽ không có ban thân, đừng nghi ngờ người bên mình, e thất bại. Tuổi Bình Ngọ, Mậu Ngọ có người rủ hùn hạp cứ nhận lời, kết quả chắc chắn. Tuổi Tân Ngọ, Giáp Ngọ, Kỷ Ngọ chưa nên hùn hạp việc to tát, chờ cuối mùa Đông sẽ có người đem lợi đến.

VẬN MẠNG : phòng bệnh thuộc về phổi. Gia đạo không mấy vui, tài cứ tiêu, may mắn, tin xa thêm phiền muộn.

TÂM TÌNH : đời chỉ là một trường đèn bạc, không nên chuối hận làm gì. Tốt hơn nên tìm sự đơn giản. Tháng hạp : 3, 6, 9. Ngày hạp : 18, 24, 26.

Mùi



TÀI LỘC : Vừa qua rồi cơn thất bại, đừng liều lĩnh sẽ thêm một thất bại khác, tốt hơn nên chấn chỉnh lại việc gì mình đang có. Kỳ hùn hạp, có hại. Kiện tụng lâu ngày rồi đầu cũng vào đấy, tốt hơn nên thu xếp êm đẹp, cố theo đuổi chỉ thiệt thời chứ không lợi. Tuổi Mậu Mùi, Tân Mùi, Bình Mùi vận tài hồi đổ, nên thực hiện điều mưu tính, sẽ thành công. Tuổi Giáp Mùi có tài ngoại ngộ, đừng bỏ qua cơ hội.

VẬN MẠNG : vững vàng, con cái tốt đẹp, thi cử đỗ đạt. Tài vui vẻ đến.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng trở thành duyên lâu dài, hôn nhân sẽ đến trong tầm tay. Tháng hạp : 6, 8, 10. Ngày hạp : 15, 17, 27.

Thân



TÀI LỘC : Phòng hao tài tổn của, có thể đến phá sản vì

chuyện vu vơ, đừng nên nghĩ lời điều tranh giành có thể nguy đến tính mạng. Tuổi Canh Thân, Giáp Thân, Ất Thân hạn mùa Thu, sẽ có tin vui đem đến. Có người rủ làm ăn, cứ nhận lời, có lợi. Tuổi Bính Thân, Tân Thân nên chờ thời vận, hoãn tài đang chờ.

VẬN MẠNG : có chuyện không vui trong gia đình, phòng tranh tụng bất lợi, thi cử thiếu may mắn. Đừng mong tin xa.

TÂM TÌNH : buồn nhiều vui ít, chưa đi đến đâu cả. Tháng hạn: 7, 9, 11. Ngày hạn: 13, 16, 18.

Dậu



TÀI LỘC : Hãm tài, đừng nghĩ với việc to tát. Danh vọng sắp có tin hay. Tuổi Giáp Dần, Mậu Dậu chưa phải lúc khuếch trương đừng mơ ước việc quá sức mình, an phận chờ lúc thuận lợi. Tuổi Canh Dậu, Đinh Dậu có người rủ hùn hạp, có lợi.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử chưa được như ý. Tin xa thiếu may mắn.

TÂM TÌNH : duyên đẹp thơ mộng nhưng chóng tàn. Tháng hạn: 3, 7, 10. Ngày hạn: 12, 16, 18.

Tuất



TÀI LỘC : Đến lúc vượng tài, chuyện toan tính cứ thực hiện có lợi, tránh mọi tiết lộ, dù với người thân, kéo hỏng việc. Tuổi Giáp Tuất đừng thất vọng với chuyện đang buồn, nhẫn nại thêm chút nữa sẽ gặt hái thành công sau cùng. Tuổi Bính Tuất, Canh Tuất, Tân Tuất. Kỷ Tuất có tin hay sắp đến.

VẬN MẠNG : vui vẻ. thi cử đỗ đạt, tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH : số luy vì tình, tốt hơn nên xa lánh chốn lầu
bậu-trà dư. Tháng hạn : 10, 11 12. Ngày hạn : 6, 16, 26.

Hợi



TÀI LỘC : Chưa tới lúc hanh thông, dù cố gắng lắm cũng
chỉ gặt hái sự buồn phiền. Chờ hết Đông sang Xuân tiến thân
sẽ mãn nguyện. Tuổi Kỷ Hợi, Giáp Hợi, Ất Hợi được hào con,
phòng đau ốm. Tuổi Tân Hợi hoạn tài đang chờ, nên thử
thời vận.

VẬN MẠNG : bình thường gia đạo hòa thuận, thi cử đỗ
đạt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : tánh đa nghi sẽ mang đến điều phiền não
tốt hơn nên thực tế. Tháng hạn : 2, 4, 8. Ngày hạn : 3, 7, 29.

LINH TIÊU ĐỆ THẬP QUÊ



Số sang giàu định sẵn
 Thìn, Ty, Tuất lo chi
 Danh với vọng ai bì ?
 Thêm tài cao lộc cả
 Tỷ qua thời vất vả
 Ngọ tốt lứa vừa đôi
 Xuân sang luyến bởi hồi
 Thời trắng tay dựng nghiệp
 Mão hạn phiên số kiếp
 Còn đâu nét vàng son.
 Còn đâu mộng vương tròn
 Bỏ đêm mong ngày đợi ?
 Phúc lộc dồn về Hợi.
 Dậu chấm dứt ai bì
 Mùi, Thân, Sửu sá gì
 Kiếp đa truân bạc phân.
 Dần số phiên lận đận
 Phong sát nhhiệp phải tay
 Đẹp tự ái, ai hoai
 Đón nhận duyên cầm sắt.

Tý



TÀI LỘC : Đã có người mang tin đến. Hãy đón

lấy hàu gặt hái thành công. Số không thể làm việc gì riêng rẽ được, cần có sự hùn hạp, tối kỵ là tánh ỷ nghi, nên dẹp bỏ kẻ thất bại. Tuổi Nhâm Tý, Quý Tý, Canh Tý tài đến ngoài ngõ, còn chờ gì không đón nhận. Tuổi Tân Tý, Kỷ Tý chờ 30 hôm nữa, sẽ có tin hay, đừng chấp nhận đề nghị vừa được người mang đến, mà hối tiếc.

VẬN MẠNG : vững vàng, gia đạo hanh thông, thi cử may mắn. Tin xa sẽ về trong nay mai.

TÁM TÍNH : số đào hoa chỉ gặt hái được niềm nũng nịu là cùng. Tháng hạp : 2, 4, 8. Ngày hên : 20, 22, 28.

Sửu



TÀI LỘC : Tài vừa vượng liền tan biến do tánh chần chờ và đa nghi của mình. Số được người giúp đỡ, nên chờ dịp thuáo lợi, sẽ đến vào cuối mùa Thu. Tuổi Quý Sửu, Canh Sửu, Tân Sửu nên chấp nhận ngay sự đề nghị của người bạn hảo tâm, để gặt hái thành công. Tuổi Kỷ Sửu, Bính Sửu số ngồi không cũng có người mang của đến, lo gì phải bôn chôn.

VẬN MẠNG : bình yên, gia đạo vui vẻ, thi cử đỗ đạt, Tin xa, buồn.

TÁM TÍNH : duyên đầu không may mắn, duyên sau chênh lệch tuổi tác nhưng lâu dài. Tháng hạp : 9, 10, 12. Ngày hên : 19, 20, 29.

Dần



TÀI LỘC : Tài đang lúc bị hãm, nên an phận để tránh phá

sân. Người rủ hùn hạp chỉ là người dõm ngo đến sự nghiệp của mình mà không có thực tâm, nên từ chối, chờ cuối Xuân sẽ tự mưu tìm đến việc mới. Tuổi Bình Dần, Đinh Dần, Giáp Dần có người khác phái đang chờ đón, đừng lỵ hiềm, sẽ thành công. Tuổi Tân Dần, Kỷ Dần, Mậu Dần tin vui đang chờ ngoài ngõ, hãy đón nhận.

VẬN MẠNG : phòng bệnh về căn não, thiếu may mắn về báo con, cũng như về thi cử. Đừng mong đợi tin xa, sẽ thất vọng.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, hôn nhân đang chờ. Tháng hạp : 4, 5, 8. Ngày hên : 3, 13, 20.

Mão



TÀI LỘC : Đang bối rối tìm giải thoát lại càng mắc sâu vào lưới. Tốt hơn nên an phận, đừng cố gỡ gạc, không những gỡ lấy thất bại mà còn nguy thêm. Tuổi Ất Mão, Đinh Mão, Canh Mão gặp lúc vượng tài, nên tính tới việc đang trù định sẽ thành công chắc chắn, Tuổi Kỷ Mão tài sắp đến bên mình nên đón nhận, đừng để hối tiếc.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận, thi cử hanh thông. Tin xa chưa về, nhưng đừng thất vọng, cuối Đông sẽ thỏa mãn.

TÂM TÌNH : lãng mạn, nên kiềm hãm cá tánh để khỏi vướng vào vũng lầy. Tháng hạp : 2, 3, 4. Ngày hên : 8, 18, 28.

Thìn



TÀI LỘC : tài đang vượng mạnh, cố giữ lấy đừng để thoát

tầm tay vì chỉ vướng trong giai đoạn thời. Đừng quá lạc-quan, phung phí bữa bãi sẽ hối tiếc. Hùn hạp là điều tối-kỵ, vì số luôn luôn bị phản phúc. Tuổi Canh Thìn, Nhâm Thìn, Quý Thìn nên giữ mực bình thường, đừng nên suy-tính những việc quá với sức mình. Tuổi Kỷ Thìn phòng mất của, còn bị lôi cuốn đến tung đình.

VẬN MẠNG : yên vui, con cái hòa thuận, thi cử đỗ đạt. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : số đào hoa, nhưng khổ sở vì tình, buồn nhiều hơn vui. Tháng hạp : 2, 4, 6, Ngày hên : 7, 17, 27.

Tỵ



TÀI LỘC : Không danh vọng mà có tài lộc, nên thực tế là hơn. Đừng cố bám vào danh vọng có ngày sẽ ăn hận. Việc hùn hạp bất lợi vì người rủ rê không thực tâm. Tuổi Quý Tỵ, Nhâm Tỵ, Kỷ Tỵ tài lộc sắp đến bên mình, nhưng phải khôn khéo lắm mới được. Tuổi Tân Tỵ có của bất ngờ trong ngày thật gần.

VẬN MẠNG : phong bình thuộc về tâm não. Gia đạo bình thường, thi cử đỗ đạt. Tin xa sẽ làm mình thất vọng, không mong làm gì.

TÂM TÌNH : lỡ làng duyên số, chìm nổi lắm bời, nhưng kết cuộc sẽ được mãn nguyện. Tháng hạp : 2, 4, 9. Ngày hên : 13, 17, 26.

Ngọ



TÀI LỘC : Vượng tài, đã có tin hay. Hùn hạp chỉ nên hùn

với người đồng tuổi tác, đồng ngôi thứ trong xã hội, mà đừng bao giờ hùn với người trên địa vị mình, không những có hại mà còn xảy ra nhiều việc không hay. Tuổi Bính Ngọ, Đinh Ngọ, Canh Ngọ vừa qua còn khá gò bó, hãy cố gắng sẽ gặp nhiều may mắn. Tuổi Giáp Ngọ, Kỷ Ngọ số giàu, nhưng không bền, phòng gây đổ trong ngày gần.

VẬN MẠNG : yên vui vương hầu con, thi cử đỗ cao, tin mừng sắp đến ngoài ngõ.

TÂM TÌNH : số khuất phục trước yên đương đừng nên đùa giỡn với ái tình có ngày ăn hận. Tháng hạn : 7, 9, 11. Ngày hạn : 22, 28, 30.

Mùi



TÀI LỘC : tài tìm mãi không thấy đâm ra muốn đánh ván bài liều. Nhưng tốt hơn nên thủ phận, đừng liều lĩnh có thể phá sản. Hùn hạp không nên, chỉ một mình tiếp tục việc đang thực hiện mãi. Thu sang Đông cơ hội sẽ đến không muốn màng gì. Tuổi Giáp Mùi, Tân Mùi, Quý Mùi phòng kẻ mạnh tâm đang trịnh rập. Tuy nhiên việc toan tính cứ tiến hành, lợi nhiều và chắc chắn.

VẬN MẠNG : bình thường, gia đạo yên vui, thi cử thi đỗ may mắn vì số không có danh phận. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : buồn nhiều vui ít, điên đảo vì luôn luôn bất đồng, nên thực tế kéo chuốt lụy vào thân. Tháng hạn : 1, 8, 10. Ngày hạn : 17, 27, 30.

Thân



TÀI LỘC : an phận là thượng sách. Đừng nên nghĩ lời

việc lo tát trong lúc này. Chờ cuối tháng sẽ xoay chiều, nhưng chỉ nên âm thầm làm một mình mà không nên bàn hạp với ai, có hại mà không lợi. Tuổi Bính Thân, Kỷ Thân sắp có người đề nghị việc có lợi, nên chụp lấy, đừng để lỡ cơ hội. Tuổi Nhâm Thân, Tân Thân của bất ngờ đang chờ ngoài ngõ.

VẬN MẠNG : yên vui, gia đạo vượng hảo con, thi cử đỗ đạt. Tin vui trong ngày gần.

TÁM TÌNH : số đào hoa, vang bóng một thời, nhưng đừng quá phung phí phòng ngày bị đào thải sẽ ân hận nhiều. Tháng hạp : 3, 4, 6. Ngày hạp : 22, 26, 23.

Dậu



TÀI LỘC : Nếu có người đề nghị hôn hạp đúng vào giữa mùa Xuân, nên nhận lời ngay sẽ gặt hái thành công dễ. Tuổi Ất Dậu, Bính Dậu chờ sang Thu mới có thể nghĩ tới điều toan tính. Tuổi Quý Dậu phòng kiện tụng, hao tài tổn của, rồi lại thiệt thòi sẽ về mình.

VẬN MẠNG : phòng tai nạn về lửa, gia đạo yên vui, thi cử thiếu may mắn. Tin xa vẫn bắt.

TÁM TÌNH : sáu mộng số bị dè hất hủi, tốt hơn nên tìm những gì ở tầm tay mà không nên mơ mộng bèo. Tháng hạp : 2, 4, 6. Ngày hạp : 3, 7, 10.

Tuất



TÀI LỘC : vượng tài đến mức không ngờ, nhưng càng vượng càng nên thận trọng. phòng danh dự bị bôi lọ, kẻ gièm

giữ luôn luôn ở bên mình. Tuổi Mão Tuất. Nhâm Tuất. Tân Tuất cần phải thêm, chưa phải lúc xuất đầu lộ diện. Trời Bình Tuất sẽ có người đề nghị công việc có lợi giúp mình qua cơn khủng hoảng đang làm mình bối rối muốn đi ra đầu.

VẬN MẠNG: bình thường, phòng bình vào cuối Thu. Tang khó có thể đến trong thời gian này. Thi cử đừng nên nghĩ tới. Tin xa chưa đúng là sự thật, chờ sang Xuân mới chắc. Nhưng chờ nên thất vọng.

TÁM TÍNH: số luy vi linh, nên thực tế là hơn đề khôi vươ mang sáu hạn. Tháng hợp: 1, 2, 4. Ngày nên: 1, 11, 21.

Hợi



TÀ LỘC: Tài đến trước ngộ không đón lấy lại bỏ đi thật hoài cơ hội. Nên trở về ngay với con đường cũ, tìm vớt lại cơ hội bỏ lỡ, hơn theo đuổi sự bất bồng vô ích. Tuổi Tân Hợi, Canh Hợi, Kỷ Hợi đã đến lúc nên nói tới việc toan tính rồi đó. Cừ mạnh đang thực hành, thắng lợi chắc chắn. Tuổi Nhâm Hợi vận thời chưa đến, chỉ nên an phận thủ thường.

VẬN MẠNG: yên ổn, gia đạo vui vẻ, con cái làm nên. Có thăng quan tấn tước. Tin xa chưa về.

TÁM TÍNH: duyên đẹp, tình nồng nhưng phòng tranh giành có thể đưa đến đổ máu. Tháng hợp: 3, 7, 8. Ngày nên: 20, 26, 30.

ĐÀ-LA THẬP NHỨT QUÊ



Dần, Tuất từng tha phượng,
 Xuôi ngược dẫn phong sương.
 Thu mãn đời đây đó,
 Thành đạt về cổ hương.
 Tỵ, Tỵ lắm tai ương,
 Đinh, Canh giạt phố phường.
 Tai kia rồi nạn nọ,
 Đời sao lắm âu lo.
 Dần, Hợi, Thân cùng Ngọ,
 Tang bồng rầy mở ngõ,
 Hải hồ phỉ chi trai.
 Nhâm, Quý ai sánh tài?
 Giàu sang thêm tự tại,
 Sửu, Thìn không lo ngại,
 Đông mãn tới Xuân sang.
 Vui thú cảnh gia-đàng,
 Cháu con nên danh phận.
 Mùi, Mão hết lặn đặng,
 Rầy phỉ chi nam thi.
 Cho tròn câu «hau h vận».

Tý



TÀI LỘC: Vừa qua cơn rắc rối, nhưng chưa hết chi tam

thời vậy thôi. Nên tìm người gõ rỗi ở hướng Đông-Nam. Những tuổi Canh Tý, Đinh Tý tại bay và gõ nhiều rồi, cần nhân nại chờ hết mùa Thu sẽ có cơ hưng vượng. Tuổi Mậu Tý, Giáp Tý có hoạn tai trong ngày gần, nên thử thời vận xem sao ?

VẬN MẠNG : gia đạo bình thường, con cái sum họp, tuy bần chất. Thi cử đỗ đạt. Tin xa vui.

TÂM TÌNH : êm đềm, thơ mộng. Trở thành duyên nợ bền chặt. Tháng hạn : 8, 10, 12. Ngày hạn : 6, 9, 13.

Sửu



TÀI LỘC : Tài đang hồi cực vượng, nên thực-hiện điều toan tính để đón lấy thành công. Hùn hạp càng nhiều kết quả. Phòng sự gièm-pha ngay bên cạnh. Số bị phản-trắc. Tuổi Canh Sửu, Tân Sửu, Ất Sửu hoạn-tai đang chờ, cơ hội ngàn năm một thủa, đừng để trôi qua. Tuổi Nhâm Tý chưa phải lúc nghĩ đến việc to tát, chờ mùa Xuân sẽ có người đem cơ hội đến.

VẬN MẠNG : yên vui, gia đạo hạnh phúc, con cái đỗ đạt, nên danh. Tin từ xa sắp về, nhưng đừng quá lạc-quan.

TÂM TÌNH : tình lãng mạn lúc nào cũng đưa đến duyên bề bâng. Tốt hơn nên thực tế mới hy vọng giữ tròn mối tình êm đẹp. Tháng hạn : 1, 3, 5. Ngày hạn : 20, 22, 24.

Dần



TÀI LỘC : Đã đến lúc tài lên như gió, lo gì không hưởng giàu sang. Nhưng đừng quá ý tài mà tản lộc, phòng kẻ tiểu-

nhơn tuy không làm gì được mình, nhưng vẫn gây rắc rối cho mình. Việc toan-tính chắc chắn có lợi, nếu mình thực hành lấy. Tuổi Nhâm Dần, Quý Dần sẽ có cửa bất ngờ trong ngày thoi gần. Tuổi Tân Dần, Giáp Dần, Đinh Dần sẽ được giải quyết êm đẹp. Đã tới lúc hưng thịnh, mọi việc tuần tự đến trong thắng lợi.

VẬN MANG : gia đạo sung túc, dồi dào sức khỏe, nhưng thi cử thiếu may mắn. Tin vui từ xa sắp về.

TÂM TÌNH : duyên đẹp trở thành hôn nhơn, nhưng phòng sự tranh giành đồ máu. Tháng hạn : 7, 9, 11. Ngày hên : 22, 24, 30.

Mão



TÀI LỘC : Tiền bạc làm chơi ăn thiệt, tính toán việc nhỏ lại có lợi to. Có người khác phải tận tình giúp đỡ. Tuổi Bính Mão, Đinh Mão còn gặp vài trở ngại nhỏ, chờ hết mùa Thu, mới nên nghĩ tới việc to. Tuổi Giáp Mão, Tân Mão, Ất Mão mưu sự hoàn toàn tốt đẹp, nên chụp ngay cơ hội, người đến rủ hùn hạp là người đem sự nghiệp đến cho mình đắc.

VẬN MANG : phòng bệnh thận trọng về tim, gia đạo bình thường. Có thăng quan tấn tước. Tin xa chưa về nhưng chờ nhất vọng. Thi cử nhiều may.

TÂM TÌNH : vui buồn lẫn lộn, chung cuộc thắng lợi sẽ về mình, nên thành thật để trở thành duyên nợ. Tháng hạn : 9, 10, 12. Ngày hên : 13, 17, 29.

Thìn



TÀI LỘC : Mùa Xuân đến ngoài ngõ, sẽ đến trong lòng

thời gian hợp nhất. Để được yên ổn, hạnh phúc, thanh đạt sẽ
tốt không còn ngại ngại gì nữa. Tuổi Giáp-Thìn, Ất-Thìn, Giáp
Thìn tái đến trẻ, nhưng bên cạnh. Tuổi Mậu-Thìn, Tân-Thìn có
của bất ngờ nhưng kỳ nhứt không nên lạm của rơi, có thể
nguy hại đưa đến tụng tụng.

VẬN MẠNG : Vững nhưng phong mất của còn lối cuốn
kiện tụng. thì cứ thiếu may mắn. Tin xa vẫn chưa thấy hy
vọng

TÂM TÍNH : Duyên thâm bầm, đứng quá mềm yếu, còn
bị lợi dụng. thực tế sẽ đi đến hôn nhân. Tháng hạn : 3, 6, 9.
Ngày hạn : 15, 17, 27.

Ty



TÀI LỘC : Cũng quẻ với Ty, Ty còn khổ hơn. Cần tránh
mọi khẩu thiệt. Đừng bao giờ can thiệp việc không liên quan
đến mình. Phòng những tháng thuộc về mùa Hạ. Chờ hết
Thu sang Đông tự nhiên có người đến giúp mình giải quyết
mọi bế tắc. Tuổi Giáp-Ty, Tân-Ty, Quý-Ty có tai nhỏ, của
bất ngờ trong nhà gần.

VẬN MẠNG : Vàng vàng nhưng không sung mãn. Thi cử
đỗ đạt, tin vui từ xa về.

TÂM TÍNH : số đào hoa, nhưng rất kỳ nơi từu hân trả
đur, tốt hơn nên xa lánh để tránh mọi hậu quả. Tháng hạn
9, 10, 12, Ngày hạn : 6, 8, 18.

Ngọ



TÀI LỘC : Tài đang vượng, hãy đón lấy cơ hội lập sự

ngiệp. Nên bớt tánh đa nghi, sẽ mất hết người trung tín do tánh đa nghi ấy. Tuổi Quý-Ngo, Tân-Ngo. Giáp-Ngo tài đến bền bền, giàu sang chắc chắn. Người rủ hùn hạp chưa phải lúc vì số không hùn hạp được. Tuổi Canh-Ngo, Bính-Ngo, Đinh-Ngo đi về hướng Tây Bắc sẽ gặp người giúp đỡ tận tình, sự nghiệp đang ở tầm tay.

VẤN MANG : Thật tốt, gia đạo yên vui. Phòng mất của vào lúc trưa đứng bóng. Tin vui về quan tước. Việc mong chờ tin xa, chưa có hy vọng. Người trở lại.

TÂM TÌNH : duyên dầm thắm sẽ trở thành duyên nợ. Hôn mẫu đẹp. Tháng hạp : 7, 9, 11. Ngày hên : 6, 16, 26.

Mùi



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Mão, tài đang lúc vượng nhưng càng vượng tài càng nên phòng tai nạn, nhất là lúc đi đường, tránh những nơi đông đảo khi cảm thấy nghi ngờ thì chờ nên đến đây làm gì. Tuổi Canh-Mùi, Quý-Mùi Ất-mùi được hồi tiến thân, danh vọng đang rộng mở. Tuổi Bính-Mùi, Mậu-Mùi, Kỷ-Mùi có hoạn tài vào đầu mùa Thu.

VẤN MANG : Phòng bệnh thuộc về tâm não. Gia đạo bình thường. Thi cử đỗ đạt. Tin hay từ xa về.

TÂM TÌNH : buồn vui lẫn lộn. Duyên phận bền chặt, chờ quả mặc cảm mà hồng cuộc hôn nhân đang nhen nhúm trong lòng. Tháng hạp : 7, 8, 9. Ngày hên : 1, 11, 21.

Thân



TÀI LỘC : Vượng tài, có người đến rủ hùn hạp, nên

nhân lời, lợi sẽ chắc chắn. Tuổi Quý Thân, Tân Thân, Giáp Thân phải chờ mùa Hạ qua rồi mới nên h * dần tính việc to tát. Tuổi Ất Thân, Bình Thân, Kỷ Tuân nên từ từ thời vận xem sao. Có boanh lái đang chờ.

VẬN MẠNG an vui, gia đạo hòa thuận, con cái làm nên danh phận. Tin vui từ xa về. Thi đĩ đồ.

TÂM TÌNH duyên đẹp, bền chặt, trở thành hôn nhân. Tháng hạp : 7, 8, 9. Ngày bèn : 6, 26, 30.

Dậu



TÀI LỘC: Trải qua nhiều gian lao khổ nhọc, đã đến lúc gạt hái thành công nhờ kiên nhẫn. Nên nghĩ đến việc trở về cố quán để làm thành sự nghiệp là vừa. Số không rời được quê hương xứ sở. Tuổi Nhâm Dậu, Quý Dậu, Canh Dậu chờ hết mùa Thu sẽ có người đề nghị việc có lợi to.

VẬN MẠNG: yên ổn, gia đạo bình thường, thi cử thiếu may mắn. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH: duyên đẹp dần dần thành tựu, nên tính việc trăm năm. Tháng hạp : 10, 11, 1. Ngày bèn : 22, 24, 28.

Tuất



TÀI LỘC: Cùng quẻ với Dậu, nhưng Tuất còn phải lăn lóc nhiều hơn mới gạt hái được ngày thành thoi. Chớ nên nghĩ đến việc to tát, hùn hạp càng bất lợi. Những tuổi Bình Tuất, Giáp Tuất, Kỷ Tuất có tin hay về việc làm, thực hiện sẽ gạt hái được lợi to. Tuổi Canh Tuất, Mậu Tuất có hoạnh tài trong ngày gần.

VẬN MẠNG : gia đạo bình thường, con cái hòa thuận, thi cử đỗ đạt. Tin xa về đến trong ngày sắp tới.

TÂM TÌNH : lãng mạn, thơ mộng bỏ lỡ nhiều cơ hội. tốt hơn nên sửa tính để tình việc hôn nhân bền chặt. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn : 6, 7, 27.

Hợi



TÀI LỘC : Tài đến lộc vượng, nên thực hiện những điều mơ ước để đón lấy thành công. Người rủ hùn hạn, nên nhận ngay, lợi nghiêng về mình. Tuổi Nhâm Hợi, Quý Hợi có hoạn tài. Tuổi Tân Hợi, Bình Hợi, Canh Hợi, có người giúp đỡ nơi hương Đông Nam, nên tìm tới nơi ấy, sẽ mãn nguyện.

VẬN MẠNG : phòng đau ốm, gia đạo bình thường. Thi cử chưa gặp may mắn. Tin từ xa chưa về.

TÂM TÌNH : buồn nhiều vui ít. Phòng phản trắc, tránh mọi tranh giành có phương hại đến thanh danh. Tháng hạn 3, 7, 8. Ngày hạn : 13, 26, 30.

M-AHA THẬP NHỊ QUÊ



Dân, Thân đời sương gió,
 Su gì duyên rồi ấu ối.
 Thân rày dầy mai đó,
 Bao giờ đời lên ngôi?
 Tự, Hội rày tự hối.
 Qua rồi thời liền nợ,
 Say làm chỉ mai thời.
 Thân, Tự số an cõi,
 Bề bang ới duyên kiếp.
 Quấn gì phận bạc với.
 Dân, Ngộ hết chia phối,
 Đông tàn mai lộc tro.
 Xue xoang dân Xuân sang.
 Sửu, Mùi, Mão hoang mang,
 Tuất trái nhiên kinh hoàng.
 Hạ về chiêm nó nước,
 Phong trần chưa chấm dứt.
 Danh, lợi đợi Thu sau,
 Cho rờ mặt ánh hào,
 Hết đêm mơ ngày ước.

Tý



TÀI LỘC : tài đang lúc bị hãm nặng, tốt hơn nên an phận

thủ thường, sống qua nếp, sống bình, đi mà yên thân hơn. Tuổi Canh Tý, Mậu Tý, Giáp Tý phòng kẻ thân âm hại. Tuổi Bính Tý, Kỷ Tý, Nhâm Tý có hoạn tài nhỏ trong ngày gần. Nhưng đáng ngại là tài đến thì tài cũng liền theo.

VẬN MẠNG : số hẩm hiu, buồn quanh năm. Phòng bệnh về lao phổi. Tin xa chưa về nhưng đừng thất vọng.

TÂM TÌNH : buồn nhiều vui ít, nên nhẫn nại sẽ thành công. Tháng hạn : 3, 5, 7. Ngày hạn : 26, 27, 30.

Sửu



TÀI LỘC : Chuyện tâm tình nên đẹp qua một bên, chưa phải lúc nghĩ tới việc to tát. hùn hạp lại càng gánh thêm thất bại chớ không ích gì. Tuổi Nhâm Sửu, Quý Sửu, Bính Sửu nên dừng lại họa chẳng còn kịp lúc. Đừng đi sâu hơn mà không tránh khỏi tai ương. Tuổi Đinh Sửu, Tân Sửu, Kỷ Sửu qua mùa Thu, tài bắt đầu vượng, nên nhẫn nại thêm tí nữa để qua khỏi việc không hay.

VẬN MẠNG : không được hanh thông, gia đạo có bất hòa, nên thu xếp ngay đừng để thành chuyện náo nùng. Tin xa buồn nhiều. Thi cử may ra đỗ.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, nhưng chỉ là việc trôi qua không thể nghĩ đến việc trăm năm gấu bó. Tháng hạn : 2, 4, 8. Ngày hạn : 18, 28, 30.

Dần



TÀI LỘC : Đời trôi nổi chưa gặp vận nên vẫn còn lận.

chuyện không hay. Người rủ hùn hạp lúc này chẳng nên nhả lời, hại nhiều lợi ít, phòng tay trắng trở về trắng tay. Tuổi Nhâm Dần, Bình Dần, Quý Dần có tin may mắn, cơ hội tốt để nắm lấy sự nghiệp. Tuổi Kỷ Dần, Đinh Dần, Giáp Dần cần thận kéo sụp đổ.

VẬN MẠNG : không được hanh thông. Gia đạo nhiều buồn. Có tang khổ. Tin xa bất lợi. Thi cử không may.

TÂM TÍNH : tốt hơn nên biểu minh, đừng đua đòi mà chắt khở vào thân. Tình đầu không phải là tình thơ mộng, duyên lỡ lăm lăm mới dứt khoát. Tháng hạp : 6, 8, 10. Ngày hên : 18, 26, 28.

Mão



TÀI LỘC : Đang đứng trước tình trạng nan giải. Đi về hướng Tây-Nam sẽ có người chỉ bảo cho. Đừng nghĩ đến việc thực hiện ước vọng lúc này, có hại. Tuổi Canh Mão, Tân Mão hoạnh tài đang chờ trước ngõ, tuy không to tát nhưng vẫn là hoạnh tài. Tuổi Quý Mão, Đinh Mão chờ hết Đông sang Xuân sẽ có lộc đến.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận, con cái đồ đạc. Tin vừa ý từ xa sẽ về trong ngày gần.

TÂM TÍNH : duyên đẹp, tiến tới hơn như hên chặt. Có của bồi môn to. Tháng hạp : 1, 2, 4. Ngày hên : 25, 27, 29.

Thìn



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Tý, Thìn đơn giản hơn, tuy

không hãm tài nhưng chưa phải lúc nên nghĩ đến việc to tát. Chờ cuối Thu sang Đông sẽ có tin hay về tài lộc. Tuổi Quý Thìn, Nhâm Thìn, Kỷ Thìn phòng khẩu thiệt lời cuối đến tung tiền, việc cũ nên bãi lợi, nên từ chối sẽ yên thân hơn.

VẬN MANG : chưa hoàn toàn vững, còn trải qua nhiều nỗi chìm lình dính. Thi cử thiếu may mắn. Tin từ xa sẽ thất vọng.

TÂM TÌNH : tâm tình bất nhứt nên duyên cũng chỉ ở chót lưỡi đầu môi. Cần đứng đắn hơn để khỏi hối hận về sau. Tháng hạn : 11, 12, 1. Ngày hạn : 7, 17, 25.

Ty



TÀI LỘC : tài hờ, lộc mượn, chưa phải tự lực xoay sở nên khó vượt đến ý muốn. Nên tự trọng sẽ có nhiều cơ hội lập nghiệp. Tuổi Đinh Ty, Quý Ty, Giáp Ty có tài ngoài ngõ do người khác phải mang đến, phải thành thật để hưởng bền chặt.

VẬN MANG : yên ổn, gia đạo bình thường. Phòng đau ốm vào cuối Thu. Có tang khó. Thi cử thiếu may mắn. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : duyên hờ hững do mình có tánh chần chừ. Nên thực tế hơn để tình tới hôn nhân. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn : 22, 26, 28.

Ngọ



TÀI LỘC : Tài sắp tới hồi vượng, có người mang lộc nên nhận, sự bôn hạp sẽ là cơ hội lập nên sự nghiệp. Tuổi Canh

Ngọ, Mậu Ngọ, Giáp Ngọ có của hát ngơ nên thử thời vận ngay từ bây giờ, nhưng kỵ việc hôn hạp, muốn làm việc gì cứ tự ý làm đừng tiêt lộ với ai, sẽ thành công dễ dàng.

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đạo hòa thuận, thi cử đỗ đạt. Phòng tai nạn thuộc về nước. Tin xa vui vẻ.

TÂM TÌNH : số đẹp hoa nhưng hay tráo trở. Đừng nên dối người mà trở thành dối mình. Thành thật sẽ gặp hôn nhân đẹp giàu và hạnh phúc. Tháng hạp : 2, 4, 6. Ngày hạp : 22, 24, 26.

Mùi



TÀI LỘC : Việc toan tính nên làm ngay, đừng chần chờ mà hỏng cơ hội làm nên sự nghiệp. Người từ xa về sẽ mang lại nhiều hạnh phúc. Tuổi Mậu Mùi, Tân Mùi, Kỷ Mùi chờ hết mùa Xuân, đi về hướng Tây Nam sẽ có người giúp đỡ.

VẬN MẠNG : Bình thường, gia đạo chưa hanh thông. Phòng bệnh thuộc về phổi. Thi cử đỗ đạt. Tin xa sẽ về trong ngày gần, nhưng đừng quá lạc quan.

TÂM TÌNH : buồn nhiều vui ít. Nên hiểu mình hơn, để khỏi vương mang phiền lụy. Tháng hạp 4, 5, 6. Ngày hạp : 12, 16, 20.

Thân



TÀI LỘC : Một quẻ với Dần nhưng may mắn hơn, sẽ có người rủ hôn hạp, nên nhận lời, lợi ở tầm tay nên hiểu thời cơ để làm nên sự nghiệp. Tuổi Canh Thân, Nhâm Thân, Quý Thân cần cẩn thận hơn một tí, sẽ tránh được chuyện bẽ bàng.

Chưa đến lúc vượng tài, dù toan tính cho lắm cũng chỉ chừng ấy thôi. Chờ hết mùa Thu, sẽ có tin hay.

VẬN BẠCH NGU : noa noãn, gia đạo trung bình, thi cử chưa đến hồi may mắn, tốt hơn đừng nên nghĩ tới việc danh vọng mà tốn công phí của. Tin xa chờ mong.

TÂM TÌNH : tánh lãng mạn luôn luôn gặp nhiều chuyện ít đẹp, nên thực tế hơn, sẽ đón nhận may mắn. Tháng bạp : 9, 10 12. Ngày hên : 3, 13, 19.

Dậu



TÀI LỘC : Mùa xuân đến là mùa gặt hái nhiều kết quả. Nên đón nhận đề làm nên sự nghiệp. Có người đề nghị công việc nên chấp thuận. Tuổi Bính Dậu, Đinh Dậu, Canh Dậu có hoạn tài đang chờ chờ ngoài ngõ.

VẬN MẠNG : bình yên gia đạo hạnh phúc. Phòng tai nạn lúc đi đường. Thi cử đỗ đạt. Tin xa chưa về nhưng đừng thất vọng.

TÂM TÌNH : vui, đẹp và thơ mộng, sẽ đưa đến hôn nhân. Tháng bạp 2, 3, 6. Ngày hên : 8, 18, 28.

Tuất



TÀI LỘC : Tài chưa đến, tốt hơn nên an phận thủ thường như là đang lúc mùa Hạ đừng bôn chôn mã hồng việc, có thể phui tay, chờ một năm nữa sẽ tới việc to tát. Tuổi Mậu Tuất, Kỷ Tuất, có của bái ngõ, tuy không nhiều lắm.

VẬN MẠNG: Vui vẻ, gia đạo yên ổn. Thi cử chưa hanh thông, nên chờ khoa sau. Tin xa chờ với mừng vì có thể là tin bịa.

TÂM TÌNH: Duyên đẹp, nhưng có lệch lạc tuổi tác. Hôn nhân gặp nhiều chuyện hay. Thang hạp: 8, 9, 10. Ngày bên, 3, 13, 28.

Hợi



TÀI LỘC: Sự nghiệp nên rồi là nhờ ba tác lữ Tò Tần: nhưng vì là đầu môi chót lưỡi nên rất có thể thấy đỏ rồi mất đỏ. Tốt hơn nên tự mãn những gì mình đang nắm trong tay. Tuổi Tân-Hợi, Quí-Hợi, Kỷ-Hợi sắp có người khác phái đề nghị việc hôn hạp, sự nghiệp là ở đó.

VẬN MẠNG: an vui, gia đạo bình yên. Thi cử gặp nhiều may mắn. Phòng bệnh hoạn vào mùa Xuân. Tin xa chưa đúng theo sự mong mỏi của mình.

TÂM TÌNH: Tình đầu nhiều trắc trở. Phòng sự ganh tị tai hại. Thang hạp: 2, 4, 8. Ngày bên: 18 28 30.

TÌ-KHEO THẬP TAM QUÊ



Tắt Hời đời lên hương
 Xuân lai điểm má hương
 Đến mộng thời xa vắng
 Hoa bướm nức mùa thương.
 Thìn, Ngọ còn cô lẻ
 Lệ buồn nhỏ thấm bả:
 Thâu canh chờ gói mộng
 Ly hương chuốt ly sầu.
 Thu về Tý, Sửu với
 Mơ chi chuyện xa với
 Ba trăng tròn một tháng
 Rồi ra vẫn thanh thoi.
 Vương vương sầu vương vương
 Dần, Mão, Dậu tại ương
 Đời sao như bọt nước
 Hết bạc, hết tình thương.
 Thên tết số, vinh hoa
 Múi, Ty kẻ không nhà
 Tròn năm tròn mong ước
 Của đến với người xa.

Tý



TÀI LỘC : Tài sắp vương, chờ bốn tháng nữa sẽ tính đến

việc to tát mới hy vọng làm nên sự nghiệp. Việc hôn hạp ngay bây giờ không lợi, tốt hơn nên từ chối. Tuổi Bình Tý, Đinh Tý Mậu Tý hết mùa Đông qua năm mới, tài lộc đầy đầy.

VẤN MẠNG: An vui, gia đạo bình thường, thì cứ chưa đúng theo ý muốn, tin từ xa vẫn bất.

TÀI TÍNH: tình hồ, duyên tam chỉ là chuyện qua đường, Nên hiền minh hơn để đón hạnh phúc, Tháng hạp : 1, 2, 3, Ngày hên : 2, 4, 6.

Sửu



TÀI LỘC: Cùng một quê với Tý, nhưng Sửu sẽ thành công ngay từ bây giờ vì tánh kiên nhẫn của mình. Việc hôn hạp cứ tình tới, có lợi to. Tuổi Bình-Sửu, Kỷ-Sửu, Tân-Sửu mùa Thu là mùa sinh con nẩy lộc, sẽ có tin hay để làm nên sự nghiệp.

VẤN MẠNG: Bình thường gia đạo yên vui, thì cứ đừng bôn chôn e lỡ hội. Tin từ xa không phải là tin mừng.

TÀI TÍNH: Đẹp, nhưng đừng quá mơ mộng sẽ gặp n'iều sự trở ngại. Nên thành thật mới nói tới hôn nhân. Tháng hạp : 8, 9, 10. Ngày hên : 3, 8, 28.

Dần



TÀI LỘC: Tài đang vượng, nhưng tài cũng liền theo. Phòng phải tay còn vượn nhiều phiền lụy do lời phỉnh nịnh. Kẻ thân tin có thể là kẻ phản phúc, người đầu ấp tay gối mới thật là

người xây dựng sự nghiệp. Tuổi Canh Dần, Bính Dần, Tân Dần
đồ vỡ đến nơi, tốt hơn nên dừng lại cho kịp lúc.

VẬN MẠNG : rất xấu, gia đạo thiếu an vui do chính mình
tạo ra. Thi cử chưa phải lúc nên nghỉ đến. Tin xa chỉ là tin hư.

TÂM TÍNH : bồng nhiều cơ hội do tính thiếu thành thật
của mình. Phải trải qua một lần đồ vỡ, mới mới đến hôn nhân.
Tháng hạn : 8, 9, 12. Ngày hạn : 22, 26, 28.

Mão



TÀI LỘC : Cùng với quẻ Dần, nhưng Mão thành công như
tánh tính hòa hoãn của mình. Có người đề nghị hôn hợp nên
nhận lời, có lợi. Tuổi Đinh Mão, Ất Mão, Quý Mão đi về hướng
Đông Nam sẽ gặp nhiều may mắn.

VẬN MẠNG : bình thường, gia đạo yên ổn. Thi cử đỗ đạt.
Tin từ xa sắp về.

TÂM TÍNH : tình và tiền sẽ nối liền nhau. Nên hiểu mình
để khỏi hỏng một niềm hy vọng. Tháng hạn : 3, 6, 9. Ngày hạn
6, 16, 30.

Thìn



TÀI LỘC : sắp có người mang tài lộc đến, đừng bỏ lỡ cơ
hội làm nên sự nghiệp. Đừng quá đa nghi mà hỏng cả. Tuổi
Bính Thìn, Đinh Thìn, Tân Thìn vượng tài, có của bất ngờ
ngoài ngờ, nên thử thời vận một lần thì biết, nhưng cũng
phòng tai ương.

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đạo an vui. Thi cử gặp nhiều may mắn. Người từ xa sẽ về trong ngày gần.

TÂM TÌNH : duyên đẹp nhưng đừng nghĩ tới sự thành tựu. Phải qua nhiều trở ngại mới tới hôn nhân. Tháng hạn : 2, 6, 8. Ngày hạn : 22, 26, 28.

Ty



TÀI LỘC : Số phiếu bạc chưa dùng lại được. Đời trôi nổi còn xa lắm mới mong thành tựu. Chờ cuối Đông sang Xuân tài lộc sẽ về theo ý muốn. Tuổi Canh Ty, Quý Ty, Tân Ty, có người đề nghị việc làm nên đón nhận để gặt hái thành công.

VẬN MẠNG : buồn nhiều vui ít. Thi cử chưa gặp hồi may mắn. Danh vọng tốt hơn dùng nghĩ tới. Tin xa vẫn bất, nhưng người xa yên lành.

TÂM TÌNH : duyên tình cứ trở thành hôn nhân, phải thành thật mới bền chặt. Tháng hạn : 3, 4, 7. Ngày hạn : 26, 28, 30.

Ngọ



TÀI LỘC : Cùng quẽ với Thìn, nhưng Ngọ phải nhỏ lẻ rất nhiều trước khi đón lấy cơ hội làm nên sự nghiệp. Số xa quê hương xứ sở, đừng nghĩ tới ngày quay về. Tuổi Nhâm Ngọ, Giáp Ngọ, Mậu Ngọ, mơ ước bất thành, tốt hơn nên an phận.

VẬN MẠNG : yên ổn, gia đạo chưa mấy hanh thông. Thi cử đỗ đạt, Phòng tai nạn xe cộ. Tin xa chỉ là tin không xác thật.

TÂM TÌNH : duyên đẹp nhưng bề bàng. Phòng có sự đổ vỡ không hay. Tháng hạn : 2, 4, 6. Ngày hạn : 20, 24, 30.

Mùi



TÀI LỘC : Tài chỉ vượng khi năm hết Tết cấn, nhưng rất bất bênh. Nếu có người rủ bùn hạp, nên chờ hết mùa Đông nhận lời thì tốt nhất. Tuổi Quý Mùi, Đinh Mùi, Bính Mùi có của bất ngờ trong ngày gần.

VẬN MẠNG : chưa mấy hanh thông. Phải qua nhiều trở ngại mới yên ổn. Thi cử may ra sẽ đỗ đạt. Tin xa chưa về đến.

TÂM TÍNH : tính lãng mạn chỉ là tính tạm bợ. Nên thực ế hơn, để khỏi đánh mất một khối tình si. Tháng hạp : 1, 2, 3. Ngày hên : 2, 6, 8.

Thân



TÀI LỘC : Tài đang hồi cực vượng, làm chơi ăn thiệt. Nên giữ gìn đừng đánh mất cơ hội và đừng bao giờ nghe lời phỉnh nịnh vì sẽ luôn luôn gặp phản phúc. Tuổi Bính Thân, Tân Thân. Kỷ Thân may mắn đang chờ chờ bên mình nên đón lấy, đừng bỏ lỡ dịp làm giàu to.

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đạo vui vẻ. Danh vọng sẽ nối liền với tài lộc. Tin xa mang vui về. Thi cử dễ đỗ.

TÂM TÍNH : Số đào hoa, có người tranh giành, nhưng không làm gì được mình. Hôn nhân sẽ thành tựu đồng thời với của hồi môn to. Tháng hạp : 3, 6, 8. Ngày hên : 20, 26, 29.

Dậu



TÀI LỘC : Tài đang hồi xuống dốc, tốt hơn nên an phận, đừng cố vẫy vùng mà bị sa lầy khó lên được. Tuổi Tân Dậu, Bình Dậu, Giáp Dậu gặp rắc rối vì tiền bạc, nên giải quyết ngay khi câu chuyện chưa xé ra to, kéo đưa đến lung lay phần thất bại là phần của mình. Hôn hạn hực này không nên.

VẬN MẠNG : thiếu yên ổn, phòng bệnh thuộc về tâm não, Thi cử chưa hanh thông. Tin xa đừng chờ làm gì.

TÂM TÌNH : duyên bề bàng chẳng qua vì số kiếp. Sẽ gặp, may mắn hơn, sau cơn giông tố. Tháng hạn : 6, 8, 10, Ngày hạn : 20, 24, 26.

Tuất



TÀI LỘC : Tài lộc đến tới dập, Duyên đẹp cùng theo bên mình. Hôn hạn với người khác phải sẽ thành công chắc chắn. Tuổi Quý Tuất, Tân Tuất, Giáp Tuất có hoạnh tài vào lúc đầu Xuân' nên đón lấy.

VẬN MẠNG : êm đềm, gia đạo hòa thuận, thi cử đỗ đạt. Tin xa về đến lúc đầu Xuân gây thêm phần ấm áp.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, thơ mộng, đến hôn nhân. Tháng hạn : 1, 2, 4. Ngày hạn : 6, 8, 28.

Hợi



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Tuất, Hợi sẽ thu được

kết quả nhiều hơn. Danh vọng đi đôi với tiền bạc. Tuổi Đinh Hợi, Tân Hợi. Ất Hợi gặp may mắn ngay từ tuổi hoa niên, số sang giàu không phải làm nhiều mà của cũng đến nhiều.

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đạo vui vẻ, Tin xa về đến cùng lúc với tin đồ đạc.

TÂM TÌNH : số đạo hoa đi đôi với của hồi môn to tát. Đừng nên quá tham lam mà hỏng mất một cuộc tình tươi đẹp. Tháng hạn : 1. 4. 5. Ngày hạn : 7, 9, 19.

TÌ LI THẬP TÚ QUÊ



Tỵ, Ty, qua mưa nắng
 Mơ chi chuyện nời trời
 Hiệp đó rồi tan đó
 Đời như chén ly bôi.
 Dân, Ngọ tốt số đời
 Cầm hờn thay cay đắng
 Tàn rồi đến thanh thời.
 Thìn, Dậu đời lên ngôi
 Bồn chồn vô ích thôi
 Tài to chờ ngoài ngõ
 Hèn chi chuyện nó thời
 Thu qua Xuân cũng qua
 Tuất, Hợi số xa nhà
 Tha hương nì lẽ sống
 Đông lân hải vĩnh hoa.
 Thân, Sửu sâu đơm cội
 Mão, Mùi hờn gối chiết
 Tàn uất tuổi hoa niên
 Hè sang đốt ưu phiền
 Mộng mơ rồi thành tru.

Tý



TÀI LỘC : tài vừa chớm vượng, nên hiền minh hơn đề

khỏi đánh mất dịp làm giàu. Tuổi Tân Tý, Bình Tý, Giáp Tý chờ hết mùa Thu sẽ có tin hay đến với của bất ngờ.

VẬN MANG : yên ổn, gia đạo bình thường. Thi cử chưa đến lúc nanh chóng. Tin xa còn dật.

TÂM TINH : đừng mơ viễn vông mà hỏng cơ hội. Chỉ có người hòa hoãn mới thật là người chung tình. Tháng hạn : 9, 10, 11. Ngày hên : 2, 4, 8.

Sửu



TÀI LỘC : Tài còn xa, tốt hơn nên an phận thủ thường. Hùn hạp vào lúc này bất lợi. Tuổi Quý Sửu, Tân Sửu, Kỷ Sửu đang bơ vơ giữa chợ đời nhiều phiền toái, nên tìm về hướng Đông Nam sẽ có người đề nghị việc hùn hạp nhiều lợi.

VẬN MANG : không được hanh thông, còn nhiều cay đắng, gia đạo bình an, thi cử thiếu may mắn. Phòng đau ốm vào lúc cuối Thu. Tin xa sẽ thất vọng.

TÂM TINH : đời lãng mạn chỉ có hại mà không lợi. Tình đầu luôn luôn thơ mộng và dễ đổ vỡ. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hên : 6, 7, 27.

Dần



TÀI LỘC : Tài sắp vượng, nên nhân nãi thêm tí nữa sẽ có cơ hội thành công. Đừng ham sự hùn hạp, tuy có lợi trong nhứt thời, nhưng sẽ rắc rối về sau. Chờ hết mùa Hạ sẽ tính tới việc to tát. Tuổi Tân Dần, Ất Dần. Quý Dần gặp sự giúp đỡ tận tình của người khác phái, đừng mặc cảm mà bỏ lỡ cơ hội.

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đạo an vui. Thi cử đỗ đạt, danh vọng đang chờ ngoài ngõ. Tin xa về, kếm vui.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, sẽ tiến tới hôn nhân bền chặt.
Tháng hạn : 7, 8, 10. Ngày hạn : 4, 18, 26.

Mão



TÀI LỘC : Tài sẽ vượng vào giữa mùa Hạ. Có người đề nghị hôn bạn nên lần lựa chờ đến lúc ấy sẽ nhận lời, lợi to. Tuổi Tân Mão, Ất Mão, Bình Mão, Kỷ Mão thành công trong ngày gần, Cửa bất ngờ đến thật bất ngờ.

VẬN MẠNG : an vui, nhưng phong bình hoạn. Thi cử nên chờ khoa sau. Tin xa sẽ về đến.

TÂM TÌNH : buồn nhiều vui ít. Chỉ thành tựu trong sự chênh lệch tuổi tác. Tháng hạn : 4, 6, 7, Ngày hạn : 18, 28, 29.

Thìn



TÀI LỘC : tài đang bồi cực vượng, làm chơi ăn thiệt, nhưng chờ quá ý tài mà có hại, tài luôn luôn đi đôi với tại. Tuổi Bình Thìn, Kỷ Thìn, Giáp Thìn có hoạnh tài trong ngày gần, chắc chắn sẽ trở nên giàu có.

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đạo yên vui, con cái thuận thảo, thi cử đỗ đạt. Tin vui từ xa sẽ về đến trong ngày gần.

TÂM TÌNH : duyên thắm mộng trở thành hôn nhân đẹp.
Tháng hạn : 1, 2, 4. Ngày hạn : 2, 6, 8.

Ty



TÀI LỘC : Cùng quê với Ty, nhưng Ty chưa được hanh thông, phải chờ một mùa nữa mới nên nghĩ tới việc hôn hạp, hoặc thực hiện ước vọng. Tuổi Tân Ty, Kỷ Ty, Giáp Ty đã có người đề nghị việc hay, nên đón lấy cơ hội để làm nên sự nghiệp.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử chưa gặp may mắn. Tin xa không nên mong đợi.

TÂM TÌNH : duyên đẹp nhưng bất thành vì quá chênh lệch địa vị trong xã hội. Tháng hạp : 2, 4, 6. Ngày hên : 20, 24, 30.

Ngọ



TÀI LỘC : Tài lộc bắt đầu vượng, sẽ có người đề nghị sự hôn hạp, nên nhận lời ngay nếu là người khác phái. Tuổi Tân Ngọ, Mậu Ngọ, Kỷ Ngọ cả của bất ngờ, nên thử thời vận một lần xem sao.

VẬN MẠNG : yên ổn, gia đạo bình thường. Thi cử đỗ đạt. Tin vui sắp về đến.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, sẽ đi đến hôn nhân. Tháng hạp : 2, 4, 6. Ngày hên : 4, 18, 22.

Mùi



TÀI LỘC : Tài bắt đầu vượng, có người rủ nên nhận lời

hùn hạp ngay, sẽ có lợi. Nhất là sự hùn hạp được đề nghị vào mùa Hạ, chắc chắn thành công. Tuổi Đinh Mùi, Bính Mùi, cơ hội đang chờ ngoài ngõ nên đón nhận để lập nên sự nghiệp.

VẬN MẠNG : vững vàng gia đạo yên vui. Thi cử đỗ đạt. Danh vọng đi đôi với tiền tài, tin từ xa sẽ về đến trong ngày gần.

TÂM TÌNH : thơ mộng nhưng ít vui. Hôn nhân sẽ thành tựu sau một lần gây đổ. Tháng hạp : 4, 5, 6. Ngày hên : 4, 24, 28,

Thân



TÀI LỘC : Tài chưa đến. việc cũ cứ nên tiếp tục mà đừng toan tính việc quá sức mình, e đổ vỡ. Tuổi Đinh Thân, Tân Thân, Kỷ Thân, Giáp Thân nên đi về hướng Đông Bắc để đón nhận của bất ngờ.

VẬN MẠNG : bình yên, gia đạo hòa thuận. Thi cử chưa gặp may mắn. Tin xa vẫn còn xa vời.

TÂM TÌNH : duyên bề bàng, buồn nhiều vui ít. Nhưng có thể trở thành hôn nhân sau cơn giông tố. Tháng hạp : 7, 8, 9. Ngày hên : 22, 26, 30.

Dậu



TÀI LỘC : Tài đang hồi vượng, nên thực hiện ngay mọi toan tính để gặt hái thành công, hùn hạp không có lợi. làm một mình sẽ thấy kết quả ngoài sự mong muốn. Tuổi Bính Dậu, Đinh Dậu, Tân Dậu, Kỷ Dậu có của bất ngờ, nên đi về hướng Tây Bắc đón lấy.

VẠN MẠNG : yên ổn, gia đình vui vẻ. Thi cử đỗ đạt. Tin xa chưa về.

TÁM TÍNH : đẹp thơ mộng nhưng phòng đồ võ vi hiền lắm. Hôn nhân đến trong trường hợp bất ngờ. Tháng hạn : 3, 4, 5. Ngày hạn : 6, 9, 19.

Tuất



TÀI LỘC : Tài chi vượng lúc đầu Xuân. Sẽ có người đem đề nghị đến, nên đón nhận đề lập nên sự nghiệp. Tuổi Mậu Tuất, Giáp Tuất, Kỷ Tuất nên chờ một mùa Xuân nữa rồi sẽ nghĩ đến việc to tát. Hùn hạp không lợi bất cứ lúc nào. Một mình thực hiện ý định của mình, sẽ thành công to.

VẠN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử khó hy vọng. Tin xa vẫn bất.

TÁM TÍNH : lãng mạn, dang dở tình đầu. Hôn nhân quá chênh lệch tuổi tác, có thể chấp nối. Tháng hạn : 4, 6, 8. Ngày hạn : 20, 26, 30.

Hợi



TÀI LỘC : Đồng hội đồng thuyền với tuổi Tuất, nhưng Hợi sẽ vượng tài trước mùa Xuân, của bất ngờ đến trong trường hợp đặc biệt và chắc chắn sẽ đến. Tuổi Ất Hợi, Quý Hợi, Mậu Hợi, Canh Hợi sang năm mới sẽ có người khác phái bảo bọc, giúp đỡ nên nghiệp to.

VẠN MẠNG : yên ổn, gia đạo bình thường. Thi cử đỗ đạt. Tin xa chờ quá lạc-quan.

TÁM TÍNH : duyên đẹp, nhưng phòng có sự tranh giành, thất bại đau thương do sự chần chờ của mình. Tháng hạn : 1, 4, 6. Ngày hạn : 22, 24, 26.

NAM CỤC THẬP NGŨ QUÊ



Mão; Tuất nuôi chí khí,
 Tài sắc liền ai bì.
 Qua rồi thời nhiều lụy,
 Lẻ ráo ở rềm mi.
 Hợi, Ngọ nhiều xông xáo,
 Từng tay trắng lập nên.
 Ai hay đời trở tráo,
 Tan nghiệp thời buồn tênh,
 Buồn tênh lắm dạt dào,
 Tỵ, Tỵ rõ âm hao.
 Ba trắng thêm hương lửa,
 Thấm đượm men ngọt ngào.
 Dậu, Thân từng mài miết,
 Đời ngang dọc, dọc ngang.
 Qua giống tổ phù phàng,
 Thìn, Mị về nên nghiệp.
 Sửu, Dầ sao tốt kiếp
 Trời thương. Trời ban cho,
 Cửa lớn hém nhà to.
 Cửa xa, người mang đến.

Tý



TÀI LỘC: Tài chỉ vượng lên rồi tụt, chưa phải lúc nói

đến việc loan tinh. Làm to sẽ thất bại nặng. An phận thủ thường là thượng sách. Tuổi Tân Tý, Giáp Tý, Bính Tý, Mậu Tý chờ qua ba tháng, sẽ có tin hay.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ đạt, có thăng quan tấn tước. Tin xa chưa hy vọng.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, nhưng đừng quá lãng mạn có 1 giây sẽ chạm tự ái mà hỏng việc. Tháng hạn : 6, 8, 10. Ngày hạn : 22, 24, 30.

Sửu



TÀI LỘC : Tài đang hồi cực vượng, ở không cũng có người mang đề nghị đến để làm giàu thêm cho mình. Sự buôn bán rất lợi. Tuổi Bính Sửu, Đinh Sửu, Tân Sửu, Kỷ Sửu, của bất ngờ đang chờ ngoài ngõ, nên đón lấy.

VẬN MẠNG : yên ổn, gia đạo vui vầy. Thi cử đỗ đạt. Tin xa sắp về đến.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng, sẽ thành tựu bằng hôn nhân của hồi môn xứng đáng. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn : 18, 19, 20.

Dần



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Sửu. Dần tốt hơn và sớm hơn một thời gian. Đã có người mang đề nghị đến, nên hợp tác ngay, sẽ thành tựu dễ dàng. Tuổi Mậu Dần, Đinh Dần, Quý Dần lợi sẽ vào như nước, nói chơi thành thiệt, làm chơi mà được lợi lớn. Tuổi Nhâm Dần, Kỷ Dần đã đến lúc có của bất ngờ, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG: hanh thông, gia đạo hanh phúc, con cái thuận hòa. Thi cử còn trở ngại, chưa đúng ý muốn. Tin xa vẫn chưa về.

TÂM TÌNH: số đào hoa, nhưng có sự chênh lệch về tuổi tác khi liến lời hôn nhen. Tháng hạn : 3, 4, 6. Ngày hên : 9, 19, 29.

Máo



TÀI LỘC: Vừa qua cơn ác mộng, đứng ngại ngừng trước cơ hội mới. Nên chụp lấy để tạo dựng. Có người mang đề nghị đến, lợi nhiều. Tuổi Bình Mão, Đinh Mão, Kỷ Mão sắp sửa có tài, tuy không to tát. Tuổi Tân Mão, Giáp Mão tìm sinh kế ở hướng Tây-Nam, sẽ tạo dựng được cơ nghiệp.

VẬN MẠNG: bình thường, gia đạo yên vui. Thi cử chưa được hanh thông, khoa sau mới chắc. Tin từ xa đừng mong.

TÂM TÌNH: buồn nhiều vui ít, phòng tai liếng. Tháng hạn : 3, 4, 7. Ngày hên : 26, 28, 30.

Thìn



TÀI LỘC: Tài vượng trong ngày thất gần có tin may mắn, cơ hội ngàn năm một thuở, nên nắm lấy để nên cửa nên nhà. Tuổi Bình Thìn, Nhâm Thìn, Giáp Thìn qua mùa Thu sẽ gặt hái được kết quả. Sự ước muốn chỉ có thể thực hiện vào lúc ấy mới chắc chắn thành công.

VẬN MẠNG: an vui, gia đạo hòa thuận. danh vọng nên tránh xa, thi cử thất bại. Tin xa chưa về.

TÂM TÌNH : vui buồn lẫn lộn. Nên thực tế đừng mong mơ chuyện viễn vông. Tháng hạn: 6, 7, 9. Ngày hạn: 3, 13, 27.

Ty



TÀI LỘC: Tài chưa vượng, còn trở ngại vì có kẻ loan thọc gây vào bánh xe. Chờ cuối Đông sang Xuân có người khác phái rủ hun hạp, nên nhận lời sẽ có lợi to. Tuổi Nhâm Ty, Quý Ty, Giáp Ty chờ qua 3 tháng sẽ có người giúp đỡ để làm nên sự nghiệp.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa hoãn. Thi cử chưa đến hồi hanh thông. Tin xa chưa về, nhưng đừng thất vọng.

TÂM TÌNH : buồn nhiều hơn vui. Tình ngang trái đeo đẳng chỉ làm trố cười cho thiên hạ. Tháng hạn : 3, 4, 5. Ngày hạn : 9, 10, 29.

Ngọ



TÀI LỘC : Lộc vừa lên, danh dự lại xuống. Nên an phận đợi thời cơ mà không nên bòn chôn càng thất bại nặng. Tuổi Tân Ngọ, Kỷ Ngọ, tài vượng mạnh nhưng cần đề phòng tài nhiều thì tai lớn. Tuổi Quý Ngọ, Nhâm Ngọ, có của bất ngờ trong ngày gần.

VẬN MẠNG : bình thường gia đạo hòa hoãn. Thi cử đỗ đạt. Tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng trở thành hôn nhân đẹp và bền chặt. Tháng hạn : 2, 4, 5. Ngày hạn : 1, 2, 9.

Mùi



TÀI LỘC : Vừa qua cơn lốc, nên trấn tĩnh lại để tìm lối đi mới sẽ có kết quả. Phòng kẻ gièm pha, kẻ thân tín phản phúc. San; Thu có người rủ hùn hạp nên nhận lời để tạo dựng sự nghiệp. Tuổi Tân Mùi, Canh Mùi, Ất Mùi, Quý Mùi sắp có hoạt bát, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG : an vui, gia đình hạnh phúc. Thi cử đỗ đạt. Tin buồn từ xa về.

TÁM TÍNH : duyên lỡ làng nhưng thanh tịnh sau đang dở. Tháng hạp : 7, 8, 9. Ngày hên : 3, 13, 20.

Thân



TÀI LỘC Tài sắp đến hồi lên, nên nhẫn nại thêm một tí nữa để đón lấy thành công chắc chắn. Việc hùn hạp chưa đúng lúc tốt hơn nên từ chối. Tuổi Mậu Thân, Nhâm Thân, Kỷ Thân đi về hướng Đông Bắc sẽ gặp tài to.

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đình yên ổn. Tin vui về danh vọng, thi cử đỗ đạt. Người ở xa đừng trông.

TÁM TÍNH : duyên đẹp trở thành hôn nhân đẹp. Tháng hạp : 3, 4, 5. Ngày hên : 22, 24, 26

Dậu



TÀI LỘC : Quê với Thân, Dậu đã đến lúc vượng tài, hùn

hạp nên hôn với người đồng hương, sẽ có lợi đôi bên. Tuổi Tân Dậu, Kỷ Dậu. Nhâm Dậu cuối Thu sang Đông sẽ nên có nghiệp. Tuổi Giáp Dậu phòng tranh tụng lời thối về tiền bạc cần thận hơn về giấy tờ.

VẬN MẠNG : an vui, gia đình bình thường. Tin hay về thi cử. Người xa nhận về.

TÂM TÌNH : duyên hờ chỉ tạm trong phút giây sôi nổi, chưa nên tính việc lứa đôi. Tháng bạp : 7, 9, 11. Ngày hôn : 7, 17, 27.

Tuất



TÀI LỘC : Vừa qua cơn khủng hoảng gia đình, nên chấn chỉnh mọi việc để đón nhận tài lộc sắp sửa vượng. Có người rủ hôn hạp, nên nhận lời sẽ có lợi. Tuổi Mậu Tuất, Bính Tuất. Đinh Tuất chớ hết năm sẽ nghĩ đến việc loan tỉnh. Đừng hấp tấp mà thất bại to.

VẬN MẠNG : hanh thông. Phòng tai nạn lúc đi đường, nhưt là khi hoàng hôn đến. Thi cử đỗ đạt. Tin vui từ xa.

TÂM TÌNH : mơ mộng viễn vông sẽ thất vọng chưa cay. Nên th c tế để đón nhận hạnh phúc lãng vãng bên mình. Tháng bạp : 1, 2, 4. Ngày hôn : 6, 12, 28.

Ợi



TÀI LỘC : Sự nghiệp được đo ròi mắt đo. Qua rồi cơn giông bão, nên rút kinh nghiệm thời gian để làm lại sự nghiệp, chắc chắn có kết quả. Trong ngày gần có người giúp đỡ lớn.

trình, nên thành thật đờ lấy cơ hội tốt để vươn lên. Tuổi Tân Hợi, Giáp Hợi, Kỷ Hợi bất mùa Thu cổ tài to. Tuổi Bính Hợi, Đinh Hợi phòng tai nạn xe cộ. Tiên liên với Hợi, đừng giữ giúp, đừng chấp chứa, thương người hóa ra hại mình.

VÂN MẠNG : bình thường gia đạo tam yên. Thi cử chưa hanh thông. Tin vira ý từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên đẹp trở thành hôn nhân đẹp. Có của hồi môn, nên đón nhận để lập thân, đừng mắc cảm sẽ hỏng cơ hội. Tháng bạp : 10, 11, 1. Ngày bèn : 3, 6, 26.

THAI THƯỢNG THẬP LỤC QUÊ



Hợi. Dậu bao lao lung
 Hết giống tổ bão bùng
 Thu qua rồi rã gánh
 Đông đến thêm náo rùng.
 Dần, Thân số vinh quang
 Ba mươi tuổi, giàu sang
 Đừng tham lam mơ ước
 Duyên kiếp gặp bề bang.
 Tuất. Tý đời thê lương
 Hoa niên thâm mộng hương
 Ai hay hoạn họa đến
 Qua rồi, kiếp phong sương.
 Phong sương bảy phong sương
 Mùi. Tý, Ngọ đoạn trường
 Phà kiều thôi đánh lờ
 Đoan lia mộng tơ vương.
 Thìn, Mão hời vui ương
 Sửu, đời sắp lên hương
 Thu này rồi thu nữa
 Vui hưởng, giàu, yên đương.

Tý



TÀI LỘC ; tài đang lúc hãm nặng, tốt hơn nên an phận

thủ thường chờ thời cơ tiến thủ, Đừng nghe lời hùn hạp mà phũ tay. Tuổi Bính Tý, Tân Tý, Nhâm Tý, phòng kiện tụng có thể lụy mình. Tuổi Kỷ Tý, Giáp Tý có loanh tui trong ngày gần, nên thủ thời vận.

VẬN MẠNG : lận đận mãi chưa được yên thân, gia đạo bình thường, thi cử đỗ đạt. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : buồn nhiều vui ít, chưa phải lúc nên nghĩ tới hôn nhân. Tháng hạp : 2, 4, 6. Ngày hên : 7, 9, 29.

Sửu



TÀI LỘC : Tài bắt đầu vượng, thêm một năm nữa sẽ giàu to. Hùn hạp chỉ nên hùn với người khác phái. Phòng tranh giành vì quyền lợi, có rắc rối. Tuổi Quý Sửu, Tân Sửu sắp có người đề nghị công việc có lợi, nên nắm lấy cơ hội để làm nên sự nghiệp.

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đạo an vui. Thi cử đỗ đạt, danh vọng đang chờ. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : tình đi liền với tiền. Có tiền mới có hạnh phúc. Hết tiền hạnh phúc bay, Phòng phản trắc. Tháng hạp : 7, 8, 9. Ngày hên : 6, 18, 28.

Dần



TÀI LỘC : Tài lên như đều, nếu trên 30 tuổi mọi việc sẽ thành đạt theo ý muốn. Hùn hạp càng tốt, sẽ có người phụ trợ, nhưng chờ nên đa nghi, sẽ gặp phản ứng. Tuổi Nhâm Dần, Canh Dần, Quý Dần, tài về vắng nên đón nhận.

VẬN MẠNG : gặp bồi lên, danh vọng đang chờ đợi. Gia đạo hạnh phúc. Thi cử đỗ đạt. Tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, của hồi môn xứng đáng, hạnh phúc đi đến hôn nhân. Tháng hạn : 2, 6, 8, Ngày hạn : 17, 19, 22.

Mão



TÀI LỘC : Qua rồi cơn giông bão, cuộc đời lại mấy bồi khi có người tận tình giúp đỡ. Nhân nãi chờ thêm 30 ngày, sẽ có tin bay. Tuổi Ất Mão, Tân Mão, Nhâm Mão đi về hướng Đông Nam sẽ có hoạnh tài.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo bình thường. Phòng tai nạn thuộc về nước. Tin xa chưa về nhưng chờ thất vọng. Thi đỗ.

TÂM TÌNH : mơ chuyện viên vọng chỉ làm cho mình đau khổ mà không ích gì, tốt hơn nên thực tế đón nhận những gì ở tầm tay. Tháng hạn : 3, 6, 8. Ngày hạn : 22, 26, 30.

Thìn



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Mão, nhưng Thìn gặp tài lộc ngay sau cơn bão tố. Nên đón nhận để làm lại sự nghiệp bầu như tiên tan. Tuổi Nhâm Thìn, Quý Thìn, Kỷ Thìn, Tân Thìn đã có người đề nghị hôn hạn có lợi rồi đó, nên nắm lấy cơ hội để vươn lên.

VẬN MẠNG : bình thường, phòng bệnh thuộc về tim. Tin mừng từ xa về. Thi cử nhiều may mắn.

TÁM TÌNH : duyên đẹp, nhưng không bền chặt. Nên lọc
hầu kéo dài hạn về sau. Tháng hạn : 3, 6, 9, Ngày hạn : 20, 24
28.

Tỵ



TÀI LỘC : Tài đang hồi xuống dốc, tốt hơn nên an phận
thủ thường, chờ cơ hội thuận tiện. Càng công nầy càng lòng
sầu xuống vắng hàn. Tuổi Kỷ Tỵ, Tân Tỵ, Giáp Tỵ, Ất Tỵ
qua hết mùa Thu nên tính việc tiến thủ, sẽ có lợi.

VẬN MẠNG : lận đận mãi không yên. Phòng đau ốm, có
tang khờ trong gia đình. Thi cử thiếu may mắn. Tin xa đừng
mong đợi.

TÁM TÌNH : buồn nhiều vui ít, chưa phải lúc nghĩ đến
việc hôn nhân. Tháng hạn : 12, 1, 2. Ngày hạn : 3, 22, 30.

Ngọ



TÀI LỘC : Tài mong mãi không thấy, chỉ thấy tai. Nên
thận trọng từ trong ra ngoài mới hy vọng vượt qua nhiều việc
nào nề. Tuổi Bình Ngọ, Mậu Ngọ, Tân Ngọ phòng tai bay va
gõ, xảy ra ngay trong nhà. Tuổi Giáp Ngọ, Đinh Ngọ có hoạn
tai nhỏ, nên thủ thời vận.

VẬN MẠNG : bình thường, gia đình kém vui. Thi cử may
ra với vất được. Tin xa không về.

TÁM TÌNH : phòng bị lừa dối, nên thực tế để khỏi ăn hạn
về sau, Tháng hạn : 3, 6, 7. Ngày hạn : 12, 24, 30.

Mùi



TÀI LỘC : Có tài nhỏ, nên giữ lấy để tiền mủ. Nhưng nên nghĩ đến việc to tát vào lúc này. Tuổi Tân Mùi, Đinh Mùi, Bính Mùi, Tân Mùi được người giúp đỡ nhưng chỉ tạm bợ vậy thôi. Cần r hân nại thêm tí nữa cho qua cơn rắc rối có thể đến bất cứ lúc nào.

VẬN MẠNG : luck due mãi trong gia đình. Phòng tai nạn lúc đi đường. Tin xa khó được như mơ ước. Thi cử dễ đạt.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, cao thượng. Nên tình tới hôn nhân sẽ thành tựu. Tháng hạn: 6, 7, 9. Ngày hạn: 3, 15, 25.

Thân



TÀI LỘC : Tài vượng đến mức tối đa. Nhưng phòng có kẻ gièm pha âm hại. Tuổi Canh Thân, Mậu Thân, Giáp Thân, có người rủ hùn hạp, nên nhận lời, có lợi to. Tuổi Kỷ Thân, Tân Thân hoạnh tài tới tay vào giữa mùa Thu.

VẬN MẠNG : banh thông, gia đạo vững vàng. Thi cử đỗ đạt. Danh vọng đúng theo mong ước. Có tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, bốn nhân kèm của bồi môn xứng đáng. Tháng hạn : 8, 9, 10. Ngày hạn : 5, 16, 28.

Dậu



TÀI LỘC : Tài đang lúc xuống dốc thật nặng. Nên giữ gìn

chặt chẽ, không sẽ phải tay. Hoạn họa chưa chờ trước ngõ. Đứng chấp chưa môn gì, hoặc người không cần cư trong nhà. Tuổi Tân Dậu, Quý Dậu, Nhâm Dậu nên từ chối việc hôn hạp, hoặc đã lỡ hôn hạp, nên từ từ rút đi, phải khéo léo mới tránh được hậu quả tháng 8, tháng 9 sẽ có người giúp đỡ hàn gắn lại tình trạng bị đứt.

VẬN MẠNG : lận đận nay đau mai mạnh, gia đình xào xáo hơn. Thi cử thiếu may mắn. Tin xa càng thêm thất vọng.

TÂM TÌNH : tình cảm khó khăn nên bỏ lỡ nhiều cơ hội. Không nên quá bị quan mà ân hận về sau. Tháng hạp : 10, 11, 12. Ngày hạp : 20, 24, 28.

Tuất



TÀI LỘC : tài bị hãm nặng, khó tìm lối thoát, phải qua thời gian thật dài mới mong gỡ gạc được. Tuổi Tân Tuất, Canh Tuất, Kỷ Tuất phòng khẩu thiệt nên dân cơn thịnh nộ kéo xảy ra chuyện to. Mùa Thu mùa Đông càng nên gìn giữ nhiều hơn.

VẬN MẠNG : lận đận mãi, gia đình có tang khó. Thi cử không may. Tin xa vẫn bất.

TÂM TÌNH : bẽ bàng số kiếp, cần lọc lừa lắm kẻ ân hận về sau. Tháng hạp : 1, 2, 4. Ngày hạp : 4, 8, 12.

Hợi



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Dậu, Hợi đỡ hơn, sẽ vượt qua hồi khó khăn trong thời gian ngắn. Mùa Xuân, Mùa Hạ có người đề nghị việc có lợi, nên chấp nhận. Tuổi Bình Hợi, Quý

DI-LẠC THẬP THẤT QUÊ



Là lay bầu là lay
 Dần, Thân khờ, ai hay
 Xuân sang nên chi cả
 Phồn va đời, tai bay.
 Phong trần lắm nằng nói.
 Mão, Thìn hết chia phối
 Thu lai tròn sum hiệp
 Sang giàu thêm thanh thời.
 Tỵ, Dậu bướm vờn hoa.
 Ba mươi dựng cửa nhà
 Thăng quan cùng lán trước
 Vui hưởng mùa vinh hoa
 Hợi, Tuất phải chi trai
 Dãi dãi bao nắng táp
 Tài sức kém chi ai.
 Tỵ, Sửu đời đắng cay
 Trung-niên từng lỗi nhịp
 Đò lơ đã bao ngày.
 Mùi, Ngọ nguyên dựng nghiệp
 Lòng dạn lòng chờ sai.

Tý



TÀI LỘC : Tài lộc như trốn chạy tuổi này. Đã bao nhiêu

Hợi, Ất Hợi phải trải qua 6 tháng nữa mới nên nghĩ đến việc tiến thũ. Tuổi Giáp Hợi có hoạnh tài nhỏ, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG : bình thường, gia đạo yên ổn. Thi cử may ra được vớt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng, keo sơn gắn bó, đừng mặc cảm mà hông mất cơ hội. Tháng hợp : 3, 4, 6. Ngày hên : 20, 22, 26.

Đinh Dần, Ất Dần sẽ có người đề nghị việc làm ăn, có lợi to, cứ nhận lời.

VẬN MẠNG : bình thường, gia đạo hòa thuận. Danh vọng đến một lúc với tài lộc. Thi cử đỗ đạt. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : đừng đùa giỡn với tình, hoa đẹp thường có gai, nên cẩn thận một tí sẽ thành tựu. Tháng lập : 2, 4, 8. Ngày hên : 3, 12, 21.

Mão



TÀI LỘC : tài sắp vượng đến nơi. Chờ tới mùa Thu sẽ tính việc làm ăn to, có người rủ hùn hạp, cứ nhận lời, lợi nhiều và bền vững. Tuổi Tân Mão, Kỷ Mão, Ất Mão, Nhâm Mão, nên bỏ tánh đa nghi để đón nhận sự hợp tác chân thành của người khác phái. Có tài to.

VẬN MẠNG : tùy theo tài lộc gia đạo vui hay buồn. Danh vọng đừng quá mơ ước, thi cử chưa hanh thông. Tin xa sẽ vừa ý.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, trở thành hôn nhân, nhưng phải trải qua trắc trở mới thành tựu. Tháng hạp : 8, 9, 10. Ngày hên : 6, 8, 28.

Thìn



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Mão, Thìn đã đến lúc lên như diều. làm chơi ăn thiệt. Tốt hơn nên làm một mình mà đừng nghĩ tới sự hùn hạp. Đang có người muốn rủ rồi đó, nên từ chối, là hơn. Tuổi Tân Thìn, Đinh Thìn, của bất ngờ đang chờ ngoài ngõ, nên thử thời vận.

năm tháng cố vươn lên nhưng càng cố gắng càng thấy suy sụp. Nên đi về hướng Đông-Nam sẽ có người giúp đỡ, nương nhờ người mới mong ngày lập được sự nghiệp. Tuổi Bính Tý, Mậu Tý, Canh Tý đến lúc có tài thật nhỏ rồi đấy.

VẬN MANG : chưa mấy hanh thông, nhưng đừng thất vọng, có ngày sẽ gặp vận. Thi cử chưa gặp may mắn. Tin xa vẫn bất.

TÂM TÍNH : đừng quá trầm lặng mà trở thành thờ ơ trước mỗi tình đẹp, sẽ ân hận về sau. Tháng hạn : 1, 2, 6. Ngày hạn : 8, 18, 28.

Sửu



TÀI LỘC : Sửu không hơn gì Tý, nhưng tuổi này sắp có tài. Bông cờ là vừa có người rủ bèn hạp, tuy chỉ làm việc nhỏ thôi. Lần hồi sẽ gặt hái được kết quả, nên nhận lời. Tuổi Đinh Sửu, Tân Sửu, Kỷ Sửu, Giáp Sửu, phòng cãi vã, chuyện bé xé ra to.

VẬN MANG : bình thường, phòng bệnh về tim. Thi cử đỗ đạt. Tin xa sẽ về, nhưng chưa đích xác.

TÂM TÍNH : số điên đảo vì tình. Nên thực tế, đừng quá mơ ước viễn vông mà trở thành mơ ước ảo. Tháng hạn : 3, 6, 9. Ngày hạn : 2, 12, 22.

Dần



TÀI LỘC : Thời gian đã trui rèn con người trở thành kinh nghiệm. Chờ tới mùa Xuân sẽ đỡ khổ, sự nghiệp đang đợi. Nhưng cần đề phòng kẻ phao vu toan ám hại. Tuổi Tân Dần,

Mùi



TÀI LỘC Không hơn gì Ngọ. Mùi còn nặng nề thêm. Tốt hơn nên an phận, chưa phải lúc thực hiện điều mong ước. Tuổi Nhâm Mùi, Quý Mùi, Tân Mùi, Kỷ Mùi chờ một thời gian ngắn nữa sẽ có người hướng dẫn trên đường tiến thủ.

VẬN MẠNG : Bình yên, gia đạo có vài xáo xáo nhỏ. Thi cử đỗ đạt. Tin xa chỉ là tin bịa.

TÂM TÌNH : buồn vui lẫn lộn. Nên bỏ qua mặc cảm, sẽ gặt hái được hạnh phúc. Tháng hạn : 6, 9, 12. Ngày hạn : 1, 11, 21.

Thân



TÀI LỘC : Sự nghiệp sắp đến ở tầm tay, nên khéo léo một chút, sẽ thành công không khó. Có người rủ hùn hạp, chờ qua hết mùa Đông sẽ nhận lời, lợi chắc chắn. Đừng hấp tấp mà hỏng việc to. Tuổi Tân Thân, Nhâm Thân, Bính Thân có hoạn tài, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG : An vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử gặp nhiều may mắn. Danh vọng đang chờ. Tin vui về đến trong ngày gần.

TÂM TÌNH : Duyên đẹp, thơ mộng, nhưng khó thành tựu. Tháng hạn ; 1, 2, 4. Ngày hạn ; 1, 22, 28.

Dậu



TÀI LỘC : Danh vọng đến trước tài lộc, nên đón nhận

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ đạt, Tin xa chưa về.

TÂM TÌNH : Tâm duyên thơ mộng, đẹp đôi và chuag tình
Tháng hạn : 10, 11, 1 Ngày hên : 6, 26, 30.

Tỵ



TÀI LỘC : Danh vọng đến trước tài lộc, hãy sung sướng
đặt hy vọng lên đại danh vọng đi, tài lộc sẽ theo bên chân. Hạnh
phúc đầy nhà, mặc sức tình việc to tát. Tuổi Bình Tỵ, Đinh Tỵ
Giáp Tỵ, Ất Tỵ có người rủ hùn hạp, nên nhận lời, lợi to đây.

VẬN MẠNG : đang hồi thịnh gia đạo hạnh phúc. Thi cử dễ
đỗ đạt. Tin xa vui về.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, nhưng có sự chênh lệch về tuổi
tác. Tháng hạn : 2, 4, 6. Ngày hên : 3, 18, 22.

Ngọ



TÀI LỘC : Phải cố gắng lắm mới gặt hái được, tài lộc chỉ là
chuyện mơ hồ. Nên tìm người ở hướng Tây Nam để nương
tựa mới có hy vọng làm nên. Tuổi Tân Ngọ, Kỷ Ngọ, Giáp Ngọ
còn nhiều lần độn, cần cố gắng lắm mới thu hoạch được tài
nhỏ, chưa phải lúc nghĩ đến việc to.

VẬN MẠNG : Bình thường gia đạo hòa thuận. Thi cử chưa
gặp thời. Tin xa khó nhự ý.

TÂM TÌNH : buồn nhiều vui ít, nên thực tế hơn mơ mộng
để đón lấy duyên đẹp. Tháng hạn : 3, 4, 5. Ngày hên : 10, 20, 30

LA HÁN THẬP BÁT QUÊ



Dấu, Tuất nhiều phong sương
 Từng xuôi ngược tha phương
 Của mẹ cha chẳng cậy
 Tự tay dựng gia-đường,
 Hối, Ngộ chờ cuối Đờn,
 Rét buốt hết có phòng
 Cầu ở rầy đùng nhịp
 Bỏ lúc phận long đong.
 Mùi, Thán cây chi thân
 Hồn vô phước xấn phần
 Xưa vay nay phải trả
 Quyết bền chí lập thân.
 Ty, Tý nhiều báng khuáng
 Đờ duyên lỡ mấy lần
 Xuân lại thời dẹt mộng
 Hết phúc đời thành công,
 Sửu, Mão, Dũ, tu thân
 Thèn lặn đặng phong trần
 Đông qua rồi thu lại
 Giàu sang chẳng mất phần

Tý



TÀI LỘC : Tài sắp vượng, Đã đến lúc nên nghĩ tới việc

với tất cả hân hoan. Có người rả hân hạp, cư nhân lời, có lợi, Tuổi Bính Dậu, Kỷ Dậu. Mậu Dậu hoạch tài đương chờ ngoài ngõ, nhưng kỳ lược của rơi. Phòng tai họa do người thân mang đến.

VẬN MẠNG : Hanh thông, gia đạo vui vẻ thi cử đỗ đạt. Tin vui sắp về.

TÂM TÌNH : Sở đạo hoa, phòng có sự tranh giành đâm mấu. Tháng hạp : 2, 4, 6, Ngày hên : 3, 8, 15.

Tuất



TÀI LỘC : Tài lộc đến trước cửa, nên nghĩ đến việc thực hiện mộng ước, sẽ thành tựu. Nhưng đừng nên hân hạp mà cứ ám thầm làm một mình, lợi chắc chắn. Tuổi Quý Tuất, Tân Tuất, Kỷ Tuất đi về hướng Tây Bắc sẽ gặp tài to.

VẬN MẠNG : Hanh thông, gia đạo thịnh vượng. Thi cử nên chờ thêm một khóa nữa mới hy vọng. Tin xa khó về.

TÂM TÌNH : Tình lãng mạn nhiều bề báng. Nên thực tế sẽ gặt hái được hạnh phúc. Tháng hạp : 3, 4, 5. Ngày hên : 8, 18, 28.

Hợi



TÀI LỘC : Đang bồi lên như triều, nên nghĩ tới việc thực hiện điều mơ ước. Hân hạp sẽ có lợi. Tuổi Quý Hợi, Kỷ Hợi, Tân Hợi có người mang đề nghị tới, nên nhận sẽ có lợi to.

VẬN MẠNG : An vui gia đạo hạnh phúc. Thi cử đỗ đạt. Tin vui sắp về.

TÂM TÌNH : Duyên đẹp đưa đến hôn nhân, nên đón lấy đừng bỏ lỡ dịp. Tháng hạp : 2, 4, 6, Ngày hên : 7, 17, 27

TÂM TÌNH : buồn ơi là buồn. Nhưng đừng thất vọng, kiên trì cố gắng tìm thấy hạnh phúc. Tháng hạn : 2, 4, 6. Ngày hạn : 1, 11, 30.

Mão



TÀI LỘC : Không khác hai tuổi Sửu, Dần, Mão có phần khó khăn hơn. Đừng mơ ước chuyện hảo, khó thành. Đừng chạy theo danh vọng mà phui tay. Chờ hết mùa Đông, Xuân sang sẽ thấy hy vọng. Tuổi Tân Mão, Kỷ Mão, Ất Mão, Giáp Mão, nên đi về hướng Tây-Nam, sẽ có của bất ngờ.

VẬN MẠNG : bình thường, gia đạo bị xáo trộn luôn. Tài cũng thiếu may mắn. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : đừng lãng mạn mà khổ thân. Nên thực tế hơn sẽ có hạnh phúc. Tháng hạn : 12; 1, 2. Ngày hạn : 15, 25, 29.

Thìn



TÀI LỘC : Tài lộc sắp vượng. Chờ thêm thời gian nữa, hết mùa Đông năm nay, đến mùa Thu sang năm sẽ có người đề nghị việc hôn hợp có lợi to. Tuổi Tân Thìn, Canh Thìn, Bính Thìn, nên dời chỗ ở mới hy vọng làm nên sự nghiệp. Phòng khẩu-thiệt, có người gièm pha.

VẬN MẠNG : an ổn, gia đạo bình thường. Thi cử chưa hanh thông. Tin xa vẫn bất.

TÂM TÌNH : Buồn vui lẫn lộn, lừa lọc quả sẽ hồng. Tháng hạn : 8, 9, 10. Ngày hạn : 20, 21, 22.

thực hiện mộng ước, sẽ gặt hái kết quả to. Tuổi Bính Tý, Nhâm Tý, Đinh Tý có hoạnh lai trong ngày rất gần.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo bình thường. Phòng bệnh hoạn giữa mùa Thu. Thi cử đỗ đạt. Tin xa chưa về.

TÂM TÌNH : duyên bể bàng, nhưng qua cơn lốc sẽ thành tựu và gặp nhiều hạnh phúc. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hên : 21, 22, 28.

Sửu



TÀI LỘC : tài chưa vượng, nên nhẫn nại thêm một lúc nữa, sẽ có người đến rủ buôn bán có lợi. Tuổi Bính Sửu, Ất Sửu, Giáp Sửu còn lận đận nhiều, phòng tai tiếng, tránh cãi vã để khỏi đến tụng đình. Tháng 8, tháng 9 sẽ có tin may mắn.

VẬN MẠNG : bình thường, gia đạo thuận thảo. Thi cử không mấy may mắn. Tin xa chưa về, nhưng đừng thất vọng.

TÂM TÌNH : duyên đẹp nhưng bị cách trở nhiều nỗi, khó thành tựu. Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày hên : 20, 26, 28.

Dần



TÀI LỘC : Cùng què với Sửu, tốt hơn nên an phận thủ thường để tránh mọi rắc rối. đừng tính việc to mà phá sản. Tuổi Kỷ Dần, Giáp Dần, Mậu Dần cần thận thêm một tí. Đừng nghe lời bất cứ ai, dù là người thân tình, cũng đừng nể nang của ai gọi, có thể nguy hại.

VẬN MẠNG : đang hồi đen tối, khó hanh thông. Có tang gần. Thi cử chưa gặp vận. Tin xa chỉ là tin buồn.

thủ thường, nghĩ mãi đến việc to cũng không được thực hiện
hao tổn tinh thần, còn thiết thời về vật chất. Tuổi Đinh Mão
Tân Mùi, Kỷ Mùi có tài nhỏ ở hương Nam.

VẬN MẠNG : Bình thường, gia đạo yên ổn. Thi cử cô
độc. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : Buồn vui lẫn lộn. Phòng có việc tranh giải b
rắc rối. Tháng hạn : 6, 8, 10. Ngày hạn : 3, 8, 26.

Thân



TÀI LỘC : Không hơn gì Mùi, tài khó vượng, nên chờ một
mùa Xuân nữa mới nên tính tới việc tiến thân. Tuổi Canh
Thân, Mậu Thân, Giáp Thân sắp sửa có tài nhỏ.

VẬN MẠNG : Hanh thông, gia đạo bình thường. Thi cử
chưa gặp may mắn. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : duyên đẹp nhưng đừng quá lãng mạn sẽ thất
bại. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn : 20, 24, 30.

Dậu



TÀI LỘC : Tới lúc vượng tài sau nhiều lần trôi nổi. Nên
thực hiện điều mơ ước sẽ thành công. Tuổi Nhâm Dậu, Quý
Dậu, Ất Dậu, Giáp Dậu có của bất ngờ, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG : An vui gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ đạt. Tin
xa sắp về.

TÂM TÌNH : Số đào hoa dễ thất bại khi mình quá tự hào.
Tháng hạn : 2, 3, 4. Ngày hạn : 8, 18, 28.

Tỵ



TÀI LỘC : Đã đến lúc vượng tài, nên thực hiện mọi toan tính, lợi sẽ đến chắc chắn. Tuổi Quý Tỵ, Kỷ Tỵ, Tân Tỵ, Nhâm Tỵ đã có người khác phải đề nghị việc hôn hạp. Nên bỏ qua mặc cảm để đón nhận thành công. Phòng tai vạ do kẻ phao vu.

VẬN MẠNG : Bình thường gia đạo yên vui. Tài lộc dồi dào. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : Buồn nhiều vui ít. Khó thành tựu. Tháng hạp : 1, 2, 3. Ngày hên : 10, 20, 30.

Ngọ



TÀI LỘC : Tài chỉ vượng khi hết mùa Đông. Đừng nhận sự hôn hạp mà gặp tay trái trở. Nên thực hiện mộng ước một mình mà đừng thổ lộ với ai, sẽ thành công. Tuổi Đinh Ngọ, Kỷ Ngọ, Mậu Ngọ đi về hướng Tây Nam sẽ có người giúp đỡ.

VẬN MẠNG : Bình thường, gia đạo yên vui. Thi cử chưa đến hồi may mắn. Có tin xa.

TÂM TÌNH : Duyên đẹp, thơ mộng, nhưng không thành, trắc trở vì không hiểu nhau. Tháng hạp : 1, 2, 3. Ngày hên 12, 16, 18.

Mùi



TÀI LỘC : Tài đến lúc bị hãm nặng. Tốt hơn nên an phận

NAM TÀU THẬP CỬU QUÊ



Nguyên cầu còn đang dở
 Mão, Tý thời đánh lỗ
 Chín chục thiên quang về
 Trăm hoa tranh nhau nở.
 Hợi, Sửu dứt vụn bĩ
 Linh chi mọc giữa trời
 Số tiền hung hậu hủ.
 Dần, Ngọ rã thành thời
 Ngọc quý khư gặp thì
 Trau đổi nào khó chi,
 Mua trắng chờ trắng lời.
 Tỵ, Tuất sang năm mới
 Bạch thổ vờn trắng lên
 Tăm tiếng ắt vang rền.
 Thìn, Thân thời đã đến
 Rồng, mây hội tạo phùng
 Hết dấy dò móng lưng.
 Khắc Dậu, Mùi lặn dần
 Đời cay đắng, đắng cay
 Cam ngấm cầu ăn hạn.

Tý



TÀI LỘC : Tài vượng vào lúc lớn tuổi. Đã có người đề nghị

Tuất



TÀI LỘC : Cũng như Dậu, Tuất sẽ vương tài trong ngày gần. Nên nhận lời hôn hạp với người lớn tuổi để tiến thân. Thành công chắc chắn. Tuổi Giáp Tuất, Bình Tuất, Mậu Tuất sẽ có người giúp đỡ, nhiều may mắn để bước lên đài danh vọng.

VẬN MẠNG : Bình thường, giao đạo hòa thuận. Phòng bệnh thuộc về tim. Phòng tai nạn lúc đi đường, nhất là khi boong bôn đến. Thi cử đỗ đạt. Tin xa chưa về.

TÂM TÌNH : Duyên đẹp, thơ mộng, sẽ đi đến hôn nhân. Tháng hạp : 9, 10, 11. Ngày hên : 3, 13, 16.

Hợi



TÀI LỘC : Tài vượng khi mùa Xuân đến. Nên đón nhận cơ hội lập nên sự nghiệp. Sẽ có người tiến dẫn đến thành công lúc năm hết tết đến. Tuổi Kỷ Hợi, Tân Hợi, Đinh Hợi, Nhâm Hợi, cổ bệnh tái. Cửa hồi môn chực chờ bên cạnh.

VẬN MẠNG : An vui, gia đạo hòa thuận, con cái nên danh. Thi cử đỗ đạt. Tin xa vui về.

TÂM TÌNH : Tình duyên đẹp thơ mộng nhưng bất hạnh. Nên dẹp bỏ mặc cảm để chấp nối duyên lỡ làng. Tháng hạp : 1, 3, 4. Ngày hên : 1, 11, 30.

TÂM TÍNH : lãng mạn sẽ gặp nhiều cảnh nào nề. Phòng tranh giành bắt lợi. Tháng hạp : 1, 2, 3. Ngày hên : 12, 22, 28.

Mão



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Tý, Mão gặp thì sớm hơn. Việc mưu định nên thực hiện vào lúc này rất lợi, sẽ thành công dễ dàng. Tuổi Bình Mão, Đinh Mão, Kỷ Mão có hoạn tài, hoặc của hồi môn to và bất ngờ.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hạnh phúc. Thi cử chưa thuận tiện. Tin xa còn trở ngại.

TÂM TÍNH : duyên tình dễ trở thành duyên bền chặt, nên tình tới hôn nhân. Tháng hạp : 3, 4, 6. Ngày hên : 20, 24, 26.

Thìn



TÀI LỘC : Tài đến lúc cực vượng, nên nắm lấy đà này để vươn lên, thành công sẽ đi đôi với tài và danh vọng. Tiến thân đã có người đề nghị, lợi chắc chắn. Tuổi Mậu Thìn, Bình Thìn, Giáp Thìn, Kỷ Thìn đi về hướng Đông Nam sẽ gặp hái được kết quả mong muốn.

VẬN MẠNG : vãng vãng, gia đạo hạnh phúc. Danh vọng đi đôi với thi cử. Tin từ xa về muộn muộn.

TÂM TÍNH : duyên thơ mộng trở thành duyên nợ, nên tình tới hôn nhân. Tháng hạp : 2, 4, 8. Ngày hên : 3, 6, 9.

việc to, nên nhận đề gây sự nghiệp. Tuổi Bình Tý, Đinh Tý, Mậu Tý, Giáp Tý chờ mùa Thu sẽ có tin hay đưa đến. Việc toan, tính chờ liều lĩnh sẽ thất bại.

VẬN MẠNG : an ổn, gia đạo yên vui. Thi cử chưa gặp hanh vận. Phòng tai nạn trong lúc đi đường. Tin xa vẫn bất.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, thơ mộng, tiến tới hôn nhân nhiều hạnh phúc. Tháng hạn : 8, 9, 10. Ngày hạn : 3, 13, 24.

Sửu



TÀI LỘC : Vượng tài thêm nhiều danh vọng. Nên tính ngay việc mong ước, sẽ thành tựu không khó. Tuổi Ất Sửu, Tân Sửu, Kỷ Sửu có hoạnh tài, thử thời vận một lần sẽ rõ. Mùa Thu, Mùa Đông lợi nhất cho những tuổi này, nên nắm lấy cơ hội nên sự nghiệp.

VẬN MẠNG : bình thường, gia đạo hạnh phúc. Phòng bệnh thuộc về phổi. Thi cử gặp nhiều may mắn. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : số đào hoa, gặp nhiều trở ngại, chưa phải lúc nghĩ đến hôn nhân. Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày hạn : 20, 25, 30.

Dần



TÀI LỘC : Tới hồi hanh vận làm chơi ăn thiệt. Nên nắm lấy thời cơ để hoàn thành sự nghiệp. Tuy nhiên chỉ nên toan tính một mình mà không nên hùn hạp bất lợi. Số gặp nhiều phần phúc. Tuổi Tân Dần, Kỷ Dần, Mậu Dần, Nhâm Dần còn trải qua vài trở ngại nhỏ. Hết năm này mới nên nói đến việc to.

VẬN MẠNG : vững vàng, gia đạo yên ổn. Thi cử đỗ đạt. Tin mừng từ xa về.

Mùi



TÀI LỘC : Tài đang lúc bị hãm nặng, tốt hơn nên an phận thủ thường, liên hành theo lối cũ chờ cơ hội thuận tiện. Tuổi Ất Mùi, Đinh Mùi, Kỷ Mùi, Tân Mùi đi về hướng Tây Nam có tài nhỏ, ngược theo đó dễ đi đến thành công.

VẬN MẠNG : Lận đận nhiên, gia đạo thiếu bình thân. Thi cử chưa đến hồi may mắn. Tin xa vẫn bất.

TÂM TÌNH : Buồn vui lẫn lộn. Phòng có tranh giành tai hại. Tháng hạn : 6, 7, 8. Ngày hạn : 3, 24, 30.

Thân



TÀI LỘC : Tài đang vượng nên nhận sự hùn hạp của người vừa đề nghị, lợi sẽ vào chắc chắn. Tuổi Bính Thân, Nhâm Thân, Mậu Thân có hoạch tài nhưng kỵ của vô cơ. Cần cẩn thận để khỏi vướng mang hậu quả.

VẬN MẠNG : An vui, gia đạo hạnh phúc. Thi cử đỗ đạt. Nhưng cần đề phòng mất của, Tin xa chưa về.

TÂM TÌNH : Duyên bề hàng, theo đuổi lắm chi hoài công. Tháng hạn : 3, 6, 6. Ngày hạn : 9, 8, 18.

Dậu



TÀI LỘC : Đang hồi xuống dốc nặng, tốt hơn nên cố giữ

Ty



TÀI LỘC : Tài chưa đến hồi vượng, chờ hết Đông sang Xuân sẽ được như ý. Danh vọng đang hồi lên nên nắm lấy để đoạt thang mây. Tuổi Kỷ Ty, Tân Ty, Giáp Ty, Nhâm Ty lọt vào, tài tới tận đến, nên thử thời vận chắc có kết quả.

VẬN MẠNG : Vững vàng gia đạo an vui. Thi cử đỗ đạt. Tin xa chưa về.

TÂM TÌNH : Số đào hoa nhưng kỵ nơi từ hậu trả dư, cần tránh để khỏi gánh hậu quả. Tháng hạn : 2, 3, 4. Ngày hạn : 12, 16, 18.

Ngọ



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Dần, Ngọ phải chờ hết mùa Thu vận mới hanh thông. Mọi việc trong hiện tại chỉ nên giữ nề nếp cũ phòng vài trở ngại có ảnh hưởng về sau. Tuổi Mậu Ngọ, Giáp Ngọ, Bính Ngọ, Ất Ngọ phòng kẻ tiểu nhân đang ve vãn bên mình, chờ lúc Đông về sẽ nghĩ tới việc tiên thủ.

VẬN MẠNG : An vui, gia đạo hòa hoãn. Thi cử đỗ đạt. Tin từ xa về đến sẽ vừa ý.

TÂM TÌNH : Duyên bắt ngờ tuy có chênh lệch về tuổi tác nhưng tràn ngập hạnh phúc. Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày hạn : 20, 24, 28.

VĂN MẠNG : An vui gia đình hạnh phúc. Thi cử đề đề
đặc. Tin mừng s' về đến trong ngày gần.

TÂM TÌNH : Duyên tình cờ trở thành duyên nợ. Hôn nhân
đang chờ đợi của hồi môn to. Tháng bạp : 10, 11, 12. Ngày
mên : 20, 24, 26.

lại những gì đang có trong tay. Cố gắng làm còn suy sụp nhiều
liều lĩnh tình chuyện to tát có thể mất hết cả. Tuổi Tân Dậu,
Mân Dậu, Ất Dậu. Nhâm Dậu phòng tai họa và gởi không
nên trọn tin kẻ thảo tín.

VẤN MẠNG : Lận đận mũi không an, gia đạo bất hòa, có
tang khố. Thi cử đồ đạc. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : Có tiền thì tình sẽ đẹp, hết tiền tình rất lui,
số kiếp là vậy, đừng phiền muộn làm gì. Tháng hạn : 2, 4, 6.
Ngày hạn : 22, 26, 28.

Tuất



TÀI LỘC : Tài không vượng, chỉ có danh vọng, sáng chói
nhất vào lúc đầu Xuân. Nên an phận chờ thời cơ mới đắc sách
Tuổi Mậu Tuất, Kỷ Tuất, Giáp Tuất, Đinh Tuất đã đến lúc tài
vào, nên nắm cơ hội để thành công.

VẤN MẠNG : An ổn gia đạo bình thường. Thi cử đồ đạc.
Tin xa vẫn chưa về.

TÂM TÌNH : Duyên thơ mộng không thể trở thành thực tế,
tốt hơn nên hiền minh hiền người mình yêu, sẽ gặt hái kết quả
Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn 2, 4, 16.

Hợi



TÀI LỘC : Qua rồi cơn vận bi, tài sắp vượng, có người rủ
nên nhận lời đề lập lại cuộc đời. Tuổi Mậu Hợi, Kỷ Hợi, Tân
Hợi, Nhâm Hợi danh vọng đang chờ, đi về hướng Đông Nam
thì gặp. Danh sẽ đi đôi với lợi.

thân trọng đề năm lấy thời cơ. Đừng quá tin tưởng nơi kẻ thân
tín mà mất cả uy tín. Tuổi Ất Tý, Giáp Tý, Tân Tý, Nhâm, Tý
có người đang đợi ở hướng Tây Bắc, nên đến đấy để nhận tài
lợi.

VẬN MẠNG : Chưa tròn hạnh phúc, gia đạo còn lận đận.
Phòng mất của to. Thi cử chưa đến hồi hanh thông, Tin xa sẽ
về nhưng không đáng mừng.

TÁM TÍNH : Duyên kiếp lỡ làng, chẳng qua vì số phận,
Theo đuổi lắm chi vương mang nhiều sầu tủi. Tháng nạp : 10,
11, 12. Ngày hên : 16 17, 27.

Sửu



TÀI LỘC : Thân trời nổi bệnh hồng chưa phải lúc làm nên,
Chờ đến mùa Đông quay về lối cũ sẽ có người giúp đỡ tận tình
nên sự nghiệp. Tuổi Bính Sửu, Đinh Sửu, Ất Sửu, Kỷ Sửu hoạn
tài đang lang vắng ngoài ngõ, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG : Bình thường, gia đạo chưa yên. Phòng bệnh
hoạn. Thi cử chưa gặp thời. Tin xa đừng mong.

TÁM TÍNH : Buồn nhiều vui ít. Qua cơn phủ phàng mới
nén nghĩ đến ơn nhân. Tháng nạp : 9, 10, 12. Ngày hên : 3,
20, 30.

Dần



TÀI LỘC : Tài chưa đến, tốt hơn nên theo lối cũ an phận.
Đừng tính việc to mà mất tất cả. Tuổi Ất Dần, Nhâm Dần.

BÁC ĐÀU NHỊ THẬP QUÊ



Tý cam đường lợn gà
 Mùi cổ vượt phong ba
 Song tiên nhìn bóng nguyệt
 Hiềm bấy kẻ lân la.
 Dần, Sửu số không nhà.
 Sợ gì việc gần xa
 Đông về thời quay gót
 Rạng rỡ khúc noan ca.
 Dần, Thân đường mơ hảo
 Đời làm chuyện diên ngon
 Thời lai tài ắt đến
 Lo chi chàng nên nhà.
 Mão, Thìn còn lận đận
 Hợi, Tuất số đêm đen
 Ba thu định sang hèn
 Nên nghiệp nên duyên nợ.
 Tý Ngọ còn dang dở
 Phong trần lắm éo le
 Qua giồng bão nâng Hè
 Mặc sức tung bay lượn

Tý



TAI LỘC : Đang lúc vàng thau lẫn lộn cần bình tĩnh và

TÂM TÌNH : Tình lãng mạn chỉ đem lại sự náo lòng. Nên
hiếu minh, hiền người minh yếu mới có cơ hưởng hạnh phúc
Tháng hạn : 7, 8, 9. Ngày hạn : 12, 14, 16.

Ty



TÀI LỘC : Tài vừa vượng lại chìm lắng khiến người phải
điên đầu gầy dựng lại. Nhưng càng cố vươn lên, càng bị chìm
sụp xuống, kết hơn nên nói lời cũ an phận thủ thường. Chờ
bết mùa Hạ năm nay sẽ nói tới việc tiến thủ. Có người muốn
nâng đỡ mình nhưng còn dè dặt, chẳng qua thời cơ mình chưa
tới. Tuổi Ất Ty, Bính Ty, Đinh Ty có cửa bất ngờ, nên thủ thời
vận. Tuổi Kỷ Ty, Tân Ty, Giáp Ty, mùa Xuân sẽ làm nên sự
ngiệp.

VẬN MẠNG : Nay đau mai mạnh, gia đình xung đột luôn.
Thích cử chỉ nên chờ hội khác. Phòng hỏa tai. Tin xa thất
vọng.

TÂM TÌNH : Tình duyên thoải mái, vui tươi, hoa bướm
mặc sức đi về. Nhiều may mắn bất ngờ đưa đến. Tháng hạn :
2, 3, 4. Ngày hạn : 22, 26, 30.

Ngọ



TÀI LỘC : Không hơn gì Ty, Ngọ như người đi giạt lều,
thấy lợi trước mắt muốn chụp lấy lại hụt đi và tở nặng. Chưa
phải lúc nên nghĩ tới việc tiến thủ. Phòng tai bay và gió. Có
rắc rối về pháp lý. Tuổi Ất Ngọ, Đinh Ngọ, Tân Ngọ, Giáp
Ngọ đi về hương Đông Nam có người giúp đỡ. Tuổi Kỷ Ngọ

Canh Dần, Tân Dần đi về hướng Đông Bắc sẽ thành công trong mơ ước.

VẬN MẠNG : Còn lận đận, gia đạo bất hòa. Thi cử may ra đỗ đạt, Tin buồn từ xa về.

TÂM TÌNH : Buồn vui lẫn lộn. Phòng tranh giành bất lợi. Tháng hạn : 9, 10, 11. Ngày hạn : 4, 8, 12.

Mão



TÀI LỘC : Tài lộc chưa đến, dù cố theo đuổi cũng hoài công, tốt hơn nên an phận thủ thường. Toan tính việc to tát chưa được, chờ qua mùa Hạ sẽ có tin hay. Tuổi Tân Mão, Quý Mão, Ất Mão, Canh Mão có tài nhỏ, nhưng tài vào thì tài cũng liền theo.

VẬN MẠNG : Bình thường, gia đạo chưa yên. Thi cử còn nhiều trở ngại, phòng bệnh hoạn. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : Tình đầu gặp nhiều trắc trở, qua rồi cơn ác mộng mới nên nói đến hôn nhân. Tháng hạn : 4, 5, 6. Ngày hạn : 28, 29, 30.

Thìn



TÀI LỘC : Tài đang xuống dốc, lộc cũng tìm không ra, tốt hơn nói theo đường cũ nhận nại một thời gian nữa, chờ cơ hội. Tuổi Nhâm Thìn, Bình Thìn, Canh Thìn, Tân Thìn phòng kiện tụng, nên cẩn thận đừng chấp chừa người cũng như vật, có thể làm nguy.

VẬN MẠNG : Lận đận nhiều, gia đạo bất hòa. Có tang khó. Thi cử chưa đến lúc gặp may. Tin xa vẫn bất.

không đáng kể. Nên tránh xa nơi tử huyệt trá dư kéo hậu quả tai hại sẽ đến cho công ăn việc làm của mình. Hạn nạp không nhỏ là thượng sách nên từ chối. Phòng kẻ thân tin phản trắc. Tuổi Tân Thân, Giáp Thân, Ất Thân, Kỷ Thân người giúp đỡ đang chờ, nên dặn dĩ một tí để đón nhận sự giúp đỡ ấy. Tuổi Đinh Thân, Mậu Thân, Canh Thân vẫn còn xa nên an phận chờ hết năm này sẽ có cơ hội tiến thủ.

VẬN MẠNG : Bình an, gia đạo hòa hợp. Danh vọng đang chờ, thi cử đỗ đạt. Tin xa còn ngần ngại.

TÁM TÍNH : Duyên tình thoải mái, nhưng mơ mộng quá sẽ thành vô mộng. Nên đi nhau qua cơn ác mộng, hôn nhân sẽ thành. Tháng hạn : 3, 4, 5. Ngày hạn : 10, 16, 18.

Dậu



TÀI LỘC : Trời bắt đầu lạnh trên nẻo đường xa dặm với, nên nghĩ tới việc quay về nơi quê cha đất tổ để tìm vui hưởng hạnh phúc ấm êm. Không thể lập nghiệp nơi xa xôi cách trở. Có người sẵn sàng giúp đỡ khi mình quay về. Mùa Đông sẽ thấy ứng nghiệm. Tuổi Ất Dậu, Bình Dậu, Đinh Dậu có cửa bất ngờ, nên thử thời vận. Tuổi Giáp Dậu, Kỷ Dậu, Tân Dậu đi về hướng Chanh Nam sẽ gặp duyên lành, nhờ đó lập nên sự nghiệp.

VẬN MẠNG : Hạnh thông gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ đạt. Tin vui từ xa sắp về.

TÁM TÍNH : Số đạo hoa nhưng tâm tính đảo ngược, không gặt hái được hạnh phúc, trái lại càng bị người càng bị người bịp. Tốt hơn nên thất lòng, sẽ có đáp ứng ngay. Tháng hạn : 7, 9, 11. Ngày hạn : 28, 29, 30.

Bính Ngọ, Quý Ngọ đã có người rủ bùn hap, nên nhân lời đề nương người, dẫu dặt lên.

VẬN MẠNG : Chưa được hạnh phúc, gia đình không yên. Phòng thủy tai. Có tang khố. Thi cử may ra có kết quả. Tin xa đầy lệ.

TÂM TÌNH : Tình duyên lãng mạn chủ là duyên tam ảnh hờ. Nên thực tế và bỏ tánh khinh người, sẽ gặp may mắn trong hôn nhân. Tháng hap : 6, 7, 8. Ngày hên : 12, 16, 18.

Mùi



TÀI LỘC : Tài như người đứng trước song cửa ngóng chờ trăng lên, chim nôi tùy theo trăng xế hay tròn. Chờ cuối Hè sang Thu ánh trăng mới mát dịu, người sẽ thêm nhiều ý chí phấn đấu. Người rủ bùn hap chỉ là kẻ dối lão, đừng tin mà mắc. Tuổi Kỷ Mùi, Tân Mùi, Giáp Mùi, Bính Mùi còn thắc mắc nhiều về việc đang toan tính, cứ tiến tới sẽ thành công. Tuổi Quý Mùi, Ất Mùi, Đinh Mùi, Canh Mùi, tài bất ngờ đang chờ ngoài ngõ.

VẬN MẠNG : Tâm yên ổn, gia đạo thuận hòa, phòng tai nạn xe cộ. Thi cử gặp may mắn. Tin vui từ xa về.

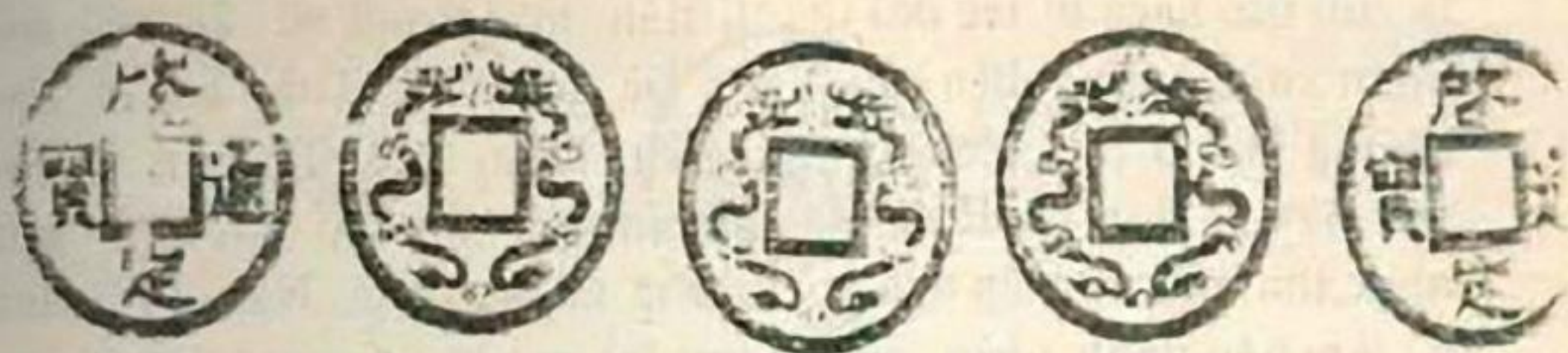
TÂM TÌNH : Xấu số gặp duyên bất hạnh. Tình đầu chỉ là tình tạm bợ. Qua thời niên thiếu mới đạt được ý nguyện. Tháng hap : 6, 7, 8. Ngày hên : 4, 6, 10.

Thân



TÀI LỘC : Tài sắp đến hồi vượng, còn kỳ vài chuyện nhỏ

PHÒNG NHỰT THỎ
NHỊ THẬP NHỰT QUÊ



Phòng Tinh dirt tại ương
Tỷ. Tỷ lệ ngàn phượng
Gỏi chùn chơn lòng gỏi
Lộc tài hiệp lửa hương.
Ngọc, Dạn tạo dựng lâu
Đem trường lệ thâm bầu
Xuân đi Xuân trở lại
Mơ thương hết lý sầu.
Sửu, Dẫn qua cơn mơ
Dirt tình tạm, duyên hờ
Thu sang thời cách trở
Tròn duyên tròn ước mơ.
Qua rồi chuyện lý hương
Hội, Mũi ngập mùa thương
Duyên mơ, duyên thơ mộng
Nghiep tròn, nghiệp cầu vương.
Mão Thân, iải trước ngõ
Thìn, Tuất nên lứa đôi
Men đời lên như gió
Sá gì chuyện bạc với.

ýT



TÀI LỘC : Quê này thuộc Sao Phòng. Phòng Nhựt Thỏ

Tuất



TÀI LỘC : Tài đang hồi xuống dốc, đừng nên nghĩ tới việc hôn hạp với người đến rú, vừa thất bại vừa mang tai tiếng. Muốn nói tới việc thực hiện ý định, phải chờ ba năm nữa. Tuổi Ất Tuất, Đinh Tuất, Mậu Tuất có người khác phái tận tình giúp đỡ, công thành duyên nợ cũng thành. Tuổi Kỷ Tuất, Giáp Tuất, Canh Tuất có cửa bất ngờ lo lát, nhưng đừng bao giờ lo ngại của rơi.

VẬN MẠNG : Bình thường, gia đạo yên vui. Thi cử chưa gặp may mắn. Phòng bệnh thuộc về tim. Tin xa sẽ về, nhưng đừng quá lạc quan.

TÂM TÌNH : Chiều chuộng làm gì một thứ tình hờ, nhiều hại, ít lợi. Nên hiểu mình, đừng đua đòi thêm thiệt mình. Tháng hạp : 8, 9, 10. Ngày hên : 22, 24, 26.

Hợi



TÀI LỘC : Vận đen làm con người như bị gió cấp sóng dồi. Nên an phận thủ thường chờ cơ hội thuận tiện. Phòng mất của to. Tuổi Giáp Hợi, Kỷ Hợi, Canh Hợi, đi về hướng Đông sẽ gặp phương tiện lập nghiệp, muốn thành công cũng phải chờ 3 năm nữa. Tuổi Ất Hợi, Đinh Hợi, Tân Hợi, có cửa hồi môn, hoặc của phụ ấm bắt ngờ vào cuối năm.

VẬN MẠNG : Chưa được yên ổn, gia đạo còn lận đận nhiều. Thi cử chưa gặp vận. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : Đừng quá lãng mạn mà gặp phải duyên tình trái ngược. Nên đừng dấn dề vượt qua một cuộc tình bất chánh đi về neo quang minh, sẽ gặp duyên bất ngờ, đẹp và dễ chịu. Tháng hạp : 1, 2, 3. Ngày hên : 8, 10, 12.

Dần



TÀI LỘC : Cùng quê với Sửu, Dần có chủ hãm tài nên dễ dặt trong việc hôn hạp, tuy nhiên vẫn thành công, Sang Thu sẽ thấy những cơ hội may mắn dồn dập đến. Tuổi Bính Dần, Đinh Dần, Tân Dần có người mong đợi. Đi về hướng Đông Bắc sẽ gặp duyên lành và của hồi môn chờ đón. Tuổi Mậu Dần, Giáp Dần, Kỷ Dần hoạnh tai đến trong ngày gần, nên thử thời vận, nhưng kỵ nhất việc lượm của rơi.

VẬN MANG : Thường đau ốm, phòng bệnh thuộc về tim, gia đạo yên vui. Thi cử chờ khoa sau mới được như ý, Tin xa vẫn bất, sang Thu mới có tin, tuy nhiên không mấy hy vọng.

TÂM TÌNH : Buồn vui lẫn lộn. Phòng tranh giành tai hại. Thực tế sẽ thắng mơ mộng. Tháng hạp : 9, 10, 11. Ngày hên : 20, 22, 28.

Mão



TÀI LỘC : Tài đang chờ ngoài ngõ, nên mở cửa đón vào đừng để qua cơ hội. Mọi việc hôn hạp đều tốt. Nên chữa bỏ tính đa nghi, sẽ được người thân tình đưa lên đèn tới đỉnh danh và lợi. Tuổi Bính Mão, Đinh Mão, Canh Mão chờ cuối mùa Đông sẽ bắt đầu khước trương, lộc nhiều, tài lớn làm gì không thành công. Tuổi Giáp Mão, Kỷ Mão, Ất Mão phóng mát của, nhưng hoạnh tai vẫn chờ nên thử thời vận.

VẬN MANG : Bình thường gia đạo yên vui. Thi cử hanh thông. Tin xa không phải là tin may mắn.

là con thỏ bạch tu lâu đời thành tiên, một trong số 28 vì sao quán xuyên cung điện của Ngọc Đế gọi là Nhị Tọa bát tử. Sao Phòng là sao tốt, nên mọi việc đều lành. Tuổi Tý xin được quẻ này là thời cơ đã đến sau bao nhiêu năm dài lận lợi khó nhọc tha phương lập nghiệp nhưng chẳng ra gì. Nay đến thời kỳ làm nên danh phận, vừa được tài cao lộc cả, vừa gặp duyên lành. Tuổi Mậu Tý, Nhâm Tý, Quý Tý đã có người đề nghị hợp tác, nên nhận lời, lợi sẽ vào như nước. Tuổi Kỷ Tý, Đinh Tý, Canh Tý có hoạn lai nên đi về nương Tây Nam đón nhận.

VẬN MẠNG : Hạnh thông, gia đạo chưa trọn vẹn, phải trải thêm thời gian nữa mới quân bình được. Thi cử đỗ đạt. Tin xa chưa về, nhưng đừng thất vọng.

TÂM TÍNH : Tính đầu đẹp, nhưng không thể nói đến hôn nhân vì gặp nhiều trở ngại đến phải chia lìa. Nhân nãi sẽ gặt hái được kết quả như ý muốn. Tháng hạn : 2, 4, 6. Ngày hạn : 12, 22, 30.

Sửu



TÀI LỘC : Tài tới lúc vượng, nên nghĩ đến việc mưu tính, nãi trở ngại qua rồi, nay là thời kỳ cực thịnh. Hùn hạp chỉ nên hạn với người khác phái, có lợi to. Tuổi Quý Sửu, Bính Sửu, Canh Sửu chờ tháng 8, tháng 9 sẽ có người giúp đỡ thành công. Tuổi Kỷ Sửu, Tân Sửu phòng khẩu thiệt, chớ nên chừa chấp đồ vật hay người, có thể có hậu quả.

VẬN MẠNG : Bình an, gia đạo hòa hợp. Thi cử chưa được hạnh thông tốt hơn nên chờ khoa sau. Tin vui từ xa về. Phòng tai nạn xe cộ trong lúc đi đường, nhất là về đêm.

TÂM TÍNH : Thoải mái, nhiều tình thơ ý đẹp duyên dẫu cũng là duyên nợ, nên gìn giữ để gây hạnh phúc. Tháng hạn : 7, 8, 9. Ngày hạn : 3, 13, 26.

VẬN MẠNG : vững vàng, gia đạo yên vui, thi cử chưa được may mắn. Tin xa về trong ngày gần.

TÂM TÌNH : Duyên tình cờ trở thành duyên nợ kèm theo hồi môn. Đừng nên mặc cảm mà hồng hạnh phúc, Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày hên : 3, 6, 16.

Ngọ



TÀI LỘC : Tài chưa mấy vượng, còn trải nhiều lần đàn. Khổ tâm nhọc trí lắm mới qua cầu. Tốt hơn nên chờ thêm một năm nữa mới hy vọng. Nói chuyện to tát ngay bây giờ như làm hùn hạp, sẽ phũ tay. Tuổi Bình Ngọ, Đinh Ngọ, Tân Ngọ có hoạn tài nhỏ, nên thử thời vận. Tuổi Kỷ Ngọ, Giáp Ngọ, Canh Ngọ phòng quan tụng, đừng mơ chuyện bảo, sẽ có người đề nghị việc làm ăn, thực tế hơn.

VẬN MẠNG : An vui, gia đạo thuận hòa. Thi cử chưa gặp hội. Tin xa vẫn bất.

TÂM TÌNH : Duyên bề bàng không nên đeo đuổi sẽ ăn hận về sau. Nên hiền người biết mình mới gặt hái được hạnh phúc. Tháng hạn : 2, 4, 6. Ngày hên 4, 16, 26.

Mùi



TÀI LỘC : Tài vừa vượng đấy, nhưng chờ thấy thế mà hãnh diện rồi bừa bãi. Phải vén khéo mới thu gặt được thành công sau cùng. Kỳ hùn hạp. Phòng mất của do tay người thân tin. Tuổi Nhâm Mùi, Giáp Mùi, Đinh Mùi có người đề nghị hùn hạp, nên nhận lời, lợi ở đó. Tuổi Kỷ Mùi, Canh Mùi, Quý Mùi danh vọng đang chờ, đừng rút về mà hồng cơ hội.

TÂM TÌNH : Số đào hoa nhưng không phải là đẹp nên gặp lắm bề bäng. Cần thực tế để tránh được nhiều hậu quả vô lối. Đừng xem thường tình đầu mà ăn hận về sau. Tháng hạn : 12, 1, 2. Ngày hạn : 20, 24, 30.

Thìn



TÀI LỘC : Đẹp như vẽ duyên phận, tài dinh liền hôn nhân. Có người khác phái rẽ hèn hạ, lợi ở đó, không nên thờ ơ mà ăn hận, cơ hội ngàn năm một thuở. Tuổi Bính Thìn, Ất Thìn, Mậu Thìn, Canh Thìn phong tài bay và gỏi, chờ tròn tin bạn bè. Tuổi Tân Thìn, Giáp Thìn. Quý Thìn đi về hướng Đông Nam tìm cơ hội lập nên nghiệp lớn.

VẬN MẠNG : Buồn nhiều vui ít, gia đạo thiếu hợp hòa. Thi cử đỗ đạt. Phòng bệnh thuộc về tâm não. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : Duyên đẹp nhưng dừng qua mơ mộng, sẽ lộ cơ hội. Hôn nhân kèm của bởi môn, nên bỏ qua mặc cảm để đón nhận hạnh phúc. Tháng hạn : 8, 9, 10. Ngày hạn : 6, 8, 18.

Ty



TÀI LỘC : Vừa qua hồi xuống dốc, tài bắt đầu vượng lần cần nhân nãi thêm tí nữa sẽ thành công to. Đi về hướng Tây Bắc, có người giúp đỡ tán tỉnh. Tuổi Nhâm Ty, Quý Ty, Ất Ty nên sống thoải mái chờ hết Thu sang Đông mới nên nói đến việc khuếch trương. Tuổi Giáp Ty, Tân Ty, Mậu Ty phòng phản trắc, chờ tin người thân tin.

VẤN MẠNG: Vui buồn lẫn lộn, gia đạo chưa hạnh thông. Thi cử còn xa. Tin chờ đợi vẫn bất.

TÂM TÌNH: Buồn nhiều vui ít. Tối hơn nên hiểu mình để khỏi tủi phận. Tháng hạn : 6, 8, 10. Ngày hạn : 12, 22, 30.

Tuất



TÀI LỘC: Tài vượng mạnh nên chấp nhận mọi thử thách để thành công. Hùn hạp với người khác phải sẽ có lợi to, vừa có tiền vừa nên duyên. Tuổi Bình Tuất, Canh Tuất, Nhâm Tuất hoạn tài đang ve vãn, nên thử thời vận, kỳ lượm của trời. Tuổi Kỷ Tuất, Ất Tuất hết mùa Xuân này đời lên hương chắc chắn.

VẤN MẠNG: An vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ cao, có thăng quan tấn tước. Tin mừng từ xa về.

TÂM TÌNH: Sống thoải mái, tình dầu lúc nào cũng đẹp. Cần thận kẻ bị phông tay trên. Tháng hạn 3, 4, 5. Ngày hạn 20, 24, 28.

Hợi



TÀI LỘC: Duyên lành sẽ đi đôi với tiền bạc. Hùn hạp đừng do dự nên nhận lời, có lợi to. Tuổi Bình Hợi, Đinh Hợi, Mậu Hợi phông thất bại do tay người thân tin gây ra. Tuổi Nhâm Hợi, Tân Hợi, Quý Hợi sẽ có người đề nghị việc làm ăn có lợi.

VẤN MẠNG: An vui gia đạo còn trải qua ít nhiều phiền não, nhưng chờ năn lòng. Thi cử chờ hội khác. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH: Buồn vui lẫn lộn. Duyên đẹp nhưng có chênh lệch tuổi tác. Tháng hạn : 3, 4, 5. Ngày hạn : 6, 16, 26.

VẬN MẠNG : An vui, gia đạo hòa hoãn. Thi cử đỗ đạt, có ti bǎng quan tǎn tước. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : Duyên thơ mộng tiến tới hôn nhân. Tốt số ưng ưc của tam tǎy mà bǒi. Tháng hạp : 3, 4, 5. Ngày hén : 20, 22, 24

Thân



TÀI LỘC : Tài vượng mạnh, cơ hội lǎng vǎng trước mắt nên đón lấy đừng chǎn chờ mà mất cơ hội. Kỵ hún hạp, đừng nghe lời, hại nhiều hơn lợi. Một mình khước trưong một mình hường, chắc hơn. Tuổi Giáp Thân, Ất Thân, Kỷ Thân sẽ có người mang lợi đến. Tuổi Bình Thân, Mậu Thân Tân Thân sẽ có tài to, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG : Bình an, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ đạt. Tin mừng sắp về.

TÂM TÌNH : Tốt số đào hoa, hạnh phúc ở tǎm tǎy, đừng tìm xa mà thất vọng. Tháng hạp : 8, 9, 11. Ngày hén : 4, 18, 26.

Dậu



TÀI LỘC : Tài đến sau một cơn bệnh trầm trọng, nên chǎn chỉnh lần lần mới mong gầy dựng được. Tin tưởng ở mình sẽ thành công chắc chǎn, nhưng đừng quá tự hào mà hỏng việc. Hún hạp là điều tối kỵ. Tuổi Ất Dậu, Tân Dậu, Nhâm Dậu có người khác phai giúp đỡ lợi vào trong ngày gần. Tuổi Kỷ Dậu, Giáp Dậu, Canh Dậu, ngày này sang năm mới nên nghĩ tới việc toan tính.

Thủy là quẻ mang tin vui đến. Tuổi Tân Tý, Bình Tý, Đinh Tý tài chưa được hạp thông, nhưng đã thấy tin mừng, nên hôn nhân, dù chưa tròn vừa ý. Tuổi Giáp Tý, Ất Tý, Nhâm Tý tài lộc chờ ngoài ngõ, đừng bỏ qua cơ hội tốt. Tuổi Kỷ Tý nên thử thời vận, điều hay đang chờ đợi.

VẬN MẠNG : hạp thông, gia đạo hòa thuận, phòng bệnh thuộc về tim. Thi cử đỗ đạt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng, tình đầu đẹp như mùa Xuân. Hôn nhân đi đôi với tài lộc. Tháng hạp : 3, 4, 5. Ngày hen : 20, 22, 24.

Sửu



TÀI LỘC : Tài đang lên, nên bước thêm bước nữa, đừng rút ra mà hỏng cơ hội. Hạp với người khác phải có lợi. Tuổi Quý Sửu, Tân Sửu, Đinh Sửu có người từ phương xa đến đề nghị việc làm an to, nên nhận lời, cơ hội tốt đừng bỏ qua. Tuổi Kỷ Sửu, Giáp Sửu, Ất Sửu đi về hướng Đông-Nam có tài lớn.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ cao. Có thăng quan tấn tước. Cơ duyên làm nên. Tin mừng từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, thoải mái, đến hôn nhân. Phòng sự tranh giành đâm máu. Tháng hạp : 10, 11, 12. Ngày hen : 6, 22, 30.

Dân



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Sửu, tài vượng mạnh, nên thực

CƠ THỦY BẢO NHỊ THẬP NHỊ QUÊ



Cơ Thủy, báo tin vui
 Dưa, Thận hết chửa phơi
 Mai hồng hai phen trở
 Từ nay đời lên ngôi
 Tỵ, Lợi xây ước ước
 Tỵ giờ se tóc tơ
 Đông sang, sương gieo gió
 Xuân về lộc kết tơ.
 Mão, Mùi mong cánh nhận
 Nhận về mang tin thơ
 Người xưa xa cách biệt
 Cuộc đời như giấc mơ.
 Sửu. Dần tình chuyện to
 Danh tròn, lợi lộc vô
 Thu chùn nung chỉ lớn
 Nhà rộng cửa thêm to.
 Tuất. Thân ười nữ nỏ
 Gió lên, hương quện theo
 Tang bỗng nay phỉ chi
 Ngọ rày hết cheo leo.

ýT



TÀI LỘC : Sao Cơ là một trong 28 vì sao lành, quẻ Cơ

việc khước trương ngay lúc này là vừa Tuổi Kỷ Thìn, Bình Thìn, Canh Thìn phòng kẻ nịnh bợ thiếu trung tu, có hoạn tài, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG : hàng thông, gia đạo hòa thuận, thi cử đỗ đạt. Có tin vui về danh vọng. Tin xa chưa về, nhưng đừng thất vọng.

TÂM TÌNH : duyên tình cứ trở thành duyên nợ. Tình đẹp, nên giữ lấy. Tháng hạn : 6, 8, 10. Ngày hên : 22, 24, 28.

Ty



TÀI LỘC : Chuyện mơ ước sắp thành tựu, nên thực hiện điều toan tính sẽ thành công. Hùn hạp chưa nên, chờ mùa Xuân sang năm mới có lợi. Tuổi Bình Ty, Kỷ Ty, Tân Ty phòng mất của, nên tiến hành ý định, để gặt hái kết quả khả quan. Tuổi Ất Ty, Đinh Ty, Giáp Ty, có tài trong ngày gần.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hạnh phúc. Thi cử đỗ đạt. Phòng bệnh thuộc về tâm não. Tin mừng từ xa sắp về.

TÂM TÌNH : số đào hoa nhưng bất hạnh. Duyên đầu lỡ làng, duyên sau chênh lệch về tuổi tác, nhưng đó là hôn nhân. Tháng hạn : 2, 4, 6. Ngày hên : 12, 16, 18.

Ngọ



TÀI LỘC : Tài sắp vượng, cần nhân nại nhiều hơn, đừng quá lạc quan mà hỏng việc to. Tuổi Bình Ngọ, Đinh Ngọ, Nhâm Ngọ có người đang chờ đợi để tình chuyện hùn hạp, không nên thờ ơ mà mất cơ hội. Tuổi Giáp Ngọ, Kỷ Ngọ phòng kiện tụng bất lợi, kỵ chưa chấp đồ vật.

ý định trong lúc này để đón thành công. Người đề nghị hôn
hạp nên nhận lời. Tuổi Bính Dần, Đinh Dần, Tân Dần có hoạnh
tai, nhưng phòng tai tiếng vì người khác phái. Tuổi Ất Dần,
Kỷ Dần có người nâng đỡ nên đường công danh, chờ chần
chờ, e mất cơ hội,

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đạo yên ổn, thi cử đỗ cao.
Tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH : số đào hoa, tình đầu là duyên nợ, đừng hồ
hững mà ân hận về sau. Tháng hạp : 2, 4, 6. Ngày hên : 3, 13, 30.

Mão



TÀI LỘC : còn lận đận, phải qua một cuộc thử thách nữa
mới thành công. Nên từ chối mọi sự rủ rờ, hại nhiều hơn lợi.
Phòng mất của. Tuổi Ất Mão, Bính Mão, Đinh Mão hết mùa
Thu này sẽ có dịp tiến thân. Tuổi Kỷ Mão, Giáp Mão, hoạnh
tai nhỏ, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG : chưa hanh thông, gia đạo thiếu yên vui. Thi
cử chưa đến lúc. Tin xa đừng bi-quan, sẽ có tin về vừa ý.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng nhưng khó thành tựu. Tình
đầu nên giữ lấy, kéo thoát khỏi tầm tay. Tháng hạp 6, 7, 8.
Ngày hên : 12, 22, 30.

Thìn



TÀI LỘC : Tài sắp vượng, có người rủ hôn hạp nên nhận
lời, có lợi. Tuổi Tân Thìn, Nhâm Thìn, Giáp Thìn nên tinh tới

VẠN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận, thi cử đỗ đạt. Tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng, tình đầu đẹp nên giữ lấy, no 1 nhân hạnh phúc. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn : 20, 22, 28.

Dậu



TÀI LỘC : Tài vượng đến nơi, nên thực hiện mơ ước, sẽ thành công. Có người khác phải muốn đề nghị sự hôn nạp nên mở lời trước, đừng bỏ qua cơ hội tốt. Tuổi Bính Dậu, Đinh Dậu, Ất Dậu hoạnh tài chờ ngoại ngõ, thời vận không đến lần thứ hai. Tuổi Mậu Dậu, Canh Dậu phòng kiện tụng, kỵ lượng của rơi. Tài đến chắc chắn vào cuối năm.

VẠN MẠNG : yên ổn, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ đạt. Tin mừng sắp về.

TÂM TÌNH : thoải mái nhưng chưa phải hoàn toàn hạnh phúc, đẹp quá thành mất đẹp. Phòng tranh giành đả mấu. Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày hạn : 6, 16, 26.

Tuất



TÀI LỘC : Tài vượng bất ngờ, làm chơi ăn thiệt, nhưng cần giữ điều đức hạnh mới bền chặt. Bớt nóng nảy để khỏi hận lòng. Hôn nạp chỉ nên hôn với người thân tín, không những có lợi mà còn được người giữ gìn. Tuổi Bính Tuất, Đinh Tuất, Giáp Tuất, ra khỏi ngõ rẽ về hướng Đông, sẽ có tài. Tuổi Kỷ Tuất, Canh Tuất, Tân Tuất nên thử thời vận.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hanh thông. Thi cử đỗ đạt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : buồn vui lẫn lộn. Phòng ganh tị, nên nhân nại. Nhiều công việc gặp nhiều hạnh phúc. Tháng hạn : 4, 5, 6. Ngày hạn : 3, 12, 21.

Mùi



TÀI LỘC : Tài đang lúc chưa thấy thấy gì tỏ ràng, nên an phận, đừng tính việc to mà phải tay. Hạn hạn chưa phải lúc, còn chôn lằm chỉ gánh lấy thất bại. Tuổi Ất Mùi, Tân Mùi, Giáp Mùi, có người đề nghị việc làm, nên nhận lời dù lợi không to mấy. Tuổi Đinh Mùi, Kỷ Mùi, Canh Mùi, đi về hướng Đông Nam có thần tài độ.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo bình thường. Thi cử chưa đến lúc hanh thông. Tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng nhưng chỉ là duyên phù du, có đó rồi mất đó. Số kiếp là vậy, chờ ưu phiền. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn : 2, 8, 16.

Thân



TÀI LỘC : Tài gặp gió vơn lên như diều, nên đón lấy cơ hội để làm nên nghiệp lớn. Kỳ hạn hạn, phòng kẻ thân tin phản phúc. Tuổi Giáp Thân, Mậu Thân, Kỷ Thân nên thực hiện ngay việc toan tính sẽ thành công. Tuổi Đinh Thân, Bình Thân, Quý Thân phòng mất của, kỳ chấp chưa đỗ đạt. Hết mùa Thu sẽ có lợi to người mang đến.

VĨ HÒA HO
NHỊ THẬP TAM QUÊ



Vĩ Hòa Hồ, kiệt tình
Tỷ, Sầu phi bảy tình
Trần thương trần duyên nợ
Lộc tài hiệp ba sinh.
Đền, Thôn rức mùa thương
Sầu tư lúc đêm trường
Thu về se nên lứa
Danh vọng với yêu đương.
Ty, Hối hết khắc sung
Qua rồi chuyện móng lung
Hòe, quế đưa nhan trở
Xây đời trên gấm nhung.
Mùi, Mão gặp thời cơ
Lợi, danh đến bất ngờ
Trăng Thu soi sự nghiệp
Vinh dự đợi thành cơ.
Đậu, Thôn hoa ấm nư
Ngọ, Tuất ngạt mùi hương
Tín vui từ xa đến
Mờ lệ, mờ mến thương.

ýT



TÀI LỘC : Tài vượng bất ngờ, nên chụp lấy cơ hội để thành

VẬN MẠNG : yên ổn, gia đạo hòa thuận. Thi cử hanh thông. Danh vọng rất gần. Tin xa chưa về, nhưng đừng thất vọng.

TÂM TÌNH : buồn vui lẫn lộn. Tình đầu không thành tựu. Hôn nhân kèm của bất ngờ. Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày hạn : 20, 26, 30.

Hợi



TÀI LỘC : Mọi việc chưa thành, chờ cuối Đông sang Xuân mới nên tính tới việc khuếch trương. Có người rủ bôn hạp, nhận lời bây giờ chưa có lợi, chờ năm tới sẽ thành công. Tuổi Nhâm Hợi, Bình Hợi, Đinh Hợi, hoạnh tài đang chờ, thử thời vận một lần thì biết. Tuổi Giáp Hợi, Kỷ Hợi việc toán tính cứ làm một mình. Đã đến lúc thành công rồi đó.

VẬN MẠNG : lận đận lao đao mãi. Gia đạo tạm yên. Thi cử thiếu may mắn. Tin xa chưa phải là tin mừng.

TÂM TÌNH : buồn thật nhiều, vui từng nhịp nhưng tình rất trung thực, đừng hờ hững mà hối tiếc. Tháng hạn : 2, 3, 5. Ngày hạn : 12, 16, 18.

vọng có thể nghĩ tới trong lúc này. Có người nâng đỡ tận tình. Tuổi Mậu Dần, Canh Dần, Kỷ Dần chờ mùa Thu đến sẽ có tin hay, Tuổi Giáp Dần, Tân Dần hoạn tài bên hè, nên thư thư về.

VẬN MẠNG : an vui, gia đình êm ấm, thi cử gặp nhiều may mắn. Phòng tai nạn thuộc về lửa. Tin mừng từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên hảo mộng đẹp, đầy dẫy hạnh phúc, tiến tới hôn nhân. Tháng hạn : 7, 8, 9. Ngày hạn : 3, 6, 26.

Mão



TÀI LỘC : Tài đang vượng mạnh, nên nghĩ ngay đến điều mơ ước, đã có cơ thành tựu. Nhưng chỉ nên thực hiện một mình mà đừng nên hùn hạp bất lợi, Tuổi Tân Mão, Đinh Mão, Canh Mão hoạn tài ngoài ngõ, nên chụp lấy để làm nấc thang làm nên sự nghiệp. Tuổi Giáp Mão, Ất Mão, Quý Mão đi về hướng Chánh Tây sẽ có điều hay.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ đạt, Tin xa chưa về nhưng đừng thất vọng.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, nhưng đừng quá lãng mạn sẽ bỏ lỡ một sự hưng đức từ lâu, Những chuyện bất ngờ đến với tất cả hạnh phúc, hãy khéo léo đón nhận. Tháng hạn : 8, 9, 10. Ngày hạn : 15, 25, 30.

Thìn



TÀI LỘC : Tài vừa vượng, chưa thịnh lắm, nên nhẫn nại thêm một lúc nữa, chờ cuối Thu sang Đông sẽ tỉnh tới việc đang mong mỏi trong lòng. Ngay lúc này đừng nên hùn hạp,

công. Thử thời vận một lần để biết hoạn tai luôn luôn về vận. Tuổi Ất Tý, Bình Tý, Đinh Tý, Kỷ Tý có người rủ hùn hạp nhân lời có lợi to. Tuổi Tân Tý, Giáp Tý, ra đường rồi về hướng Đông, sẽ có tin vui.

VẬN MẠNG : an ổn, gia đạo bình thường. Phòng bệnh thuộc về phổi. Thi cử đậu cao. Tin mừng từ xa về.

TÂM TÌNH : thoải mái với tình đầu. Đẹp nhờ tánh tình hòa hoãn, nên tiến lời hôn nhân. Tháng hạn : 6, 7, 8. Ngày hạn : 3, 18, 21.

Sửu



TÀI LỘC : Vĩ Hòa Hổ cạp tu nhiều đời về cõi tiên sung vào hàng ngũ nhị thập bát tú. Sao Vĩ là sao lạnh nên quẻ này là quẻ mang lại điều lạnh. Sửu đang hồi vượng tài, nên chụp lấy cơ hội để thành công. Hùn hạp nên hùn với người lớn tuổi hơn mình mới khỏi điều phản phúc. Tuổi Mậu Sửu, Ất Sửu, Kỷ Sửu phòng kẻ dò dẫm âm hại. Tuy nhiên không đáng lo, có người giúp giải quyết tất cả. Tuổi Giáp Sửu, Tân Sửu, Bình Sửu hoạn tai trong ngày gần, nên thử thời vận một lần.

VẬN MẠNG : bình an, gia đạo vui vẻ. Thi cử chưa hanh thông. Phòng tai nạn thuộc về lửa. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng, đẹp đôi đến hôn nhân hạnh phúc. Phòng tình đầu bị tranh giành đến ăn hận. Tháng hạn : 3, 4, 5. Ngày hạn : 20, 22, 24.

Dần



TÀI LỘC : Tài chưa vượng, nhưng lộc đến đều đều. Danh

giải quyết tốt đẹp. Có người rủ hùn hạp, nên nhân lợi, lợi to. Tuổi Ất Ngọ, Bình Ngọ, Đinh Ngọ chuyên mơ ước từ lâu, nay bỗng nhiên thành tựu bất ngờ. Tuổi Quý Ngọ, Kỷ Ngọ tái vượng vào lúc đầu Xuân.

VẬN MẠNG : An vui, gia đạo sung túc. Có thăng quan tấn tước. Thi cử gặp nhiều may mắn. Tin vui từ xa vừa ý.

TÂM TÌNH : Lẽ khốc trở cười khi tình dầu đang dở bỗng hiệp lại trở thành hôn nhân hạnh phúc. Tháng hạp : 1, 2, 3. Ngày hên : 3, 8, 29.

Mùi



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Mão, Mùi đã thấy người đến đề nghị việc khuếch trương, có lợi to, đừng nên nghi ngờ mà hòng một cơ hội ngàn năm một thuở. Tuổi Bình Mùi, Giáp Mùi, Đinh Mùi danh vọng đang chờ đợi, can đảm tiến thêm một bước để bước lên đài danh vọng. Tuổi Ất Mùi, Tân Mùi, Kỷ Mùi, hoạn tài giữa mùa Thu, nên thử thời vận một lần.

VẬN MẠNG : An vui, gia đạo hạnh phúc. Thi cử đỗ đạt con cái nên danh. Tin xa phai một thời gian nữa mới thấy.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng, trở thành duyên nợ, nên đón nhận dù có chênh lệch về tuổi tác. Đừng mặc cảm vì không môn đăng hộ đối. Tháng hạp : 8, 9, 10, Ngày hên : 15, 25, 30.

Thân



TÀI LỘC : Tài chưa vượng, trước khi có tài, nên chớp

liều lĩnh sẽ mất tất cả. Tuổi Nhâm Thìn, Quý Thìn. Canh Thìn
phong kè tiểu nhân, có bao tài, nhưng vẫn bình an, dù có rắc
rối đôi chút trong lúc đầu. Tuổi Tân Thìn, Kỷ Thìn có việc
hay, đến bất ngờ, nên đón nhận để thành sự nghiệp.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa hoãn. Thi cử đỗ đạt.
Phòng bệnh thọc về phổi. Tin xa vẫn bắt.

TÂM TÌNH : lảng mạn chi dựa dẫm thất vọng. Tốt hơn
nên thực tế để đón nhận hạnh phúc. Tuyệt đối không nên lai
vãng đến nơi tư hậu trá dư, rắc rối bất ngờ có thể xảy đến.
Tháng hạn : 11, 12, 1. Ngày hạn : 3, 22, 30.

Tỵ



TÀI LỘC : Vừa qua cơn lốc, mọi việc an bài, nên nắm
lấy cơ hội để vượt lên đài danh vọng. Tiền bạc sẽ đi đôi với
chức phận, Kỳ hún hạn. Tuổi Quý Tỵ, Tân Tỵ, Ất Tỵ có người
chờ ở hướng Chánh Đông, đến đấy sẽ có những điều thuận
lợi. Tuổi Kỷ Tỵ, Nhâm Tỵ, Giáp Tỵ hoạn tài ngoài sự tương
tượng.

VẬN MẠNG : tạm an vui, gia đạo chưa trọn thu xếp, nên
cố gắng để được trọn vẹn hạnh phúc. Phòng mất của vào tay
người thân cận. Thi cử đỗ đạt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : duyên tình cơ trở thành duyên tơ tóc. Nên
giữ lấy làm hạnh phúc, lơ dềnh sẽ mất trong vòng tay. Tháng
hạn : 7, 8, 9. Ngày hạn : 15, 17, 28.

Ngọ



TÀI LỘC : Tài vượng bất ngờ, mọi rắc rối đều được

phải là thuận lợi hơn cả. Tuổi Đinh Tuất, Mậu Tuất, Nhâm Tuất danh vọng đang chờ có người tận tình nâng đỡ, đừng rụt rè mà mất dịp tốt. Tuổi Giáp Tuất, Kỷ Tuất có hoành tài nhỏ, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG: an vui, gia đạo hòa thuận, thi cử nhiều may mắn. Tin xa vừa ý.

TÂM TÍNH: tình duyên thơ mộng. đi đến bốn ngàn hạnh phúc. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn : 2, 4, 8.

Hợi



TÀI LỘC: Vừa qua cơn giông bão, cần chấn chỉnh một thời gian ngắn mới có thể nói đến điều mơ ước. Tốt hơn nên an phận trong lúc này, hùn hạp càng thêm nặng lòng. Tuổi Bính Hợi, Đinh Hợi, Canh Hợi nên thử thời vận một lần sẽ vừa ý.

VẬN MẠNG: hoàn toàn yên vui, gia đạo sung túc, con cái nên danh, thi cử đỗ đạt. Tin xa chưa về nhưng cứ hy vọng.

TÂM TÍNH: buồn vui lẫn lộn, Phòng sự tranh giành bất lợi. Tháng hạn : 2, 3, 4. Ngày hạn : 1, , 16.

nhận danh vọng cái đã. Yên đương và tài lộc sẽ đến sau. Tuổi Mậu Thân, Tân Thân, Quý Thân có người đề nghị việc buôn bán nhiều lợi, nên nhận lời. Tuổi Kỷ Thân, Nhâm Thân, Đinh Thân, hoãn tài đang ở bên bé, đến một bước đón nhận.

VẬN MẠNG : còn lận đận, gia đạo chưa yên. Chờ sang Thu mới thu xếp được. Thi cử gặp nhiều may mắn. Tin xa chưa về, nhưng cứ hy vọng.

TÂM TÌNH : số đào hoa, nhưng phải trải qua nhiều thử thách nào nề mới tìm thấy hạnh phúc. Tháng hạn 8, 9, 10. Ngày hạn : 8, 20, 28.

Dậu



TÀI LỘC : Cùng quê với Thìn, Dậu vượng tài sớm hơn. Nên thực hiện điều mong muốn một mình, sẽ thành công dễ dàng. Tuổi Canh Dậu. Ất Dậu, Mậu Dậu phong tài bay và gió, nên thận trọng từ trong nhà, đến ngoài đường. Tuổi Giáp Dậu, Đinh Dậu, Kỷ Dậu đi về hướng Chánh Đông sẽ có tin hay.

VẬN MẠNG : an ổn gia đạo chưa được hoàn toàn hanh thông, Thi cử gặp nhiều may mắn. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : buồn vui lẫn lộn. Tình duyên đừng mong mà ăn hận. Tháng hạn : 8, 10, 12, Ngày hạn : 15, 22, 29.

Tuất



TÀI LỘC : Tài vượng mạnh, nên chụp lấy cơ hội để bỏ những ngày lỡ khờ lỡ cười. Nên hạn hạn với người khác

ngò, nên đón nhận dùng đề lơ díp làm nên. Tuổi Bình Tý, Kỷ Tý, Nhâm Tý nên chờ đến mùa Đông sẽ có tin hay. Tuổi Quý Tý, Canh Tý tại vượng, đã có người đề nghị hôn hạp, nên nhận lời, có lợi.

VẬN MẠNG : an vui, gì : đạo hóa hoãn. Thi cử chưa gặp may mắn. Tin xa về trong ngày gần.

TÂM TÌNH : duyên bề dang, vui buồn lẫn lộn. chưa phải lúc nói đến hôn nhân. Tháng hạp : 11, 12, 1. Ngày hên : 6, 16, 26,

Sửu



TÀI LỘC : Phải vất vả lắm mới giải quyết được tiền nong cho gia đình. Nên nhẫn nại một thời gian không lâu nữa sẽ có tài. Tuổi Quý Sửu, Ất Sửu, Canh Sửu có người muốn giúp đỡ nhưng còn chờ mình mở lời. Nên mạnh dạn thêm một tí, sẽ có cơ hội làm nên sự nghiệp. Tuổi Bình Sửu, Tân Sửu có hoạnh tài nhỏ, nên thử thời vận một lần.

VẬN MẠNG : chưa được hanh thông, gia đạo tam yên. Thi cử còn vấp nhiều trở ngại. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : duyên thừa tình thái quý hóa gì mà gãi gãi vào thán. Nên nhìn đời bằng đôi mắt thực tế hơn, để an ủi lấy mình. Tháng hạp : 12, 1, 2. Ngày hên : 3, 13, 17.

Dần



TÀI LỘC : Tài như con thuyền chơ vơ giữa bể, cố nhẫn nại một lúc nữa, sẽ có cơ hội vươn lên. Tuổi Bình Dần, Tân Dần, Kỷ Dần tại sắp vượng, tìm ở hướng Chánh Đông đề gải

ĐẦU MỘC GIẢI
NHỊ THẬP TU QUÊ



Đầu-Mộc, giải tai bay
Tỵ, Tý có hoạnh tài
Đổng sang tròn mơ ước
Tài với lộc, gồm hai.
Thịa, T... nào kèm ai
Tha hương lương miệt mãi
Vung tay rèn ý cả
Ngày về phủ chi trai.
Đần, Thán nay cô đôi
Sông cả thuyền chơi với
Sang rồi sông gió lạnh
Nền nhà nền dẫu đổi
Hội, Ngo dèi lên ngôi
Mùi, Mão chen lỵ bối
Kểng mây rày gặp hội
Trộn tinh trộn lửa đôi.
Đần, Sưu tung cánh chim
Bề cả lượn bay sang
Qua bờ nền nghiệp lớn
Hết khờ, với trái ngang

ýT



TÀI LỘC : Vừa qua cơn giông bão, tài đang chực ngoài

đứng mặc cảm mà bỏ lỡ cơ hội tốt. Tuổi Bình Thìn, Mậu Thìn, Canh Thìn danh vọng đang chờ đợi mạnh đang thêm một chút sẽ đạt được sở nguyện. Tuổi Giáp Thìn, Kỷ Thìn có thể thương Đông Nam có việc hay.

VẬN MẠNG : hạnh thông, gia đạo hòa hoãn. Con cái đồ đạc, có thăng quan tấn tước. Tin xa chưa về, nhưng cứ hy vọng.

TÂM TÍNH : duyên tình có thành duyên đẹp. Hôn nhân sẽ giải quyết mọi điều hạnh phúc. Phòng trang giành bất lợi. Tháng hạn : 3, 4, 5. Ngày hên : 15, 25, 30.

Tỵ



TAI LỘC : Đi về hướng Chánh Nam có hoạnh tài. Người giúp đỡ cũng sẵn lòng, đừng rút rè mà ăn hận về sau. Tuổi Bình Tỵ, Tân Tỵ, Giáp Tỵ vẫn còn có kẻ tiểu nhân theo mãi, tuyệt đối không nên chứa chấp bất cứ món gì, người hay vật cũng vậy. Tuổi Canh Tỵ, Nhâm Tỵ có cửa bất ngờ do người trong gia tộc mang đến.

VẬN MẠNG : chưa trọn an vui, gia đạo còn ít nhiều lận đận, chờ hết mùa Tau mới yên lòng. Thi cử đồ đạc. Tin xa vẫn chưa về.

TÂM TÍNH : duyên thơ mộng chỉ là duyên nhất thời. Nên thực tế để vẫn được hạnh phúc. Tháng hạn : 11, 12, 1. Ngày hên : 20, 2, 30.

Ngo



TAI LỘC : Tài vượng mạnh, nên thực hiện điều mơ ước.

hải kết quả Tuổi Ất Dần, Canh Dần, Giáp Dần có của bất ngờ, ngoài sự tưởng tượng của mình.

VẬN MẠNG : tam yên, gia đạo còn nhiên rắc rối. Thi cử chấp may mắn. Phòng tai nạn lúc đi đường. Tin xa không hy vọng.

TÂM TÌNH : duyên hồ hững hờ nên chú trọng quá mà khổ cho thân. Tội hơn hiền minh dễ được an phận. Tháng hạn : 6, 7, 8. Ngày hên : 3, 7, 9.

Mão



TÀI LỘC : Tài lộc đến cùng lúc với lửa đời, nên chụp lấy cơ hội để làm nên sự nghiệp. Tuổi Quý Mão, Ất Mão, Tân Mão có của bất ngờ, nên thử thời vận. Tuổi Giáp Mão, Canh Mão, Kỷ Mão sung túc gần kề, trong này mai sẽ có người rủ bòn hạp, nên nhận lời có nhiều lợi.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hạnh phúc. Phòng kẻ tiểu nhân ở quanh mình, cẩn thận lúc qua đò, hoặc đi sông suối. Thi cử gặp hơi lên lo gì không đỗ đạt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : duyên mạng tình đồng thắm thía và nhiều. Ước mong Tiến tới đời này sẽ trọn hưởng hạnh phúc. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hên : 6, 8, 28.

Thìn



TÀI LỘC : Tha phương cầu thực chỉ có ngày này là nên chi cả. Hãy đón lấy cơ hội thực hiện mơ ước, sẽ thành công chắc chắn. Nếu có người khác phai rủ bòn hạp nên nhận lời.

đang chờ vợ giữa đường. Cứ hết Thu sang Đông sẽ có người giúp đỡ làm nên danh phận. Tuổi Bình Thân, Tân Thân, Giáp Thân sẽ làm nên do người khác phải diu dắt, hiền minh hiền người mọi việc đều tốt đẹp và hạnh phúc.

VẤN MẮNG : còn nhiều lận đận gia đạo chưa yên. Thi cử thiều may mắn. Tin xa đừng mong.

TÂM TÍNH : Tình đầu lâu có thơ mộng đến đâu cũng gặp những sự hẫng. Qua rồi cơn sóng gió, sẽ đến lúc nói tới chuyện lứa đôi. Số chỉ hưởng được của nhà hương thừa, nên cam phận. Tháng hạn : 10 11 12,, Ngày hên : 16. 22. 30.

Dậu



TÀI LỘC : Qua rồi cơn giông bão, đã đến lúc nên nói tới chuyện mơ ước. Tài lộc sẽ tới cùng thời cùng tiết. Tuổi Giáp Dậu, Ất Dậu, Canh Dậu hoành tài về vãn ngoài ngõ, nên thử thời vận. Tuổi Kỷ Dậu, Tân Dậu đi về hướng Chánh Tây để đón lấy tin vui.

VẤN MẮNG : hạnh thông, gia đạo vui vẻ. Thi cử gặp vài trở ngại nhưng cũng thành công. Tin xa vừa ý. Phòng bị nạn lúc đi đường.

TÂM TÍNH : Tình lãng mạn không bền chặt. Nên thực tế để nắm vững hạnh phúc. Tháng hạn : 3, 4, 5. Ngày hên : 22 44, 28.

Tuất



TÀI LỘC : Số bệnh bỗng trời nổi, nhưng lâu rồi chưa lập

đừng chần chờ, phải có quyết định để nhận lấy thành công chắc chắn. Hùn hạp không lợi, chỉ nên một mình tự tạo cho mình mới thật là vấn đề trường cửu. Tuổi Mậu Ngọ. Canh Ngọ, Tân Ngọ tài lộc đi đôi với duyên nợ. Cửa bồi môn theo liền với sự nâng đỡ tận tình.

VẬN MẠNG : hạnh phúc tràn ngập, gia đạo yên vui. Thái cực hanh thông, danh vọng đang chờ đợi. Tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên đẹp trở thành duyên tơ tóc. Hôn nhân đi đôi với hạnh phúc. Tháng hạp : 3, 4, 5. Ngày ben : 12, 22, 30.

Mùi



TÀI LỘC : Tài mạng tương đối. Tài vào sẽ bất an, phòng kẻ tiểu nhân quanh quẩn bên mình, nhưng đừng nên quá lo vì luôn luôn có sự giúp đỡ bất ngờ giải quyết được mọi vấn đề. Người rủ hùn hạp không có thực-tâm, nên thực hiện mơ ước một mình mới chắc chắn thành tựu. Tuổi Mậu Mùi, Kỷ Mùi, Giáp Mùi hoanh tài chờ ngoài ngõ, tiểu thêm một bước nữa sẽ thấy kết quả.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa hoãn. Thái cực đưa gặp vận nên danh chờ hóa sau. Tin xa vẫn bất.

TÂM TÌNH : số lão hoa sẽ gặp nhiều duyên như mong nhưng đừng quá mê mị nơi chốn truy hoan mà quên bản về sau, tiền hết tình cũng không còn. Tháng hạp : 12, 1, 2. Ngày ben : 16, 26, 28.

Thân



TÀI LỘC : Tài vừa vượng, liền sụp đổ, dư thuyên con

THẤT HÒA TRU NHỊ THẬP NGŨ QUÊ .



Tru khởi, ruộng vườn tăng
 Thìn, Tuất lại nên quân
 Mão Mùi bao quân ngại
 Tử Tuất lộc vị thăng.
 Tý, Dậu đời nở hoa
 Ấm ấm sống yên hòa
 Tốt phúc gian sang cả
 Vui hưởng khải bình hoa.
 Dần, Thân sáu cô lễ
 Vườn Xuân bất tiếng uyên
 Hạ về qua cầu tiếng
 Ca ngâm trọn ước duyên.
 Ích từ số vượng phu
 Ngọ, Hợi xưa khéo tu
 Nền nhà còn nên cửa
 Bỏ kho bỏ công phu.
 Tỵ, Sửu suốt canh thừa
 Ngân nga chuốc chén sầu
 Đò duyên ray cặp bến
 Ngưu, Chử gặp mưa trâu

ÝT



TÀI LỘC : Tài đang vượng mạnh, nên thực hiện điều mơ

được sự nghiệp. Nay đã lời hỏi làm nên, hãy nhận lời với người tận tình muốn giúp đỡ mình, từ chối sẽ hỏng mất cơ hội ngàn năm một thuở. Tuổi Tân Tuất, Nhâm Tuất, Bình Tuất, phòng tai bay vạ gió. Hết mùa Đông mới thấy chân trời lộ dạng.

☪ **VẠN MẠNG** : an vui, gia đạo hòa thuận, con cái đỗ đạt. Tin xa còn phải chờ đợi một lúc nữa.

TÂM TÌNH : duyên đẹp nhưng số không tròn bướng. Qua thời thơ mộng mới nên nói tới chuyện lứa đôi. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn : 12, 16, 18.

Hợi



TÀI LỘC : Tài vượng một cách bất ngờ, làm chơi ăn thiệt, nên nhận mọi sự bòn hạp, lợi ít lợi nhiều cũng là lợi. Tuổi Bình Hợi, Kỷ Hợi, Tân Hợi có người rủ hùn hạp rồi đó, lợi trước mắt đừng nên từ chối. Tuổi Giáp Hợi, Đinh Hợi, có của bất ngờ.

VẠN MẠNG : hanh thông, gia đạo hạnh phúc. Danh vọng gần kề, Thi cử đỗ đạt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : tình đẹp, thơ mộng và thắm thía. Nên giữ tròn chữ tín để khỏi mang tiếng là cùng họ với Sở Khanh. Tháng hạn : 6, 7, 8. Ngày hạn : 10, 20, 30.

THẤT HÒA TRU
NHỊ THẬP NGŨ QUÊ.



Tru khởi, ruộng vườn tăng
Thìn, Tuổi ất nên quân
Mão Mùi bao quân ngại
Tử Tuất lộc vị thăng.
Tý, Dâu đời nở hoa
Êm ấm sống yên hòa
Tốt phúc giàu sang cả
Vui hưởng khước vĩnh hòa.
Dần, Thân sâu cỏ lẽ
Vườn Xuân bật tiếng uyên
Hạ về qua cái tiếng
Cả ngấm trồn ước nguyện.
Ích từ số vượng phu
Ngọ, Hợi xưa khéo tu
Nền nhà còn nên cửa
Bỏ kho bỏ công phu.
Ty, Sửu suốt canh thâu
Ngàn nga chuốc chén sâu
Đỏ duyên rây cặp bến
Ngưu, Chừ gặp mưa trâu

ýT



TÀI LỘC : Tài đang vượng mạnh, nên thực hiện điều mơ

ước, sẽ thành công chắc chắn, nhưng chỉ nên làm một mình mà không nên hùn hạp. Chuyện đang mong mỏi, chưa nên, hai nhiều hơn lợi. Tuổi Bình Tý, Tân Tý, Giáp Tý nghĩ sao làm vậy sẽ thấy kết quả. Tuổi Kỷ Tý, Đinh Tý chờ hết mùa Thu mới có cơ hội, phòng tai bay vạ gió.

VẬN MẠNG : yên ổn, gia đạo hòa thuận. Thi cử dễ đạt. Tin xa chưa về, nhưng đừng thất vọng.

TÂM TÍNH : vui buồn lẫn lộn, tình đầu lúc nào cũng không phải là tình tuyệt đối. Thực tế hiển minh, sẽ gặp nhiều hạnh phúc. Tháng hạp : 11, 12, 1. Ngày hên : 3, 22, 30.

Sửu



TÀI LỘC : Còn nhiều lần đàn, tốt hơn nên an phận, việc đang làm tuy rất khiếm tốn, nhưng vẫn yên ổn hơn. Làm to thiệt lớn. Điều mong ước chờ thêm ba tháng nữa sẽ có cơ hội thuận tiện. Tuổi Bình Sửu, Canh Sửu, Tân Sửu sầu lo còn dồn dập, việc toan tính chỉ có hại mà không lợi. Đi về hướng Chánh Nam đón hoạnh tài nhỏ để tạm an ủi trong lúc bối rối này.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo thanh hàn. Thi cử nên trong mùa Hạ, sẽ đỗ đạt. Tin xa đừng mong.

TÂM TÍNH : duyên số bề bạng, tình đầu chỉ là tình đùa, không thành tựu, đừng mơ viễn vông thêm bận lòng. Tháng hạp : 3, 4, 5. Ngày hên : 15, 18, 26.

Dần



TÀI LỘC : Tài bị hãm, khó mong gặt hái được tài. Phòng

kẻ gièm xiêm. nên dẫn trước mọi vấn đề kéo sang đại sự. Cho sang mùa Hạ, ve kêu sâu sẽ nói tới chuyện xoay sở. Tuổi Bình Dần, Tân Dần, Kỷ Dần đã đi lạc hướng, nên quay lại la vira. Tài chỉ là một thứ bọt nước; chưa nên nghĩ tới việc dãi dãi và trời.

VẬN MANG : nay đau mai mạnh, gia đạo kém vui. Thi cử may ra đỗ đạt. Tin xa tuyệt vọng.

TÂM TÍNH : duyên bề bâng, nhưng sẽ hàn gắn được sau thời gian lâu rồi, tưởng vỡ mộng không ngờ lại được trùng lại. Tháng hạp : 3, 4, 5. Ngày hên : 6, 16, 26.

Mão



TÀI LỘC : Số lận đận dù cố vươn lên càng chìm sâu xuống đáy. Việc toan tính chỉ là việc liễu lĩnh, tốt hơn đừng nghĩ tới mà yên thân. Tuổi Bình Mão, Canh Mão, Kỷ Mão có người khác phải đề ý muốn giúp đỡ, nên mở ngõ để đón nhận hạnh phúc.

VẬN MANG : an ổn, gia đạo hòa hoãn. Thi cử chưa gặp may. Phòng bệnh thuộc về tâm não. Tin xa không hy vọng.

TÂM TÍNH : duyên đẹp tuy chênh lệch về hoàn cảnh, nhưng sẽ thành tựu. Đẹp hồ mặc cảm mới có thể nghĩ đến vấn đề hôn nhân. Tháng hạp : 6, 7, 8. Ngày hên : 4, 20, 21.

Thìn



TÀI LỘC : Tài khó vào, nhưng quan tước lại dễ đến. Có

người đi đầu đến thành danh phận. Mùa Thu sẽ kết quả. Tuổi Tân Thìn, Giáp Thìn, Ất Thìn có thăng quan tấn tước. Hoành tài đang ve vãn, sẽ thỏa mãn chuyện ước mong.

VẠN MẠNG : yên vui, gia đạo hạnh phúc, tuy bận rộn. Thi cử gặp nhiều may mắn. Phòng tai nạn trong lúc đi đường như là vào ban trưa. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng, lứa đôi chỉ có gần này. Nên nghĩ đến tương lai và sự nghiệp. Tháng hạn : 8. 9. 10. Ngày hạn : 8, 18, 28.

Tỵ



TÀI LỘC : Gặp hồi xuống dốc lắm lắm cũng chỉ tay trơn. Việc hôn hạp càng không nên nghĩ đến. Chờ sang năm, Xuân về mai sẽ trở, muốn làm gì cũng vừa ý. Tuổi Tân Tỵ, Quý Tỵ, Ất Tỵ có người giúp đỡ, nên mạnh dạn lên một tí để khỏi hổng cơ hội.

VẠN MẠNG : an ổn, gia đạo chưa sung túc. Thi cử nếu nhằm mùa Thu may ra đỗ đạt. Tin xa hết hy vọng.

TÂM TÌNH : mơ lắm chỉ khổ nhiều. Nên nhìn mọi việc bằng đôi mắt thực tế, mới có thể nói chuyện lâu dài. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn : 3, 12, 21.

Ngọ



TÀI LỘC : Tài lộc đến nhờ phúc đức xưa, làm ít hưởng nhiều. tuy nhiên phải đề phòng kẻ âm hại âm thầm vì tranh giành lợi lộc. Số gặp phản phúc nhiều hơn trung thành, đừng

nên nghe lời nịnh bợ mà hủy cả công trình. Những tuổi Quý Ngọ, Nhâm Ngọ, Kỷ Ngọ có của bất ngờ.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hạnh phúc, con cái nên danh, thi cử gặp nhiều may mắn. Tin từ xa sắp về.

TÂM TÍNH : duyên thơ mộng, đẹp đôi, đứng ngời ngời xa vời mà hồng hạnh phúc. Tháng hạn : 6, 7, 8 Ngày hạn : 4, 8, 20.

Mùi



TÀI LỘC : Tài vừa vượng, lộc cũng vượng theo. Cơ hội đến nên nắm lấy đề nên danh phận. Hùn hạp chưa phải là c., danh đến trước tài mới theo sau, đừng quá tham lam mà ăn hạn. Tuổi Bình Mùi, Tân Mùi, Canh Mùi phòng kẻ phỉnh gạt mắt của còn vơ vẩn vòng lao lung.

VẬN MẠNG : Chưa trọn yên. Phòng bệnh thuộc về tim. Gia đạo tạm thời thu xếp, nhưng phải khéo léo lắm mới giữ vẹn toàn hạnh phúc. Tin xa hết hy vọng. Thi cử khó đỗ.

TÂM TÍNH : số đào hoa như , rất kỳ với hoàn cảnh, đừng quá vung vãi mà hối hận. Tháng hạn : 8, 9, 10. Ngày hạn : 6, 19, 29.

Thân



TÀI LỘC : Tài chưa nên nói đến, an phận thủ thường là thượng sách. Đừng quá ý tài liệu lĩnh sẽ buông tay còn vơ vẩn mang nhiều tội lỗi. Tuổi Giáp Thân, Quý Thân, Mậu Thân đi

về hướng Đông Nam hơn may sẽ giải quyết được vấn đề. Khó
nào đồn dập, nên nhẫn nại nhiều hơn để vượt cơn bão tố.

VẤN MẠNG : Còn nhiều lận đận gia đạo thiên hòa thuận
Con cái chỉ là mối sầu lo. Thi cử tốt hơn đừng nghĩ tới. Tin
xa lam an vui.

TÂM TÍNH : bệ rạc lắm hậu quả nhiều. Be tha chỉ gây hại
vào thân. Tốt hơn nên hiểu mình để đón nhận những gì vừa
với sức mình. Tháng hạn : 3, 4, 5. Ngày hên : 20, 22, 24.

Dậu



TÀI LỘC : Tài vượng, danh vọng lên, nhưng phòng điều
bay cao sợ gió, có thể đứt dây bất cứ lúc nào. Tích đức, tạo
nhân chắc chắn bền chặt. Tuổi Mậu Dậu, Canh Dậu. Giáp Dậu
có người khác phải đề tâm giúp đỡ. Không nên rụt rè mà
hông cơ hội.

VẤN MẠNG : an vui, gia đạo hạnh phúc, nhưng cần dùm
ngó con cái, hư đồn đang chờ nơi miệng hổ. Thi cử chỉ là thử
bình phong giả tạo, nếu không phòng xa. Tin lành sẽ về đến.

TÂM TÍNH : tinh lãng mạn chỉ đẹp trong như thời. Duyên
nợ không tồn tại ở đâu mỗi chút lưỡi hay ở lời nhạc, ý thơ, mà
ở thực tế, ở chỗ chịu hiểu mình. Tháng hạn : 8, 9, 10. Ngày
hên : 12, 22, 30.

Tuất



TÀI LỘC : Đã đến lúc nên nghĩ tới việc tạo nên danh phận.

Tiền đi liền với chức tước. Khéo tay sẽ nắm được dễ dàng. Tuổi Ất Tuất, Quý Tuất, Nhâm Tuất đến mùa Xuân đi hái lộc ở rừng Gành Trăm sẽ có việc hay.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo thuận thảo. Thi cử dễ đỗ đạt. Phòng tai nạn lúc đi đường. Tin xa chưa phải là tin vui.

TÂM TÍNH : duyên đẹp, thơ mộng và chung thủy. Hôn nhân có nhiều hạnh phúc, tuy vẫn không tránh được vài việc tranh giành. Tháng hạn : 8, 9, 10. Ngày hên : 3, 6, 29.

Hợi



TÀI LỘC : Tài đang hồi lên, nên chụp lấy cơ hội làm nên sự nghiệp. Người đang đề nghị hôn hợp, nên nhận lời, có lợi to. Tuổi Ất Hợi, Tân Hợi, Canh Hợi đã đến lúc nên thực hành điều mong ước. Lợi và danh vọng sẽ đi đôi. Tuổi Quý Hợi, Kỷ Hợi, của hồi môn đang chờ, nên bước tới để đón lấy hạnh phúc.

VẬN MẠNG : yên ổn gia đạo vui vẻ thi cử gặp nhiều may mắn. Phòng bệnh thuộc về tim. Tin bất từ lâu bỗng về, vui mừng vô kể.

TÂM TÍNH : duyên đẹp, thơ mộng, tình đầu sẽ là duyên nợ ba sinh. Hạnh phúc chờ dưới thềm. Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày hên : 16, 20, 26.

BICH THỦY DU
NHỊ THẬP LỤC QUÊ



Bích Thủy Du, khởi ứng
Ngọ, Sửu đời đở nằng
Tài, sắc hao gồm đủ
Phong trần hết gian truân.
Thìn, Tuất tuổi tròn xuân
Hạnh phúc vạn mười phần
Gia đình và con cái
Vui hưởng mộng ba sinh.
Dậu, Hợi phước vạn thiên
Tỷ ruộng cả, ao liền
Từng phen qua sông gió
Dứt nghiệp, dứt oan khiên,
Mùi, Mão Ty phong sương
Xuôi ngược sông tha phương
Của cha mẹ không cày
Nên công, đời lên hương.
Dần, Thân thời hoa niên
Gian nan nhiều ưu phiền
Ba Thu rồi quyết định.
Tròn nghiệp lại tròn duyên.

ýT



TÀI LỘC : Sự nghiệp vừa tròn, chớ nên quá tham lam

trở thành tay trắng. Tao nhân thì gặt quả, nên dừng lại và tự mãn những gì mình đang nắm được ở tận tay. Hùn hạp nên chờ hết mùa Thu, mới thành tựu. Tuổi Bính Tý, Tân Tý, Nhâm Tý đến hồi nên nghỉ ngơi việc thực hiện những ước chần chờ sẽ mất cơ hội.

VẬN MẠNG : chưa hoàn thành thông mặc dù tiền bạc luôn luôn dồi dào, nhưng tiền không mua được hạnh phúc. Tài cứ chưa gặp vận, đành chờ khoa sau. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : hạnh phúc chỉ đến với thật tâm, chờ không đến với tiền bạc. Hèn như thế sẽ giữ vững được hạnh phúc. Tháng hạp : 12, 1, 2. Ngày hên : 3, 25, 30.

Sửu



TÀI LỘC : Người giúp đỡ ở bên cạnh, đừng nên tìm đâu xa vời. Kẻ thân tín mới thật là kẻ sẵn sàng chết sống với mình, biết trọng dụng người, sẽ gặt hái được thành công không khó. Tuổi Ất Sửu, Tân Sửu, Kỷ Sửu có hoạn tài nhỏ. Cuối mùa Xuân có tin hay.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo tam yên. Thi cử may ra đỗ đạt. Phòng mất của. Tin xa chưa về.

TÂM TÌNH : vui gương, cười cay, chỉ dễ an ủi mình mà không che lấp được người. Thực tế mới gây được hạnh phúc. Tháng hạp : 3, 4, 5. Ngày hên : 4, 6, 8.

Dần



TÀI LỘC : Lâu rồi lận đận, ngày thành thoi gần kề, tài lộc

đến cùng lúc. Hùn hạp chỉ làm bận lòng mình, tốt hơn nên tự
tạo lấy. Tuổi Nhâm Dần, Bình Dần, Ất Dần, 3 năm đã mãn
hạn tại, giờ phút này mới thật là giờ phút trọn hưởng.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Tài cử nếu nhâm
mùa Thu, sẽ đỗ đạt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : duyên đến, dù có chênh lệch địa vị cũng như
tuổi tác, cũng đừng mặc cảm mà tiếc về về sau. Tháng hạp :
11, 12, 1. Ngày hên : 22, 24, 26.

Mão



TÀI LỘC : Tài chưa vào, lộc còn cách trở. Số tay trắng
làm nên, phải vất vả làm mới tạo dựng được sự nghiệp. Hùn
hạp chỉ nên nhận lời với người lớn tuổi hơn mình, hoặc cao
địa vị hơn mình, mới thành công. Tuổi Ất Mão, Bình Mão,
Đinh Mão hoạnh tài ngoài ngõ, bước thêm một bước sẽ hết
thất vọng.

VẬN MẠNG : an ổn, gia đạo tạm yên. Thi cử đỗ đạt,
phòng tai nạn về lửa. Tin xa hết hy vọng.

TÂM TÌNH : Buồn nhiều vui ít, lãng mạn quá chỉ gây khổ
sở cho chính mình mà không nắm được hạnh phúc. Tháng
hạp : 8, 9, 10. Ngày hên : 3, 18, 26.

Thìn



TÀI LỘC : Tài vượng hơn bao giờ hết. Nên thừa cơ hội
này tích trữ nhân đức để vui hưởng về sau. Phòng phải tay

trong mùa Thu tới. Kỵ hùn hạp. Tuổi Kỷ Thìn. Giáp Thìn, Nhâm Thìn đi về hướng Đông Nam đón cơ hội may mắn.

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đạo không trọn hạnh phúc, mặc dù tiền bạc vung vãi cũng không hết. Con cái khó đồ đạc. Phong tay bay va gió. Tin xa chỉ là tin buồn.

TÂM TÌNH : phóng túng luôn luôn không tránh khỏi hậu quả. Tốt hơn nên dừng lại kiểm điểm bản thân mới mong xây dựng được hạnh phúc. Tháng hạp : 6, 7, 8. Ngày hên : 10., 20 30.

Ty



TÀI LỘC : Số lận lận còn lận lận chưa vơi. Tốt hơn nên an phận thủ thường, đừng nghĩ tới việc to tát mà phui tay. Hùn hạp vào lúc này khôn; khác nào vớt tiền qua cửa sò. Tuổi Ất Ty, Quý Ty, Nhâm Ty, chờ hết mùa Thu, tìm đến hướng Chánh Đông, sẽ có tin hay.

VẬN MẠNG : tam yên, gia đạo còn nhiều rối rắm. Phòng tai nạn thuộc về nước, nhất là đi sông suối. Thi cử may ra đỗ đạt. Tin xa khó vừa ý.

TÂM TÌNH : vui buồn lẫn lộn. Duyên tình cơ mới thật là duyên tơ tóc. Xây dựng trên mộng ảo chỉ là xây lâu đài trên bãi cát. Tháng hạp : 8, 9, 10. Ngày hên : 20, 22, 28.

Ngo



TÀI LỘC : Số được người giúp đỡ, nên nương nhờ vào người thân thuộc để vươn lên. Hùn hạp lại càng nên làm vì

có nhiều người mến. Tuổi Ất Ngọ, Mậu Ngọ, Giáp Ngọ hoạnh tài về văn, đi về hướng Đông Nam sẽ vừa ý.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hạnh phúc. Thi cử gặp nhiều may mắn. Tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên nợ mong trở thành duyên tơ tóc, hạnh phúc ở làm tay đưng đề vuột. Tháng hạn : 7, 8, 9. Ngày hên : 12, 22, 29.

Mùi



TÀI LỘC : Thân xuôi ngược tìm lẽ sống vẫn không được yên thân. Phòng kẻ tiểu nhân chực ám hại. Đời chỉ là một trường tranh đấu, nghĩ làm gì chuyện mĩa mai. Tuổi Bình Mùi, Tân Mùi, Kỷ Mùi đã có người mang tin bay về rồi đó, đừng bỏ lỡ cơ hội tốt.

VẬN MẠNG : an ổn, tuy không đầy đủ về tiền bạc nhưng gia đạo vẫn đầm ấm. Thi cử gặp mùa Hạ, sẽ đỗ đạt dễ dàng. Tin xa không bị vọng.

TÂM TÌNH : lãng mạn và sa ngã là 2 việc không nên kéo dài. Hạnh phúc chỉ đến với thực tế mà thôi. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hên : 22, 24, 28.

Thân



TÀI LỘC : Số dài khổ nhọc, đến tuổi trung niên mới vầy vung được. Người đề nghị việc làm nên nhân mà không nên từ chối. Qua 3 lần thất bại nhỏ, sẽ đến thành công to. Tuổi

Giáp Thân, Canh Thân. Mân Thân phòng phải tay vì chuyện nhỏ nhất. Nhân nhĩn tức là tạo lảnh cho mình.

VĂN MẠNG còn lãn đản, nay đau mai ốm. giả đao không yên. Thi cử tốt hơn nên chờ dịp khác. Tin xa đừng mong.

TÁM TÍNH : buồn nhiều vui ít. Hạnh phúc không 2 lần, khéo tay sẽ nhận được. Tháng hạp : 2, 4, 6. Ngày hên : 12, 16, 18.

Dậu



TÀI LỘC : Tài do phước mà có nên thi ăn bổ được mà vững bền. Hùn hạp chưa phải lúc, nên thực hiện một mình sẽ có lợi. Tuổi Mậu Dậu, Giáp Dậu, Kỷ Dậu, có của bất ngờ, thử thời vận xem sao.

VĂN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ cao. Tin vui từ xa về.

TÁM TÍNH : duyên đẹp, dù có chênh lệch về địa vị nhưng đừng nên mặc cảm, sẽ có hạnh phúc. Tháng hạp : 11, 12, 1. Ngày hên : 3, 8, 10.

Tuất



TÀI LỘC : Tốt số làm chời ăn thiệt. Nhưng đừng nên ý tài, tài to thì họa lớn. Hùn hạp không phải là thượng sách. Phòng kẻ ở kề cận bên mình phản phúc. Tuổi Bính Tuất, Tân Tuất, Giáp Tuất vững bền nhờ tay người giúp đỡ. Nên tròn thủy tròn chung thì phúc lộc vững bền. Hoạch tài đang đợi ngoài ngõ.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hạnh phúc con cái nên danh, có thăng quan tấn tước. Thái cực đồ đạo. Tin xa chưa về, nhưng cứ hy vọng.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng trở thành duyên cầm sắt. Chỉ có hôn nhân mới là việc vững bền. Tháng hạn : 12, 1, 2. Ngày hạn : 3, 22, 30,

Hợi



TÀI LỘC : Tài vượng mạnh, cần chú ý hiện mộng ước vào lúc này sẽ gặt hái được lợi to. Hạn hạn lại càng nên làm sắp có người mang đề nghị đến. Tuổi Giáp Hợi, Ất Hợi, Tân Hợi tiền vào như nước nhưng ra cũng như mội. Dừng ý tài khinh địch sẽ không tránh được điều tai họa.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo êm thuận. Thái cực đồ đạo. Tin xa sắp về.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, nhưng tình đầu khó giữ, cao thượng lắm chỉ nào nề thôi. Tháng hạn : 3, 8, 10, Ngày hạn : 20, 22, 24, .

LÂU KIM CẦU NHỊ THẬP THẤT QUÊ



Sao Lâu nương gia đường
Mùi, Ngọ làm người thương
Dần, Thân rày tốt số
Của nhát đời lên hương.
Dậu, Sửu chi hiền ngang
Đời trải lắm gian nan
Gan rèn trui bóng nguyệt
Đón bình hiền giàu sang.
Thìn, Tỵ số thành thời
Điền viên hưởng cuộc đời
Túi thơ cùng bầu rượu
Ngâm khúc đời lên ngôi.
Tuất, Hợi thuyền ra khơi
Ba đào nổi sóng trời
Mặc ai toan vùi vấp
Tàn cuộc rồi thành thời.
Tý, Mão tự lập thân
Trung vận bắt đầu lên
Từng phong sương bao độ
Giữ an trước ngôi trên.

ÝT



TÀI LỘC : Sao Lâu là vi sao thứ 16 trong Nhị Thập Bát Tú

là một vì sao lạnh nên quẻ cũng lạnh. Tuổi Tý xin được quẻ này đã thấy tài lộc bắt đầu vượng, mọi việc có người giúp đỡ, nhất là về danh vọng chắc chắn đã đến ngày nên danh. Tuổi Bính Tý, Mậu Tý, Canh Tý cuối mùa Đông sẽ có hoành tài. Tuổi Giáp Tý, Ất Tý, chờ thêm 3 tháng nữa mới nên nghĩ tới việc to tát.

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đạo hòa thuận, thi cử may mắn. Tin xa chưa về nhưng cứ hy vọng.

TÂM TÌNH : buồn vui lẫn lộn. Cố nhân đi rồi cố nhân sẽ trở lại, ưu phiền tạm gì thêm thiệt thòi cho thân phận. Tháng hạn : 12, 1, 2. Ngày hạn : 6, 8, 18.

Sửu



TÀI LỘC : Tài bắt đầu vượng mạnh, nên thực hành ý định, sẽ thành công. Đi về hướng Đông Nam sẽ có người đề nghị việc buôn bán nhiều lợi. Tuổi Quý Sửu, Ất Sửu, Kỷ Sửu phòng mất của còn lời thời tới tung đình. Tuổi Nhâm Sửu, Tân Sửu tuyệt đối không chấp chửa của hay người mà mình không rõ căn cội.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hanh thông, phòng bệnh thuộc phổi. Thi cử chờ một khoa nữa chắc chắn sẽ may mắn, Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : thoải mái, đẹp duyên trở thành hạnh phúc. Hôn nhân kèm của hồi môn to. Tháng hạn : 2, 4, 5. Ngày hạn : 6, 16, 26.

Đần



TÀI LỘC : Tài vượng đến mức kỳ lạ, làm chơi ăn thiệt

Việc toan tính cứ thực hành một mình, sẽ thành công, đừng hùn hạp bất lợi và phiến toái. Tuổi Bình Dần, Mậu Dần, Kỷ Dần thư thơi vận một lần sẽ biết. Tuổi Đinh Dần, Canh Dần không nên trọn tin kẻ thin tin, phòng kẻ ám hại.

VẬN MẠNG : bình thường, gia đạo hòa hoãn. Thi cử đỗ đạt. Tin vui từ xa về.

TÂM TÍNH : duyên đẹp, nhưng tình đầu không xây dựng được hạnh phúc. Tốt số khi gặp sự chênh lệch về tuổi tác, Tháng hạp : 3, 4, 5. Ngày hên : 12, 22, 28.

Mão



TÀI LỘC : Vừa qua trận cuồng phong, cần trấn tĩnh tĩnh thần một lúc nữa, mới nên nghĩ tới việc làm ăn lớn. Hùn hạp nên đề nghị trước, đừng chờ người mở lời, lợi có thể vượt khỏi tầm tay. Tuổi Bình Mão, Đinh Mão, Ất Mão hoạn tài lãng vãng bên hè, thử thời vận xem sao.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo thuận hòa, thi cử chưa trọn may mắn. Tin vui từ xa về.

TÂM TÍNH : số lận đận với tình duyên. Nợ duyên chỉ nên đề cho thiềng liếng định đoạt, vậy mà còn thoả mái hơn. Tháng hạp : 6, 8, 10. Ngày hên : 17, 27, 29.

Thìn



TÀI LỘC : Tài bắt đầu vượng. Có người đến rủ hùn hạp, nên nhận lời, có lợi to. Phòng chuyện bất trắc ngay trong gia đình. Tuổi Bình Thìn, Kỷ Thìn, Tân Thìn còn rắc rối vì kẻ

tiền nhân, chờ hết mùa Thu tự nhiên mọi việc sẽ được giải
xếp. Tuổi Ất Thìn, Nhâm Thìn có của bất ngờ, do người trong
thân mang đến.

VẤN MẠNG : bình thường, gia đạo còn lục đục, Thi cử chưa
gặp hồi may mắn. Tin xa thất vọng.

TÂM TÍNH : số đào hoa, sẽ lấy vì hoa đào. Thước kẻ sẽ giải
quyết được hạnh phúc, Tháng hợp : 8, 9, 10. Ngày hen : 22, 24, 30.

Ty



TÀI LỘC : Đi đôi với tuổi Thìn, Ty được số tài vượng
nhanh hơn. Việc mơ ước nay đã thành sự thật nên bước thêm
một bước để đón lấy hạnh phúc trong tầm tay. Tuổi Kỷ Ty,
Đinh Ty, Nhâm Ty phòng tai bay vạ gió, không nên can thiệp
việc người. Tuổi Ất Ty, Tân Ty của rơi không bao giờ đẹp.

VẤN MẠNG : trung bình, gia đạo thiên hòa thuận, Thi cử
tốt hơn nên chờ khoa sau Tin xa đừng mong.

TÂM TÍNH : duyên lỡ làng trở thành duyên nợ. Hôn nhân
không giải quyết được hạnh phúc mà còn nặng nề thêm. Tháng
hợp : 6, 7, 8. Ngày hen : 15, 25, 30.

Ngọ



TÀI LỘC : Được sự giúp đỡ tan tỉnh của người khác phải
đừng mặc cảm mà mất cơ hội. Nên linh lợi việc ở nhà, sự
nghiep đang chờ. Tuổi Đinh Ngọ, Tân Ngọ, Kỷ Ngọ đi về
hương Chánh Đông sẽ có tài. Tuổi Giáp Ngọ, Ất Ngọ qua mùa
Thu có người rủ hôn hợp, cứ nhận lời.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo chưa trọn hạnh phúc nhưng không đến phải âu lo. Thi cử chỉ may mắn trong mùa Hạ. Tin xa vẫn bật.

TÁM TÍNH : buồn nhiên vui gương. Tính đầu bị ngăn cách vì có sự chênh lệch về tiền của, nên thực tế sẽ giải quyết được mọi vấn đề. Tháng hạn : 4, 5, 6. Ngày hạn : 3, 13, 25.

Mùi



TAI LỘC : Quê nhân đang chờ trước ngõ để dẫn dắt đến thành công. Hạn hạn chỉ nên nhận lời với người ngang địa vị. Tuổi Tân Mùi, Đinh Mùi, Nhâm Mùi hoạn tại ở bên hè. Tuổi Bính Mùi, Mậu Mùi, Canh Mùi chưa phải lúc nghĩ việc to, nên chờ một mùa Thu nữa.

VẬN MẠNG : bình thường, gia đạo hòa hoãn. Phòng bệnh thuộc về tim, Thi cử đỗ đạt. Tin mừng sắp về.

TÁM TÍNH : duyên thơ mộng trở thành duyên cảm sát. Thực tế mới định đoạt được hôn nhân. Tháng hạn : 8, 9, 11. Ngày hạn : 18, 20, 22.

Thân



TAI LỘC : Tài vượng mạnh, con đường tiến thủ đang mở rộng, nên bước vào để đón nhận vinh quang. Tuổi Nhâm Thân Giáp Thân, Mậu Thân có thăng quan tấn tước. Tuổi Bính Thân Ất Thân danh vọng đi liền với tài lộc, có tin vui trước ngõ.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử gặp nhiều may mắn. Tin vui từ xa về.

TÂM TÍNH : tình lãng mạn chỉ là bọt bèo, nên thực tế hơn sẽ tìm thấy hạnh phúc. Tháng hạn : 2, 3, 4. Ngày hên : 6, 8, 10.

Dậu



TÀI LỘC : Qua rồi thời lận đận, thành công như giấc chiêm bao. Hùn hạp không nên nhận lời. Hai nhiều hơn lợi. Tuổi Ất Dậu, Kỷ Dậu, Quý Dậu đi về hướng Chánh Tây sẽ có người giúp đỡ. Tuổi Giáp Dậu, Đinh Dậu hoạt tại nhà, không phải là của rơi.

VẬN MẠNG : nhiều hạnh phúc, gia đình an vui, phòng tai nạn xe cộ. Thi cử dễ đỗ đạt. Tin xa thất vọng.

TÂM TÍNH : buồn vui lẫn lộn. Tình đầu dù thơ mộng vẫn phải chịu cảnh nàng Chừ chàng Ngưu. Tháng hạn : 6, 7, 8. Ngày hên : 20, 22, 24.

Tuất



TÀI LỘC : Phải trải qua một vài vất vả và nửa mới nên nói chuyện to. Bao giờ có người rủ hùn hạp, mới nên tính lời chuyện lớn. Tuổi Bình Tuất, Kỷ Tuất đừng đùa giỡn với tiền mà thua thiệt, có thể phui tay. Tuổi Ất Tuất, Giáp Tuất vượng tài kể từ cuối Đông.

VẬN MẠNG : bình thường, gia đạo hòa hoãn an vui. Thi cử chưa trọn may mắn. Phòng bệnh thuộc về não óc. Tin xa đừng mong.

TÂM TÍNH : duyên đi đôi với sự nghiệp. Thực tế mới thật

sự là liều thuốc trường sanh, Tháng hạp : 12 1, 2. Ngày hên :
3. 6, 26.

Hợi



TÀI LỘC : Vừa qua được đôi đường chóng gai, nên tình
dưỡng một thời gian nữa mới có thể tình tới việc lớn. Hùn
hạp chủ là việc hết lợi trong lúc này. Tuổi Ất Hợi, Đinh Hợi, Kỷ
Hợi đi về hướng Chánh Nam có người giúp đỡ.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo bình thường. Phòng tai nạn
thuộc về nước. Thi cử rủi nhiều hơn may, Tin xa vẫn bất.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng trở thành duyên nợ. Hôn
nhân sẽ đến sau cuộc gặp gỡ bất ngờ. Tháng hạp : 1, 2, 3. Ngày
hên : 26, 28, 30.

VỊ THÒ TRÌ
NHỊ THẬP BÁT QUÊ



Vị khôi, dựng vình hoa
Tỷ, Tỷ hết phương ba
Vàng son tô phủ quý
Đời như gấm thêu hoa.
Mão, Mão lên sắc xinh
Hết nạn đến hồi bình
Tu nhân cũng tích đức
Vui hưởng mộng xuân tình.
Hợi, Tuất lỡ công danh
Nghiep lớn chưa đạt thành
Thu sang rồi Đông tới
Không giàu cũng nên danh.
Sửu, Dậu đẹp chi trai
Số được của hoành tài
Dần, Ngọ theo bên gót
Hồi nòn kèm chi ai.
Thìn, Thân đời mở ngõ
Hòe, Quế đầy sân trò
Con cái, gia đạo nên
Từ nay đời rực rỡ.

ýT



TÀI LỘC : Sao Vị là vi sao kiết trong hàng ngũ Nhị

Thập Bát tử, chim trĩ tu lâu đời thành Tiên. Tuổi Tý xin được quẻ này gặp hồi tai lộc vượng như nước vỡ bờ, nên thực hiện bất cứ việc gì mình muốn thực hiện, thành công rất dễ dàng. Tuổi Ất Tý, Nhâm-Tý hoành lai to ngoài ngõ, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG: An vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ đạt. Tin xa chưa về nhưng đừng thất vọng.

TÂM TÌNH: Duyên tình cờ trở thành duyên tơ lóc. Hạnh phúc ở tầm tay đừng để mất cơ hội. Tháng hạn: 1, 2, 3. Ngày hạn: 22 26, 28.

Sửu



TÀI LỘC: Cửa hoành tài đôi khi cũng là bước đầu của một sự nghiệp đáng kể. Nên dứt bỏ mọi hiểm nghĩ để tránh đồ võ tai hại. Tuổi Nhâm Sửu, Tân Sửu, Kỷ Sửu thành công chắc chắn vào mùa Đông. Tuổi Ất-Sửu, Mậu-Sửu phòng mất của, đừng bao giờ lơ đãng của rơi.

VẬN MẠNG: hanh thông, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ đạt. Tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH: Duyên bất ngờ được se mối cũng bằng chuyện bất ngờ. Hạnh phúc là ở đó, hoài nghi sẽ hỏng mất cơ hội. Tháng hạn: 12, 1, 2. Ngày hạn 3 8 28.

Dần



TÀI LỘC: Tài đang hồi vượng mạnh, nên thực hiện điều mơ ước để dần lấy thành công. Hạn hạn với người lớn tuổi

hơn mình là đặc sách. Tuổi Tân Dần, Nhâm Dần, Giáp Dần phòng lời ăn tiếng nói, cái miệng làm hại cái thân. Tuổi Kỷ Dần, Canh Dần có hoạn tài nhỏ, nên thử thời vận một lần.

VẬN MẠNG: bình thường gia đạo hòa hoãn. Thi cử đỗ đạt. Tin vui từ xa về.

TÂM TÍNH: Duyên thơ mộng, thoải mái. Tính đầu đẹp nhưng cũng cần đề phòng kẻ hiếp tay trên. Tháng hạn: 3, 4, 5. Ngày hạn: 20, 22, 26.

Mão



TÀI LỘC: Tài chưa mấy hanh thông, hùn hạp vào lúc này chưa đặc sách. Nên chờ một mùa Xuân nữa mới nên nói tới việc thực hiện ý định. Tuổi Ất Mão, Đinh Mão, Tân Mão phòng kẻ tiểu nhân âm hại. Tuổi Canh Mão, Kỷ Mão đã đến lúc nên thử thời vận.

VẬN MẠNG: An vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử chưa trọn may. Phòng bệnh thuộc về phổi. Tin xa thất vọng.

TÂM TÍNH: Buồn nhiều vui ít. Nên học nằm lòng câu bộ đối môn đăng. Tháng hạn: 1 2 3. Ngày hạn: 20 26 30.

Thìn



TÀI LỘC: Tin vui về việc làm ăn, tài vượng mạnh. Nên hùn hạp với người vừa rủ, nhứt người ấy là người khác phái lại dễ thành công hơn. Tuổi Giáp-Thìn, Bính-Thìn, Ất Thìn có hoạn tài, nhưng đừng ham, vì tài đến tai cũng

đến. Tuổi Kỷ-Thìn, Tân-Thìn có người rủ hùn hạp, nên nhân lời đề hưởng nhiều điều lợi.

VẬN MẠNG: Hạnh thông, gia đạo hạnh phúc, thi cử đỗ đạt. Có thăng quan tấn tước. Tin mừng từ xa về.

TÂM TÌNH: Duyên đẹp, thơ mộng nhưng chưa phải là duyên cầm sắt. Tình đầu chỉ là chuyện đầu mối chót lưỡi. Thực tế sẽ giải quyết mọi trở ngại. Tháng hạp: 2 3 4. Ngày hên: 18 22 26.

Ty



TÀI LỘC: Tài đang hồi vượng mạnh. Nên thực hiện mọi điều mơ ước để đón nhận thành công. Nếu có người rủ hùn hạp, nên hùn với người khác phải mới thu lượm được kết quả. Tuổi Tân-Ty, Kỷ-Ty, Nhâm-Ty hoạnh tài đi đôi với hạnh phúc, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG: Hạnh thông, gia đạo hạnh phúc. Phòng tai nạn lúc đi đường. Thi cử đỗ đạt. Tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH: Buồn, vui lẫn lộn. Phòng sự tranh giành tài bại. Tháng hạp: 6 7 8. Ngày hên 20 24 30.

Ngọ



TÀI LỘC: Hoạnh tài mở ngõ cho một sự nghiệp to. Khéo léo thêm một tí sẽ nên nhà lợi cửa. Đừng hùn hạp bất lợi. Tuổi Kỷ-Ngọ, Mậu-Ngọ đi về hướng Tây Nam có người đề nghị việc lợi nhiều. Tuổi Ất-Ngọ phòng khẩu

thiết, tránh mọi chuyện thị phi, kéo chuyện bé xé ra to.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận, thi cử chưa tròn may. Phòng tai nạn trong lúc đi đường, nhất là khi trời vừa sáng. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : tình lãng mạn chỉ hiệu quả trong tuổi hồng bội, nên thực tế để đón nhận tình yêu thật sự. Tháng hạn : 1, 2, 3, Ngày hạn : 20, 26, 30.

Mùi



TÀI LỘC : Tài vượng mạnh. Nên thực hiện điều mơ ước và chỉ thực hiện một mình, hòa hợp gây thất bại trầm trọng. Tuổi Nhâm Mùi, Quý Mùi, Ất Mùi hoạnh tai đang chờ, nên thử thời vận. Tuổi Giáp Mùi, Canh Mùi, Kỷ Mùi có người đang chờ đợi ở hương Tây Nam hãy đến đó để lập nên sự nghiệp.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo thuận thảo, thi cử hanh thông. Tin xa chưa về.

TÂM TÌNH : số đào hoa chỉ còn đẹp khi tình duyên chưa bị ngăn cách. Phòng sự tranh giành tai hại. Tháng hạn : 8, 9, 12, Ngày hạn : 10, 20, 30.

Thân



TÀI LỘC : Gặp hồi tài vượng như nước vỡ bờ, nên thực hiện điều mơ ước, và chỉ nên thực hiện một mình mà đừng bao giờ tiết lộ với ai, có thể bị phòng tay trên. Tuổi Ất Thân, Giáp Thân, Tân Thân tai hên ngộ, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hạnh phúc. Phòng bệnh thuộc về phổi. Thi cử đỗ cao. Tin vui từ xa về.

TÁM TÍNH : duyên đẹp, thơ mộng. Tình đầu gần bó sẽ đi đến hôn nhân. Tháng hạn: 1, 2, 3. Ngày hạn : 6, 8, 18.

Dậu



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Sửu, Dậu có tài ngay trước mắt nên chú ý lấy cơ hội để làm nên sự nghiệp. Tuổi Canh Dậu, Đinh Dậu, Giáp Dậu có hoạn tài, nên thử thời vận, như là vào giữa mùa Đông. Tuổi Ất Dậu, Kỷ Dậu phòng mất của còn dính lư vào kiện tụng.

VẬN MẠNG : vui vẻ, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ đạt. Tin mừng từ xa về.

TÁM TÍNH : buồn vui lẫn lộn. Nên thực tế để khỏi mất một mối tình đẹp, tiến tới hôn nhân. Tháng hạn: 2, 3, 4. Ngày hạn 20, 26, 30.

Tuất



TÀI LỘC : Còn đám mây mù che khuất, nên chờ một mùa Xuân nữa chuyện hôn hạp mới có thể gặt hái được thành công. Tuổi Bính Tuất, Canh Tuất, Giáp Tuất tài đang ở bên lề, nên đợi lấy cơ hội ngàn năm một thuở. Mùa Đông là mùa hạn như.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa hoãn. Phòng tai nạn thuộc về nước. Thi cử đỗ đạt. Tin xa đừng mong.

TÁM TÍNH : duyên thơ mộng, thoải mái khi tình đầu thật cao thượng. Tháng hạn: 12, 1, 2. Ngày hạn: 3, 8, 28.

Hợi



TÀI LỘC : Tài đến rồi mới nói tới công danh. Hèn hạp sẽ đưa tới danh vọng, tuy tài chưa đáng gọi là cực vượng. Tuổi Tân Hợi, Canh Hợi, Giáp Hợi chờ hết mùa Thu sẽ có người đề nghị việc làm ăn. Tuổi Ất Hợi, Đinh Hợi có hoạn tài, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ đạt. Tin xa chưa về, nhưng đừng bi quan.

TÂM TÍNH : duyên thơ mộng, đẹp đôi và nhiều hạnh phúc. Thực tế sẽ dẫn đến hôn nhân. Tháng hạp : 10, 11, 12. Ngày hên : 22, 26, 30.



TÁT NGUYỆT Ô NHỊ THẬP CỬU QUÊ



Sao Tắt, rạng tỏ tiên
 Ngọ, Dân thêm của tiên
 Mai cù hai mùa trở
 Đen mộng lại tròn duyên
 Thìn, Tuất rày lên men
 Danh vọng thêm người khen
 Khoa kỳ dễ bằng hồ
 Bỏ lúc đời bạc đến.
 Sửu, Mùi từng t ăng tay
 Tài trí nào kém ai
 Tang bồng vung kiếm báu
 Danh vọng rạng ngày mai.
 Tỵ, Tỵ cửa nhà yên
 Thêm lộc lâm của tiên.
 Hợi, Mão thôi bạc tóc
 Dứt sầu lại đẹp duyên
 Dần, Thân tròn chi trai
 Học hành dựng tương lai
 Tang bồng rày rõ mặt
 Cần nhờ vả chi ai.

ýT



TÀI LỘC : Sao Tắt là ngôi sao danh vọng trong Nhị Thập

Bất Tú. Tuổi Tý xin được quẻ này chắc chắn sẽ thành công, dễ dàng nhưt là nếu được hôn lạp với người trên địa vị mình. Tuổi Bính Tý, Ất Tý, Giáp Tý hoạnh tài to đang chờ ngoài ngõ nên đón lấy, đừng bỏ lỡ cơ hội.

VẠ: MANG : an vui, gia đạo hòa hoãn. Phòng cãi vã có thể chuyện nhỏ xé thành to. Con cái làm nên. Thi cử gặp nhiều may mắn. Ky chữa chấp người đồ vật. Tin xa chưa hy vọng.

TÂM TÌNH : duyên bề bàng, tình dầu mới chót lưởi, nên sáng suốt một chút sẽ khỏi sầu đau khổ. Tháng hạn: 3, 4, 5. Ngày hạn : 4, 6, 8.

Sửu



TÀI LỘC : Tài chưa vượng, danh vọng đến hồi lên, có thể nghĩ đến việc tiến thân vào lúc này. Người giúp đỡ tận tình. Tuổi Ất Sửu, Quý Sửu, Đinh Sửu người đến đề nghị việc làm ăn còn chần chờ gì nữa mà không nhận. Tuổi Giáp Sửu, Kỷ Sửu cuối thu sang Đông có của bất ngờ, nhưng phòng kiện tụng.

VẬN MANG : tam yên ổn, gia đạo vẫn còn lục đục. Phòng mất của và tai nạn thuộc về nước. Thi cử đỗ đạt. Tin xa sẽ về, nhưng đừng quá lạc quan.

TÂM TÌNH : duyên đẹp nhưng bất thành, nên thực tế nhận đề nắm vững hạnh phúc, khi hạnh phúc đến nắm tay. Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày hạn : 6, 16, 26.

Dần



TÀI LỘC : Tay trắng chưa phải là phôi tay. Danh vọng đi

trước, tiền tài theo sau, Cần nuôi nhân nghĩa, tích đức phòng
chiến không chối cãi. Tuổi Ất Dần, Đinh Dần, Tân Dần công
danh đang chờ ngoài ngõ, mạnh dạn thêm lên, *Đã đến lối*

VẬN MẠNG : Yên ổn, gia đạo hòa thuận. Thi cử gặp nhiều
may mắn. Tin xa về trong ngày gần.

TÂM TÌNH : Buồn vui lẫn lộn. Tình duyên đang dở vẫn
còn dịp hàn gắn, sầu đau làm gì cho thiệt thân. Tháng hạn :
6, 7, 8. Ngày hạn : 22, 24, 30.

Mão



TÀI LỘC : Sang hèn không đánh được bằng giá trị tiền
bạc. Nên nhẫn nại thêm một tí nữa, sẽ rạng rỡ công danh, sầu
làm gì khi thời cơ chưa đến. Tuổi Ất Mão, Đinh Mão, Bính
Mão có người khác phái đang rộng mở vòng tay, đừng mặc
cảm mà bỏ lỡ cơ hội ngàn năm một thuở

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Phòng bệnh hoạn
về tâm não. Thi cử chưa được hanh thông, còn vài trắc trở. Tin
vui từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên tơ mộng trở thành duyên cầm sắt.
Mạnh dạn sẽ nắm chắc hạnh phúc ở tầm tay. Tháng hạn : 1, 2,
3. Ngày hạn : 12, 16, 18.

Thìn



TÀI LỘC : Tài vượng mạnh, nên nhân ngay để nghị hôn
hạp của người vạm vỡ, sẽ thành công chắc chắn. Bỏ tình nghi

kỵ kéo hông việc to. Tuổi Nhâm Thìn, Kỷ Thìn, Tân Thìn có của bất ngờ do người trong thân tộc mang đến. Tuổi Bình Thìn, Canh Thìn cuối Đông sang Xuân mới nên nghĩ đến việc đại sự.

VẬN MẠNG : yên ổn, gia đạo hạnh phúc. Phong mất của, nhứt là lúc ban trưa. Thi cử gặp nhiều may mắn. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, tình yêu trọn vẹn. Chớ nên hờ hững mà ân hận về sau. Tháng hạn : 2, 4, 5. Ngày hạn : 8 18 28.

Ty



TÀI LỘC : Tài bắt đầu vượng, nên chậm rãi bước từng bước để đón lấy thành công chắc chắn hơn. Đừng quá hóa chơn, cũng đừng tham lam quá độ, có thể phui tay. Tuổi Tân Ty, Nhâm Ty, Giáp Ty đã có người chờ nâng đỡ, nên hiền minh hiền người để đón nhận thành công. Mặc cảm không nhàm chỗ, có thể đổ vỡ.

VẬN MẠNG : yên ổn, gia đạo thuận hòa. Thi cử đỗ đạt. Phòng bệnh thuộc về tim. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : tình lãng mạn khó thành tựu. Dù có số đào hoa cũng đừng nên lạm dụng quá mức, hậu quả chực chờ bên mình. Tháng hạn : 6, 7, 8. Ngày hạn : 12, 16, 20.

Ngo



TÀI LỘC : Tài vượng mạnh. Cơ hội ở tầm tay đừng chần chừ mà ân hận về sau. Người rủ bèn hạn là người đáng tin cậy, nhận lời sẽ có lợi. Tuổi Ất Ngo, Mậu Ngo, Tân Ngo có

hoanh tại to, nên thử thời vận. Tuổi Bính Ngọ, Kỷ Ngọ chờ lúc Xuân về, đi hải lộ ở hướng Đông Nam sẽ gặp điều hay.

VẬN MANG : vui vẻ, gia đạo hòa hoãn. Phòng tai nạn trong lúc đi đường, nhất là khi sang sông. Thi cử chưa tròn may mắn. Tin xa đừng mong.

TÂM TÍNH duyên thơ mộng trở thành duyên tơ tóc. Chuyện trăm năm nên nhường cho người trên trước định đoạt, đừng tự hào mà ăn hận. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn : 20, 26, 30.

Mùi



TÀI LỘC : Lận đận còn vương mũi chưa buông tha. Nên nhẫn nại thêm tí nữa, thành công thế nào rồi cũng phải đến. Hùn hạp vào lúc này chỉ gây rắc rối thêm cho mình, tốt hơn đừng nên nghĩ tới việc to tát. Tuổi Bính Mùi, Đinh Mùi, Nhâm Mùi công danh đang chờ đợi, khéo léo sẽ tóm được ngay.

VẬN MANG : bình yên, gia đạo hạnh phúc. Thi cử đỗ đạt. Tin vui từ xa về.

TÂM TÍNH : duyên thơ mộng, phòng tranh giành đam mê. Nên hiền mình để tránh vạ mang khổ tầy. Tháng hạn : 8, 9, 10. Ngày hạn : 3, 13, 18.

Thân



TÀI LỘC : Tài sắp vượng chờ vài tháng nữa rồi sẽ tính tới việc đang mong ước mới có lợi. Hiện tại chưa phải lúc, liệu lĩnh thực hiện có thể phui tầy. Tuổi Giáp Thân, Tân Thân, Kỵ Thân đi về hướng Chánh Nam để đón nhận chuyện vui mừng.

Tuổi Ất Thân, Mậu Thân hoanh tài nhỏ, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Kỳ chấp chữa người và đồ vật, phòng có tự sanh tâm ngay trong nhà. Thi cử hanh thông. Tin xa vẫn bĩ.

TÂM TÌNH : vui ít buồn nhiều, có chấp nhận sự chênh lệch mới có thành tựu. Tháng hợp : 6, 7, 8. Ngày hên : 12, 26, 30.

Đậu



TÀI LỘC : Tài vượng mạnh, làm chơi ăn thiệt nhờ lời việc toan tính ngay lúc này, thật hợp thời. Người mang đề nghị đến là người mang lợi lộc cho mình đây, nên nhận lời, sẽ có lợi to. Tuổi Táo Dậu, Bình Dậu. Quý Dậu danh vọng đi trước tài lộc đi sau, đừng mặc cảm từ chối sự giúp đỡ của người khác phải mà có ngày hối tiếc.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hạnh phúc. Thi cử dễ đỗ đạt. Phòng tai nạn nhỏ trong lúc đi đường. Tin mừng từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên thầm thầm mới thật là duyên tơ lỏ. Hôn nhân sẽ giải quyết mọi vấn đề. Tháng hợp : 3, 4, 5. Ngày hên : 15, 18, 26.

Tuất



TÀI LỘC : Tài đi liền với danh vọng đến hồi lên nên buông thả cho lên, điều cứ giữ mãi đây, e gặp giông gió sẽ băng đồng. Liều lĩnh đòi hỏi cũng có nhiều lợi. Tuổi Mẹo Tuất, Bình Tuất. Kỷ Tuất làm chơi ăn thiệt, siêng nắn một li dễ lập thành sự nghiệp.

VẤN MẠNG : an vui, gia đạo hạnh phúc. Con cái dễ đỗ đạt, Danh vọng đang ... thêm hước nữa để đón lấy vinh quang. Tin xa chưa ... nhưng đừng thất vọng.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng, tình cao thượng là 2 yếu tố ... hạnh phúc. Nên mở rộng lòng tay đón lấy, đừng hờ hững mà ân hận. Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày hên : 8, 18, 28.

Hợi



TÀI LỘC : Qua rồi cơn giông bão, nên trấn tĩnh lại đã, rồi mới nên nghĩ tới việc to. Người rủ hùn hạp vào lúc này chưa phải là người có thực tâm, tự chối là thượng sách. Tuổi Giáp Hợi, Đinh Hợi, Tân Hợi có tài nhỏ, nên thử thời vận.

VẤN MẠNG : chưa hoàn toàn yên ổn, gia đạo còn lục đục. Thi cử may ra đỗ đạt. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, tình dầu gần bó, nên nghĩ tới việc lâu dài, của hồi môn sẽ đáp bồi hạnh phúc. Tháng hạn : 6, 7, 8. Ngày hên : 10, 20, 30.

TRƯƠNG NGUYỆT LỘC TAM THẬP QUE



Sao Trương, rộng đất vườn
Mùi, Mão, hết thê lương
Làm ăn thời phát đạt
Mưu sự nên khuếch trương.
Tù, Ngọ dứt tay ngang
Thần, Dậu chờ vãn vương
Thời cơ đang chờ đợi
Thành công đời lên hương.
Thìn, Ty số giàu sang
Gia đạo ngập an nhàn
Xuân qua rồi Thu lại
Vui hưởng khúc vinh quang
Sử, Dần lắm ai bi
Kẻ ở mong người đi
Ba trăng về sum họp
Duyên nợ còn kịp thì.
Hợi, Tuất kh. đáng cay
Tạo-hóa sao thay lay
Se duyên, se lòng mối
Cho đời lắm thương vay.

ýT



TÀI LỘC : Qua rồi cơn lốc, đã đến lúc thực hiện điều mong

ước đề gặt hái thành công. Người mang đề nghị đến là người mang của tiền đến, từ chối là bỏ mất cơ hội tốt. Tuổi Tân Tý Nhâm Tý, Quý Tý có hoạnh tài nhỏ, nên thủ thời vận.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa hoãn. Thi cử đỗ đạt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : buồn vui lẫn lộn. Nhân nại thêm tí nữa. hạnh phúc chắc đến. Tháng hạn : 2, 4, 5. Ngày hên : 18, 22, 36.

Sửu



TÀI LỘC : Tài đang xuống dốc, càng cố gắng càng lũng thêm. Tốt hơn nên an phận chờ cơ hội. Có tin hay, trong vòng 60 ngày. Người rủ hùa hạp chỉ nên nhận lời sau thời gian này. Tuổi Bình Sửu, Tân Sửu, Ất Sửu chờ cuối đông sang Xuân, hoa mai hé nở là tài bắt đầu vượng, lúc ấy mặc sức nghĩ đến việc thực hiện mộng to tát.

VẬN MẠNG : còn nhiều lận đận, gia đạo nên thu xếp gọn hơn. Thi cử chưa gặp vận, phòng bệnh hoạn. Tin xa đừng thất vọng.

TÂM TÌNH : buồn nhiều vui ít tốt hơn nên thực tế, đừng mơ mộng viễn vông thêm khổ sầu. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hên : 10, 20, 30.

Dần



TÀI LỘC : Không hơn gì Sửu, đời chỉ là một trường dài gai góc, nhân nại là liều thuốc hay nhất. Qua mùa Thu sẽ có

người giúp đỡ dễ giải quyết, mọi việc trước khó sau dễ. Tuổi Bình Dần, Tân Dần, Mậu Dần đã đến lúc tái sắp vợ, nên nghĩ đến việc thực hiện mộng ước.

VẤN MẠNG : An vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ đạt. Phòng tai nạn lúc đi đường, nhất là khi sang sông. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : Tình duyên hệ hàng chằng chằng vì số kiếp. Nên hiền mình hiền người mình theo. Cuối, hạnh phúc ắt đến. Tháng hạn : 8, 9, 10, Ngày hạn : 6, 16, 26.

Mão



TÀI LỘC : Tài bắt đầu vượng, nên nắm cơ hội thực hiện điều mình nuôi trong lòng lâu nay, nhưng chỉ nên thực hiện một mình mới đạt thành sở nguyện. Tuổi Ất Mão, Đinh Mão, Kỷ Mão phòng kẻ nhỏ to rủ rê, hại nhiều hơn lợi. Tuổi Giáp Mão, Tân Mão, đi về hướng Chánh Tây, có tài nhỏ.

VẤN MẠNG : An ổn, gia đạo hạnh phúc. Phòng bệnh thuộc về phổi. Thi cử gặp nhiều may mắn. Tin xa đúng mong.

TÂM TÌNH : Tánh phóng đãng nên ngưng lại, họa chẳng cứu vãn được hạnh phúc. Tháng hạn : 6, 7, 8, Ngày hạn : 3, 7, 28.

Thìn



TÀI LỘC : Tài lộc vào như nước, nên tích dử, tu thân để năm giữ được lâu bền. Đừng quá tham lam mà phải gánh hận quả. Tuổi Bình Thìn, Nhâm Thìn, Tân Thìn đã có người

mang đề nghị tới, nên nhân lời, lợi to. Tuổi Giáp Thìn, Canh Thìn khi mùa Thu đến là mọi việc sẽ được như ý nguyện.

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đạo tràn ngập hạnh phúc. Danh vọng đang chờ đợi, thi cử gặp nhiều may mắn. Tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng, đẹp và nhiều hạnh phúc. Nên tinh tới việc hôn nhân. Tháng hạn : 8, 9, 10. Ngày hạn : 4, 8, 12.

Ty



TÀI LỘC : Cùng quẻ với Thìn, 2 tuổi tốt nhất trong quẻ này, định làm gì cứ làm, nghĩ sao làm vậy, sẽ thành công dễ. Tuổi Quý Ty, Tân Ty, Ất Ty phòng mất của. Tuổi Nhâm Ty, Kỷ Ty không nên chấp chứa một thứ gì, nhất là đồ vật, hậu quả sẽ không lường được.

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đạo vui hưởng sang giàu. Thi cử dễ đạt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, tình đầu thơ mộng sẽ đưa đến hôn nhân. Cửa hội môn to tát. Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày hạn : 12, 22, 30.

Ngọ



TÀI LỘC : Giông tố vừa dứt đến cuồng phong, tốt hơn nên an phận với những gì mình có trong tay. Đừng mơ nhiều sẽ thất bại nặng. Hạn hạn không lợi mà còn rắc rối thêm. Tuổi

Quý Ngọ, Nhâm Ngọ. Giáp Ngọ trong vòng 30 ngày sẽ có tin hay.

VẤN MẠNG : tâm yên, gia đạo lục đục, thi cử thiếu may. Tin xa đừng mong.

TÂM TÌNH : duyên bề bàng, chỉ hàn gấm sau thời gian đó vớ. Tháng hạn ; 1, 2, 3. Ngày hạn ; 18, 26, 30.

Mùi



TÀI LỘC : Tài bắt đầu vượng, nên chậm rãi mà không nên hấp tấp, nhất là không nên tin, hại nhiều hơn lợi. Hùn hạp có thể tỉnh tới sau 30 ngày. Tuổi Ất Mùi, Đinh Mùi, Kỷ Mùi đã có người mang đề nghị tới nhà, nên nhận, lợi nhiều.

VẤN MẠNG : an vui, gia đạo hạnh thông. Thi cử gặp nhiều may mắn. Danh vọng đang chờ, mạnh dạn một tí sẽ thành công. Tin xa trong 30 ngày sẽ nhận được.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, thoải mái với tình, hôn nhân sẽ đến với mọi hạ h phúc. Tháng hạn 6, 7, 8. Ngày hạn ; 4, 8, 12.

Thân



TÀI LỘC : Tài sắp vượng, có người mang đề nghị đến, nên nhận lời, lợi nhiều. Tuổi Bính Thân, Nhâm Thân, Quý Thân đang qua mơ mộng viên vông có ngày sẽ ăn lộc. Phải có thái độ dứt khoát, mới thành công.

VẬN MẠNG : Yên ổn, gia đạo bình thường. Thi cử gặp nhiều may mắn. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : tình lãng mạn không phải là duyên lý tưởng. Nên thực tế hơn, để nắm lấy hạnh phúc lúc nào cũng về với mình. Tháng hạn : 4, 5, 6. Ngày hạn : 6, 8, 28.

Dậu



TAI LỘC : Tai đang vãn hồi, chậm rãi mà lượm hoa, đừng chụp giựt hoa sẽ rơi tả, chả lợi gì. Tuổi Tân Dậu, Kỷ Dậu, Ất Dậu có người chờ đợi để giúp đỡ với thật tâm, đừng mặc cảm mà ân hận về sau. Tuổi Bính Dậu, Giáp Dậu, qua 30 ngày có tai nhỏ ở hướng Đông Nam.

VẬN MẠNG : an ổn, gia đạo yên. Công danh đang chờ nên chụp lấy cơ hội. Thi cử dễ đỗ đạt. Tin xa chưa về, nhưng cứ hy vọng.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, chờ hờ hững mà hối tiếc về sau. Tháng hạn : 2, 3, 4. Ngày hạn : 3, 9, 18.

Tuất



TAI LỘC : Tai đến hồi xuống dốc, mọi mặt cũng xuống theo, tốt hơn nên hiểu mình, an phận, qua 60 ngày sẽ có người giúp đỡ. Tuổi Ất Tuất, Nhâm Tuất. Kỷ Tuất phong tai bay và gỏi, không nên tin lời đề nghị vô căn cứ, hậu quả khó lường.

VẬN MẠNG : số còn nhiều lận đận, chưa ổn định nổi tình trạng gia đình. Thi cử tốt hơn đừng nghĩ đến, Tin xa tạm yên.

TÂM TÌNH : duyên bề bàng khó hàn gắn. Chờ một dịp khác, không ầu, sẽ nên hạnh phúc. Tháng hạn ; 9, 10, 11. Ngày hạn : 17, 18, 20.

Hợi



TÀI LỘC : Không hơn gì Tuất Hợi gặp nhiều trở ngại, tài khó vào, phải vật vả lắm mới nắm vững sự nghiệp. Tuổi Mậu Hợi, Giáp Hợi, Bính Hợi nên thực tế để tránh khổ lụy cho chính mình.

VẬN MẠNG : tạm yên, gia đạo còn lận đận. Thi cử gặp mùa Thu sẽ thành đạt. Tin xa nhiều may mắn.

TÂM TÌNH : tình dở, duyên tạm chỉ là thứ tình đầu mới chót lười, nên thực tế để tránh mọi ân hận về sau. Tháng hạn : 10, 11, 12. Ngày hạn : 8, 18, 28.

CHÀN THỦY DẦN
TAM THẬP NHỨT QUÊ



Chàn-tinh, thuộc thủy-cung
Mão, Ngọ vận hanh thông
Phù quý, bình hoa trở
Giàu sang, phước thọ đông.
Dậu, Thìn nhà cửa an
Người thi đỗ nên quan
Ba mươi tài lộc đến
Sum họp hưởng xuê xoang.
Hợi, Tuất tiếng nôi trời
Đời làm bạc nhiều với
Hỗ thi tang bổng trải
Ngày mai phúc tại bồi.
Tỵ, Ty đời thương vầy
Tài trí nào nhường ai
Đời phen vung kiếm bần
Thành tựu phi chi trai,
Sửu, Mùi kiếp đa truân
Dần, Thân nhiều bằng khoáng
Thu tán xây mộng đẹp
Giàu sang liếng lẫy lừng.

YT



TÀI LỘC : Lăn lộc lăm cũng chỉ có thể. Số chưa hanh thông

tốt hơn nên an phận, cầm chắc trong tay những gì mình đang có, như vậy mà chắc hơn. Cổ vươn lên chỉ liệu lĩnh thôi, không có lợi trong lúc này. Tuổi Giáp Tý, Ất Tý, Kỷ Tý đã đến lúc có thể nghĩ tới việc thực hiện mộng ước, thành công dù không to tát lắm, cũng đủ để thỏa mãn cho riêng mình.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ đạt. Tin xa chưa về, nhưng chờ thất vọng.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, thơ mộng đến duyên tơ tóc. Hạnh phúc do mình, giữ được hay không cũng ở mình. Tháng hạn 3, 4, 5. Ngày hạn : 4, 8, 28.

Sửu



TÀI LỘC : Tài đang lúc xuống dốc, chưa nên tính việc to. An phận thủ thường là thượng sách. Tuổi Kỷ Sửu, Đinh Sửu, Ất Sửu, cuối Thu sang Đông đi về hướng Đông-Bắc sẽ có người giúp đỡ làm nên sự nghiệp.

VẬN MẠNG : yên ổn, gia đạo còn nhiều lận đận. Thi cử chưa may mắn. gặp mùa Thu may ra đỗ đạt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : tình duyên lồi nhọt. Đừng đeo đuổi làm gì thêm sầu khổ. Tháng hạn : 3, 9, 19. Ngày hạn : 22, 24, 26.

Dần



TÀI LỘC : Đang hưởng lợi trước 2 nẻo đường không biết nên tiến hay nên thoái. Tuổi Canh Dần, Tân Dần, Kỷ Dần cứ tiến tới dù gặp nhiều khó khăn lúc ban đầu nhưng về sau sẽ

thành nghiệp lớn. Những tuổi Dần khác nên thôi, chờ một mùa Thu nữa, sẽ thực hiện mộng ước, mới có cơ thành đạt.

VẬN MẠNG : tam yên, gia đạo hòa thuận. Phận : bình thuộc về tim. Thi cử đỗ đạt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÍNH : duyên đẹp, tuy không hoàn toàn hạnh phúc nhưng vẫn có thể chấp nhận được. Hạnh phúc sẽ đến sau hôn nhân. Tháng hạn : 12, 1, 2, Ngày hạn : 3, 8, 28.

Mão



TÀI LỘC : Tài vượng bất ngờ, nên chú ý lấy cơ hội để làm nên sự nghiệp. Không nên hùn hạp, cũng không nên nghe lời bình bợ, có hại. Tuổi Giáp Mão, Đinh Mão, Canh Mão có người khác phái theo đuổi và tận tình giúp đỡ, nên dẹp bỏ mặc cảm để đón nhận thành công.

VẬN MẠNG : an vui gia đạo hòa hoãn. Con cái nên danh có thắng quan lẫn trước, Thi cử dễ đỗ, Tin xa vừa ý.

TÂM TÍNH : duyên thơ mộng, đẹp đôi. Nên tiến tới hôn nhân, xây nên hạnh phúc. Tháng hạn : 1, 2, 3, Ngày hạn : 8, 18, 28.

Thìn



TÀI LỘC : Danh vọng đến trước, tài lộc theo sau. Cần thận trọng việc hợp tác mới thu hoạch được lợi lộc trọn vẹn. Tuổi Canh Thìn, Tân Thìn, Giáp Thìn phùng mất của còn lời thối đến tung đình. Tuổi Kỷ Thìn, Bính Thìn có hoạn tài to, nên giữ gìn cẩn thận.

VẬN MẠNG : yên ổn, gia đạo hạnh phúc. Thi cử gặp nhiều may mắn. Tin vui từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, tuy có chênh lệch về tuổi tác cũ như về địa vị nhưng vẫn thành tựu. Hôn nhân sẽ dẫn đến hạnh phúc. Tháng hợp : 11, 12, 1. Ngày hên : 8, 18, 28.

Tỵ



TÀI LỘC : Còn nhiều lần đàn, chờ thêm một mùa Xuân nữa mới nên nghĩ đến danh phận. Tài lộc chưa được hanh thông, đừng nên nghĩ làm gì việc to tát, an phận thủ thường là thượng sách. Tuổi Bính Tỵ, Quý Tỵ, Nhâm Tỵ, sắp sửa có người đến rủ hôn hạp, nên nhận lời, nhiều lợi.

VẬN MẠNG : yên ổn, gia đạo hòa hoãn, phòng tai nạn thuộc về lửa. Thi cử nếu gặp mùa Hạ sẽ đỗ đạt. Tin xa chưa về.

TÂM TÌNH : duyên thọ mộng, nhưng đang dở, qua bề bằng mới thanh tựu. Tháng hợp : 6, 7, 8. Ngày hên : 4, 16, 24.

Ngọ



TÀI LỘC : Tài vượng mạnh, muốn làm gì cứ khởi làm, đừng do dự uống mất thì giờ. Hôn hạp với người khác phải là ổn hơn cả, tuy nhiên vẫn có thể hòa với người lớn tuổi hơn mình. Tuổi Tân Ngọ, Mậu Ngọ, Canh Ngọ, Kỷ Ngọ đã có người mang đề nghị đến, nên nhận lời, có lợi nhiều. Nhưng cần dè dặt, có kẻ theo bên mình để tìm phá khuấy, tuy không làm gì được mình.

VÂN MANG : hạnh thông, gia đạo hòa hảo, Thi cử dễ đỗ đạt. Phận tại n. n trong lúc đi sông, đi suối. Tin xa sẽ về trong ngày gần.

TÁM TÍNH : duyên lành man chi là duyên qua ngõ, nên thực tế hơn, đừng bỏ lỡ mất hạnh phúc trong tầm tay. Tháng hạn : 5, 6, 7. Ngày hạn : 2, 8, 12.

Mùi



TÀI LỘC : Số còn nhiều lần đàn, chuyện đang suy tình có thể tiến hành, nhưng chỉ nên thi hành trong hoàn cảnh eo hẹp hết sức dè dặt kéo dài tất cả. Tuổi Canh Mùi, Kỷ Mùi, Giáp Mùi phải chờ đến mùa Đông mới có tin hay. Tuổi Giáp Mùi, Ất Mùi phòng tai vạ bất ngờ. Tuyệt đối không nên chấp chừa món gì, đồ vật của như người.

VÂN MANG : tam yên, gia đạo hòa hảo. Thi cử chưa gặp may, danh vọng đừng mong. Tin xa về trong ngày gần sẽ vừa ý.

TÁM TÍNH : tình dần đang dở, nhưng đẹp ở duyên sau. Hôn nhân sẽ cảm chưa mọi hạnh phúc. Tháng hạn : 11, 12, 1. Ngày hạn : 8, 16, 24.

Thân



TÀI LỘC : Tài vừa vượng liền bị hãm, mọi ý nghĩ về việc to tát tốt hơn nên đình hoãn. Hôn hạn càng sanh nhiều rối rắm. Tuổi Tân Thân, Mậu Thân, Nhâm Thân chờ thêm một tháng nữa sẽ có tin hay. Tuổi Bình Thân, Giáp Thân có tài nhỏ, nên thủ thời vận.

VẬN MẠNG : yên ổn, gia đạo vui vẻ. Thi cử đỗ đạt. Tin xa chưa về.

TÂM TÌNH : buồn nhiều vui ít, sau 6 m. giông sẽ đến hồi quang đăng, lo nhiều thêm quản trị, không thể thay đổi được hoàn cảnh. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn : 10, 20, 30.

Dậu



TÀI LỘC : Tài không dồi dào lắm, nhưng đến đều đều. Công danh đang hồi gặp hội, nên chụp lấy đề làm nên danh phận. Có người tận tình nâng đỡ, đừng quá tự ái mà lỡ cơ hội. Tuổi Bính Dậu, Đinh Dậu, Kỷ Dậu tài tiến lộc thối, phòng mất của, còn lộc thối.

VẬN MẠNG : tạm yên ổn, gia đạo hòa hoãn, Thi cử đỗ đạt. Tin xa còn chờ đợi vẫn hy vọng.

TÂM TÌNH : duyên đẹp, thơ mộng, sẽ tiến tới hôn nhân hạnh phúc. Tuy nhiên tình đầu sẽ gặp nhiều cảnh não lòng trước khi thành tục. Tháng hạn : 2, 3, 4. Ngày hạn : 12, 22, 30.

Tuất



TÀI LỘC : Số nhiều lần lận, qua lắm gian truân vẫn chưa hy vọng ổn định được hoàn cảnh. Tốt hơn nên an phận, chờ qua mùa Hạ sang năm sẽ có tin hay. Hùn hạp hoặc toan thực hiện mong ước trong lúc này là liều lĩnh, có thể phui tay. Tuổi Tân Tuất, Nhâm Tuất, Giáp Tuất có người muốn giúp đỡ, nên nhận lời đề làm nên sự nghiệp.

VẬN MẠNG : an ổn, gia đạo còn lạc đức, nhưng vẫn hạnh phúc. Thi cử chưa gặp may mắn. Tin xa không phải là tin mừng.

TÂM TÍNH : duyên bề báng, chênh lệch về tuổi tác, chênh lệch về địa vị, nhiều đấng cay, khó thành tựu. Tháng hạn 10, 11, 12. Ngày hên : 7, 17, 27.

Hợi



TÀI LỘC : Tài chỉ bé nhỏ, như trẻu người, chưa phải lúc nên noi tơi việc khước trương hay bôn hạp. Phòng mất của, chờ tin tưởng người bên cạnh, có ngày phải ăn hạn. Tuổi Giáp Hợi, Bình Hợi, Kỷ Hợi tài đang chờ ngoài ngõ, tuy không to, nhưng cứ chầm rãi mà lượm hoa rơi, có ngày vườn hoa sẽ đem bông trở lại.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa hoãn. Thi cử tốt hơn nên chờ khoa sau. Phòng tai nạn thuộc về lửa. Tin xa đừng mong.

TÂM TÍNH : duyên thơ mộng đôi khi cũng làm hỏng một công trình. Thực tế sẽ mang lại nhiều hạnh phúc hơn. Tháng hạn : 9, 10, 11. Ngày hên : 5, 15, 25.

QUI CỐC SƯ TAM THẬP NHỊ QUÊ



Quỷ-cốc thần bốc sư
 Quê chằm dirt thiên thơ
 Ba hai bài linh ứng
 Quả khít vị lai thư.
 Ty, Tỵ, Ngọ phong sương
 Tơ tình thêm vắn vương
 Tha hương nhiều xuôi ngược
 Xuân sang hết đoạn trường.
 Mùi, Thìn, Dậu tại ương
 Hai mươi đẹp má hương
 Bến mộng nay chờ mộng
 Tha về đời lên hương.
 Thìn, Tuất, Sửu vinh quang
 Gia đạo đẹp, giàu sang
 Con cái nay đỗ đạt
 Lộc, tài danh hiển ngang.
 Hợi, Mão, Dần nên công
 Phận bạc hết long đông
 Thành bại nay mình định
 Lo gì chẳng thông dong.

ýT



TÀI LỘC : Đời nhiều mưa nắng, xuôi ngược ngược xuôi rồi

tay trắng vẫn hoàn trắng tay. Số còn lớn dần nhiều, đừng nên tính chuyện to tát, nhàn nại chờ đến mùa Xuân, khi mai vàng trổ, tài lộc cũng trổ theo, sẽ có tin hay vào lúc ấy. Tuổi Nhâm Tý, Quý Tý, Ất Tý phong tài bay xa gọi, đi về hướng Tây-Nam sẽ có người giúp đỡ giải quyết giùm. Tuổi Kỷ Tý, Canh Tý, Tân Tý có hoạnh tài nhỏ, nên thử thời vận, nhưng tuyệt đối đừng lợm của rơi.

VẬN MẠNG : an ổn, gia đạo vui trong thanh bình, Tài củ gặp nhiều may mắn. Tin mừng từ xa về.

TÁM TÌNH : thoải mái, trong hoàn cảnh thiếu tài thiếu lộc nhưng sự chung thủy cố gắng an ủi được phần nào. Sẽ tiến tới hôn nhân. Tháng hạn : 2, 3, 4. Ngày hạn : 8, 18, 28.

Sửu



TÀI LỘC : tài vượng ngoài sự ước muốn. Danh vọng kèm bên, mỗi một thực hiện là lợi vào, danh vọng cũng không kém. Hạn hạn càng làm tăng thêm lợi, không phải so đo. Tuổi Tân Sửu, Quý Sửu, Ất Sửu đã đến lúc nên nghĩ đến việc thực hiện mơ ước, cứ mạnh dạn lên, rút rẻ là phí thì giờ quý báu. Tuổi Giáp Sửu, Kỷ Sửu có cửa bất ngờ do người đứng mang lại.

VẬN MẠNG : hoàn toàn an vui, gia đạo trọn hưởng hạnh phúc, thi cử đặc. Tin xa chưa về, nhưng cứ hy vọng.

TÁM TÌNH : duyên thơ mộng trở thành duyên tơ tóc. Hôn nhân là tất cả sự quý tu của hạnh phúc, đừng chán nơi đây là vừa. Tháng hạn : 6, 7, 8. Ngày hạn : 9, 19, 29.

Dần



TÀI LỘC : Tài có nhiều trở ngại, rất khó vào, nhưng đừng

nên năn, nhần nại thêm tí nữa sẽ có người tiếp tay làm nên sự nghiệp. Tuổi Bình Dần, Giáp Dần, Kỷ Dần đi về hướng Chánh Đông đón tài nhỏ, sự nghiệp sẽ bắt đầu ở đó.

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đạo yên ổn. Thi cử may ra đỗ đạt. Tin xa chưa về, nhưng cứ hy vọng.

TÂM TÌNH : buồn vui lẫn lộn, thoải mái sau một trận cuồng phong, bão táp. Tháng hạn : 3, 4, 5. Ngày hạn : 7, 17, 30.

Mão



TÀI LỘC : Tài sắp vượng rồi đây. Có người rủ bùn hap nên nhận lời đề gậy thành sự nghiệp. Tuổi Đinh Mão, Bình Mão, Giáp Mão việc đùa giỡn lại trở thành thực tế, người khác phải sẽ giúp đỡ đến thành công. Tuổi Ất Mão, Kỷ Mão có hoạnh tài nhỏ, nên thử thời vận.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa hoãn. Thi cử nếu gặp mùa Thu thi dễ đỗ đạt. Phòng tai nạn trong lúc đi đường. Tin mừng từ xa về.

TÂM TÌNH : duyên mệnh linh đồng luôn luôn có kẻ ganh ghét. Phòng sự tranh giành bất lợi. Mềm dẻo sẽ thắng mọi bạo tàn. Tháng hạn : 6, 7, 8. Ngày hạn : 8, 20, 25.

Thìn



TÀI LỘC : Tài vượng mạnh, nên thực hiện những gì mình mong ước từ trước. Hùn hap lại càng nên. Danh vọng chờ đợi bèn thêm, bước thêm một bước sẽ nắm chắc. Tuổi Bình Thìn

Tân Thìn, Giáp Thìn như rồng lên mây, mặc sức bay lượn
vây vùng.

VẬN MẠNG : hanh thông, gia đạo hạnh phúc. Thi cử gặp
hội là đỗ nên thi đầu được đỗ. Tin vui từ xa về.

T. M. TÍNH : duyên đẹp, thơ mộng, trở thành duyên cầm
sắt. Hôn nhân sẽ đến với tất cả hạnh phúc. Tháng hạn : 10,
11, 12 Ngày hạn : 3, 16, 21.

Ty



TÀI LỘC : Tài đang hồi xuống dốc, tốt hơn nên an phận
thà thường, noi theo lối cũ mà đi cho chắc ý. Đừng hùn hạp,
cũng đừng nghĩ tới khuếch trương mà phui tay. Tuổi Ất Ty,
Đinh Ty, Kỷ Ty cuối mùa Đông sẽ có vài tia sáng trong sự nghiệp

VẬN MẠNG : yên ổn, gia đạo hòa hoãn. Thi cử thiếu may
mắn. Tin xa đừng vội mừng.

TÂM TÍNH : duyên bề bàng do số kiếp, cố theo đuổi cũng
chỉ hoài công. Tốt hơn nên thực tế trở về cương lĩnh mình để
tìm lấy hạnh phúc. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn : 8, 12, 20

Ngọ



TÀI LỘC : Tài đang hồi bị hãm, khó tính việc to, nên an
phận chờ cơ hội. Qua mùa Xuân sang năm sẽ có tin hay. Tuổi
Mậu Ngọ, Giáp Ngọ, Bình Ngọ đi bương Tây-Bắc có hoạn tài
nhỏ.

VẬN MẠNG : bình thường, gia đạo kêm vui. Phòng bệnh
hoạn thuộc về tâm não. Thi cử nên chờ khoa sau. Tin xa thất
vọng.

TÂM TÍNH : duyên bất hạnh, đừng mong đừng đợi. Tình
đầu chỉ ở chót lưỡi đầu môi, màng lòng chỉ thêm sầu khổ.
Tháng hạn : 3, 4, 5. Ngày hạn : 20, 22, 30.

Mùi



TÀI LỘC : Tài chưa vào lộc đã có. An phận - thủ thường
lúc nào cũng là thượng sách. Đừng nên nghĩ tới việc bôn hap
vô ích. Tuổi Tân Mùi, Đinh Mùi, Giáp Mùi phòng mất của còn
lạ mình.

VẬN MẠNG : còn lắm lo âu đông, gia đạo thiếu vui vẻ. Thi
cử nếu nhằm mùa Thu, may ra đỗ đạt. Tin từ xa về vừa ý.

TÂM TÍNH : duyên đẹp, đừng mặc cảm, cũng đừng tự ái
mà bỏ lỡ hạnh phúc ở tầm tay. Tháng hạn : 7, 8, 9. Ngày hạn :
2, 12, 22.

Thân



TÀI LỘC : Tài kia chồng nạn nọ, nhưng đã đến lúc chấm
dứt mọi truân chuyên, nên nghĩ đến việc thực hiện mộng ước.
Có người giúp đỡ, đi về hướng Tây Bắc để đón điều hay. Tuổi
Quý Thân, Nhâm Thân, Ất Thân phòng mất của, bôn hap rất
có lợi, đừng do dự mà hỏng việc tốt.

VẬN MẠNG : an vui, gia đạo hòa thuận. Thi cử đỗ đạt.
Tin xa vừa ý.

TÂM TÍNH : duyên đẹp thơ mộng nên duyên tơ tóc. Tháng
hạn : 8, 9, 10. Ngày hạn : 10, 20, 30.

Dậu



TÀI LỘC : Tài đang hồi xuống dốc, cần nhẫn nại thêm một thời gian nữa, sẽ có người giúp làm nên sự nghiệp. Hùn hạp hay tính việc khuếch trương vào lúc này là bất lợi. Tuổi Kỷ Dậu, Canh Dậu, Bính Dậu có người khác phải đề ý, muốn giúp đỡ, nên mạnh dạn bước thêm bước nữa để gạt hái thành công. Tuổi Nhâm Dậu tài ngoài ngõ, nên đón lấy, dù chỉ là tài nhỏ thôi.

VẬN MẠNG : an ổn, gia đạo yên. Phòng tai nạn lúc đi đường, nhất là khi trời vừa sáng. Thi cử nếu nhằm giữa mùa Thu, sẽ đỗ dễ. Tin xa về trong ngày gần.

TÂM TÌNH : trắc trở lúc ban đầu, nhưng hạnh phúc về sau. Nên nghĩ đến hôn nhân vì chỉ có hôn nhân mới gây được hạnh phúc. Tháng hạn : 6, 7, 8. Ngày hạn : 22, 24, 28.

Tuất



TÀI LỘC : Tài vượng bất ngờ. Đợi lên men mấy lúc, nên nắm lấy cơ hội để làm nên sự nghiệp. Tuổi Bính Tuất, Đinh Tuất có người rủ hùn hạp nên nhận lời, sẽ có lợi to, số phải dựa ở một người khác, dù là người thấp địa vị hơn mình, nên việc hùn hạp rất có lợi.

VẬN MẠNG : hạnh thông, gia đạo hạnh phúc. Con cái nên danh phận. Thi cử gặp nhiều may mắn. Tin xa còn lâu lắm mới về.

TÂM TÌNH : duyên thơ mộng nhưng tình đầu đang dở dang qua vì số kiếp. Nên tìm duyên sau để nắm lấy hạnh phúc. Tháng hạn : 1, 2, 3. Ngày hạn : 10, 20, 30.

Hợi



TÀI LỘC : Tài gặp hội hanh vân nên vô đều đều. Thụ hiện điều mơ ước vào lúc này sẽ được lợi to. Tuổi Ất Hợi, Tân Hợi, Mậu Hợi dẫu đang chờ, nên mạnh dạn tiến thân để gây nên sự nghiệp. Tuổi Giáp Hợi, Kỷ Hợi hoạnh tài đến trước ngõ, nên thử thời vận.

VẬN MANG : an tài, gia đạo hanh phúc. Phòng bệnh thuyên về phổi. Thi cử đỗ đạt. Tin xa vừa ý.

TÂM TÌNH : duyên bất ngờ trở thành duyên phu phụ, đừng chần chờ mà ăn hận về sau. Tháng hạn : 6, 7, 8. Ngày hạn : 12, 22, 28.

HẾT

ĐẶC BIỆT LƯU Ý : Thái Ất Thần Quẻ là Quyền Cầm Nang được lưu-truyền từ thời Chiến Quốc đến ngày nay, nên bất cứ lúc nào cũng đều đem ra dùng được và rất hợp thời. Người dịch xin lưu ý quý vị như thế và xin thưa rõ, Thái Ất Thần Quẻ không phải là lá số Tử Vi nên không có thời gian định, nghĩa là không có qui kỳ một giờ, một ngày, một tháng, một năm hay một đời người, mà lúc nào có việc cần, quý vị cứ thành tâm xin quẻ, tức thì quẻ sẽ ứng ngay cho lúc ấy.

BẢNG ĐỐI CHIẾU TUỔI ÂM VÀ DƯƠNG-LỊCH ĐỂ TÌM «CAN»

NĂM SANH

NĂM SANH

Dương Lịch	ÂM LỊCH	Dương Lịch	ÂM LỊCH
1900	Tuổi Canh Tý	1929	Tuổi Kỷ Ty
1901	Tuổi Tân Sửu	1930	Tuổi Canh Ngọ
1902	Tuổi Nhâm Dần	1931	Tuổi Tân Mùi
1903	Tuổi Quý Mão	1932	Tuổi Nhâm Thân
1904	Tuổi Giáp Thìn	1933	Tuổi Quý Dậu
1905	Tuổi Ất Tỵ	1934	Tuổi Giáp Tuất
1906	Tuổi Bính Ngọ	1935	Tuổi Ất Hợi
1907	Tuổi Đinh Mùi	1936	Tuổi Bính Tý
1908	Tuổi Mậu Thân	1937	Tuổi Đinh Sửu
1909	Tuổi Kỷ Dậu	1938	Tuổi Mậu Dần
1910	Tuổi Canh Tuất	1939	Tuổi Kỷ Mão
1911	Tuổi Tân Hợi	1940	Tuổi Canh Thìn
1912	Tuổi Nhâm Tý	1941	Tuổi Tân Tỵ
1913	Tuổi Quý Sửu	1942	Tuổi Nhâm Ngọ
1914	Tuổi Giáp Dần	1943	Tuổi Quý Mùi
1915	Tuổi Ất Mão	1944	Tuổi Giáp Thân
1916	Tuổi Bính Thìn	1945	Tuổi Ất Dậu
1917	Tuổi Đinh Tỵ	1946	Tuổi Bính Tuất
1918	Tuổi Mậu Ngọ	1947	Tuổi Đinh Hợi
1919	Tuổi Kỷ Mùi	1948	Tuổi Mậu Tý
1920	Tuổi Canh Thân	1949	Tuổi Kỷ Sửu
1921	Tuổi Tân Dậu	1950	Tuổi Canh Dần
1922	Tuổi Nhâm Tuất	1951	Tuổi Tân Mão
1923	Tuổi Quý Hợi	1952	Tuổi Nhâm Thìn
1924	Tuổi Giáp Tý	1953	Tuổi Quý Tỵ
1925	Tuổi Ất Sửu	1954	Tuổi Giáp Ngọ
1926	Tuổi Bính Dần	1955	Tuổi Ất Mùi
1927	Tuổi Đinh Mão	1956	Tuổi Bính Thân
1928	Tuổi Mậu Thìn	1957	Tuổi Đinh Dậu

Dương Lịch	ÂM LỊCH	Dương Lịch	ÂM LỊCH
1958	Tuổi Mậu Tuất	1970	Tuổi Canh Tuất
1959	Tuổi Kỷ Hợi	1971	Tuổi Tân Hợi
1960	Tuổi Canh Tý	1972	Tuổi Nhâm Tý
1961	Tuổi Tân Sửu	1973	Tuổi Quý Sửu
1962	Tuổi Nhâm Dần	1974	Tuổi Giáp Dần
1963	Tuổi Quý Mão	1975	Tuổi Ất Mão
1964	Tuổi Giáp Thìn	1976	Tuổi Bính Thìn
1965	Tuổi Ất Tỵ	1977	Tuổi Đinh Tỵ
1966	Tuổi Bính Ngọ	1978	Tuổi Mậu Ngọ
1967	Tuổi Đinh Mùi	1979	Tuổi Kỷ Mùi
1968	Tuổi Mậu Thân	1980	Tuổi Canh Thân
1969	Tuổi Kỷ Dậu	1981	Tuổi Tân Dậu

BẢNG CHỈ DẪN CÁCH TÌM QUẺ

NGŨA (N)



SÁP (S)



QUẺ	Tr	QUẺ	Tr.
1- Thái-Ất Đệ nhất quẻ N N N N N	21	13- Ti-Kheo Thập tam quẻ N N S S N	100
2- Quan-Âm Đệ nhị quẻ N N N N S	27	14- Ti-Li Thập tứ quẻ N S N N N	107
3- Kim-Cang Đệ tam quẻ N N N S S	33	15- Nam-Cư TL. ngũ quẻ N S N N S	113
4- Lục-Yên Đệ tứ quẻ N N S S S	39	16- Thái - Thương Thập lục quẻ N S N S N	120
5- Nhữ-Lai Đệ ngũ quẻ N S S S S	45	17- Di-Lặc Thập thất quẻ N S N S S	127
6- Di-Đã Đệ lục quẻ S N N N N	51	18- La-Hán Thập bát quẻ N S S N N	133
7- Cấn-Khôn Đệ thất quẻ S S N N N	58	19- Nam-Tào Th. cửu quẻ N S S N S	139
8- Bát-Quái Đệ bát quẻ S S S N N	65	20- Bắc-Đầu Nhị thập quẻ N S S S N	146
9- Cửu Thiên Đệ cửu quẻ S S S S N	72	21- Phòng nhữ thổ Nhị thập nhữ quẻ S N N N S	153
10- Linh-Tiên Đệ thập quẻ N N N S N	79	22- Cơ thủy báo Nhị thập nhị quẻ S N N S N	160
11- Đa-La Thập nhữ quẻ N N S N N	86		
12- Mu-Hu Thập nhữ quẻ N N S N S	92		

QUÊ	Trg	QUÊ	Tng
23- Vĩ hỏa hồ Nhị thập tam quê S N N S S	167	28- Vĩ thổ trĩ Nhị thập bát quê S S N N S	202
24- Đầu mộc giải Nhị thập tứ quê S N S N N	174	29- Tất-nguyệt-ô Nhị thập cửu quê S S N S N	209
25- Thất hỏa trụ Nhị thập ngũ quê S N S N S	181	30- Trương nguyệt lộc Tam thập quê S S N S S	216
26- Bích thủy du Nhị thập lục quê S N S S N	188	31- Chấn thủy Dẫn Tam thập nhất quê S S S N S	223
27- Lâm kim cầu Nhị thập thất quê S N S S S	195	32- Quý-cốc Tam thập nhị quê S S S S S	230

Giấy phết số 3394-BTT-PHNT ngày 28-9-1972

Giá : 300\$

ĐÃ XUẤT BẢN :

- NGHỆ THUẬT CHIA ĐỘNG TỬ *Trúc-Giang*
- KHÂM PHÁ NHỮNG BÍ MẬT CỦA BÀN TAY
(Quyển I tái bản) *J. Ranald*
- KHÂM PHÁ NHỮNG BÍ MẬT CỦA BÀN TAY
(Quyển II) *J. Ranald*
- KHÂM PHÁ NHỮNG BÍ MẬT CỦA
BÀN TAY BẠN GÁI *J. Ranald*
- KHÂM PHÁ BÍ ẨN CỦA NHỮNG ĐIỂM
CHIÊM BAO *M. Halbart*
- BÓI BÀI TAROT (Sắp tái bản)

SẮP PHÁT HÀNH :

- BÍ MẬT ĐỢI NGƯỜI TRONG KHUÔN MẶT
VÀ TƯỢNG ĐI *J. Ranald*
- TAM NGŨ TRƯỚC TIỆM HẠNH PHÜC
LỬA ĐỎI *Bộ sĩ H. Drolun*